ThS. TẠ THỊ THÚY ANH

# 555 câu hỏi TRẮC NGHIỆM Lịch sử 8






NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Th.S TẠ THỊ THÚY ANH

# 555 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM
# LỊCH SỬ 8

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

# LỜI NÓI ĐẦU

*Các em học sinh thân mến!*

Sau cuốn **"555 câu hỏi trắc nghiệm Lịch sử lớp 7"** chúng tôi tiếp tục biên soạn cuốn **"555 Câu hỏi trắc nghiệm Lịch sử lớp 8"** giúp các em vừa "biết" vừa "hiểu" những kiến thức cơ bản của phần Lịch sử thế giới cận đại - hiện đại và phần lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918.

Sách gồm hai phần:

- *Phần I: Câu hỏi trắc nghiệm*
- *Phần II: Hướng dẫn trả lời*

Sách được viết dưới dạng: Các câu hỏi trắc nghiệm theo từng bài, từng chương (kể cả bài ôn tập các chương, bài tổng kết) giúp các em tự củng cố kiến thức và làm quen với phương pháp kiểm tra trắc nghiệm.

Trả lời được các câu hỏi trắc nghiệm trong cuốn sách này là các em đã nắm vững kiến thức Lịch sử lớp 8.

Tuy chúng tôi đã có nhiều cố gắng trong quá trình biên soạn, nhưng những thiếu sót trong sách là điều không thể tránh khỏi. Rất mong nhận được sự góp ý chân thành từ phía quý thầy cô giáo và các em học sinh.

***TÁC GIẢ***

# PHẦN MỘT
# LỊCH SỬ THẾ GIỚI

## LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI
## (Từ giữa thế kỉ XVI đến năm 1917)

## CHƯƠNG I
## THỜI KÌ XÁC LẬP CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN
## (Từ giữa thế kỉ XVI đến nửa sau thế kỉ XIX)

### *Bài 1*
### NHỮNG CUỘC CÁCH MẠNG TƯ SẢN ĐẦU TIÊN

***Câu 1. Nền sản xuất tư bản chủ nghĩa ra đời, với sự hình thành hai giai cấp mới, đó là:***

A. Giai cấp tư sản và giai cấp phong kiến.

B. Giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

C. Giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản.

D. Giai cấp tư sản và giai cấp nông dân.

***Câu 2. Nền sản xuất mới (sản xuất tư bản chủ nghĩa) ra đời trong điều kiện lịch sử như thế nào?***

A. Xã hội phong kiến đã bị suy yếu.

B. Giai cấp tư sản bị giai cấp phong kiến kìm hãm.

C. A, B đúng.

D. A, B sai.

***Câu 3. Trong nền sản xuất mới, giai cấp tư sản có thế lực về kinh tế, nhưng không có quyền lực về chính trị, bị nhà nước phong kiến kìm hãm, nhân dân lao động (chủ yếu là nông dân, thợ thủ công, công nhân) bị áp bức, bóc lột nặng nề. Đó là đặc điểm kinh tế, xã hội ở Tây Âu trong các thế kỉ nào?***

A. Các thế kỉ XIV - XV. B. Thế kỉ XV - XVI.

C. Các thế kỉ XV - XVII. D. Thế kỉ XV - XVIII.

***Câu 4. Khi nền sản xuất mới tư bản chủ nghĩa ra đời trong lòng xã hội phong kiến, mâu thuẫn mới nào sảy sinh?***

A. Mâu thuẫn giữa chế độ phong kiến với giai cấp tư sản.

B. Mâu thuẫn giữa chế độ phong kiến với nông dân và thợ thủ công.

C. Mâu thuẫn giữa tư sản với nông dân.

D. Mâu thuẫn giữa chế độ phong kiến với giai cấp tư sản và các tầng lớp nhân dân.

***Câu 5. Vào đầu thế kỉ XVI, vùng đất của Nê-đéc-lan (thuộc hai nước Hà Lan và Bỉ hiện nay) có nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhất Tây Âu. Đúng hay sai?***

A. Đúng. B. Sai.

***Câu 6. Đặc điểm nổi bật nhất của Nê-đéc-lan trước khi bùng nổ cách mạng tư sản là gì?***

A. Nền kinh tế phong kiến phát triển mạnh, khống chế toàn bộ hoạt động trong xã hội.

B. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh, không bị chế độ phong kiến kìm hãm.

C. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh nhất châu Âu với nhiều thành phố và hải cảng lớn.

D. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp và thủ công nghiệp.

***Câu 7. Giai cấp công nhân làm thuê ở Nê-đéc-lan xuất thân chủ yếu từ các thành phần nào?***

A. Giai cấp tư sản bị phá sản.

B. Giai cấp nông dân bị tước đoạt ruộng đất.

C. Tầng lớp tiểu tư sản bị thất nghiệp.

D. Thợ thủ công và nông dân bị phá sản.

***Câu 8. Từ thế kỉ XII đến thế kỉ XIV, Nê-đéc-lan bị lệ thuộc vào vương quốc nào?***

A. Vương quốc Tây Ban Nha. B. Vương quốc Bồ Đào Nha.

C. Vương quốc Bỉ. D. Vương quốc Anh.

***Câu 9. Cuộc đấu tranh của nhân dân Nê-đéc-lan chống Tây Ban Nha bùng nổ vào thời gian nào?***

A. Tháng 6 năm 1566. B. Tháng 7 năm 1566.

C. Tháng 8 năm 1566. D. Tháng 10 năm 1566.

**Câu 10. Vì sao cuộc đấu tranh của nhân dân Nê-đéc-lan được gọi là "phong trào phá tượng Thánh"?**

A. Vì họ phá toàn bộ các tượng Thánh dựng lên ở Nê-đéc-lan.

B. Vì họ phá tất cả các nhà thờ Thiên Chúa giáo.

C. Vì họ phá nhà thờ Thiên Chúa giáo, lùng bắt các giám mục.

D. Tất cả các lí do trên.

**Câu 11. Trước sự xâm lược tàn bạo của quân đội Tây Ban Nha vào tháng 6-1567, quý tộc và tư sản lớp trên của Nê-đéc-lan tỏ thái độ như thế nào?**

A. Sẵn sàng thỏa hiệp với Tây Ban Nha đàn áp cách mạng.

B. Hợp tác với quân khởi nghĩa chống lại Tây Ban Nha.

C. Cầu cứu Anh, Pháp; lập quân đội để vừa chống Tây Ban Nha, vừa đàn áp quân khởi nghĩa.

D. Đơn phương lập quân đội chống lại quân Tây Ban Nha.

**Câu 12. Nền độc lập của Hà Lan được chính thức công nhận vào năm nào?**

A. Năm 1566. B. Năm 1581. C. Năm 1648. D. Năm 1650.

**Câu 13. Thế kỉ XVI, XVII trong sự phát triển chung của châu Âu, quan hệ tư bản chủ nghĩa ở nước nào phát triển mạnh nhất?**

A. Hà Lan. B. Anh. C. Pháp. D. Mĩ.

**Câu 14. Quan hệ tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh ở Anh thể hiện ở điểm nào?**

A. Sự phát triển của các công trường thủ công.

B. Sự phát triển của ngành ngoại thương.

C. Sự phát triển của các công trường thủ công và ngành ngoại thương.

D. Sự xuất hiện của các trung tâm về công nghiệp.

**Câu 15. Từ thế kỉ XVI, quan hệ kinh tế nào đã thâm nhập vào nông thôn Anh, làm thay đổi cơ cấu kinh tế và phương thức kinh doanh?**

A. Quan hệ kinh tế nông nghiệp.

B. Quan hệ kinh tế công nghiệp.

C. Quan hệ kinh tế tiền tệ.

D. Tất cả các quan hệ kinh tế trên.

**Câu 16. Từ thế kỉ XVI, ngành sản xuất nào nổi tiếng nhất ở Anh?**

A. Sản xuất thủ công nghiệp. B. Sản xuất nông nghiệp.

C. Sản xuất len dạ. D. Sản xuất và chế biến thủy tinh.

***Câu 17. Vì sao người nông dân ở Anh phải ra thành thị bán sức lao động cho tư bản hay di cư sang Tây bán cầu?***

A. Họ bị mất ruộng đất.

B. Họ bị tầng lớp địa chủ bóc lột tàn nhẫn.

C. Họ muốn tìm cuộc sống no đủ hơn.

D. Tất cả các lý do trên.

***Câu 18. Một số địa chủ phong kiến ở Anh chuyển sang kinh doamh theo lối tư bản chủ nghĩa, trở thành những tầng lớp nào?***

A. Tư sản công nghiệp. B. Tư sản nông nghiệp.

C. Địa chủ mới. D. Quý tộc mới.

***Câu 19. Trước cách mạng, ở Anh nảy sinh mâu thuẫn nào mới?***

A. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc địa chủ.

B. Mâu thuẫn giữa quý tộc mới, giai cấp tư sản với chế độ quân chủ.

C. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc mới.

D. Mâu thuẫn giữa quý tộc địa chủ với tư sản.

***Câu 20. Cuộc nội chiến ở Anh bùng nổ vào thời gian nào?***

A. Tháng 1 - 1642. B. Ngày 14 - 6 - 1645.

C. Ngày 22 - 8 - 1642. D. Ngày 14 - 6 - 1642.

***Câu 21. Cuộc nội chiến ở Anh diễn ra giữa các thế lực nào?***

A. Vua Sác-lơ I với quý tộc mới. B. Vua Sác-lơ I với Quốc hội.

C. Quý tộc mới với nông dân. D. Tư sản với địa chủ phong kiến..

***Câu 22. Cách mạng tư sản Anh đạt đến đỉnh cao vào thời gian nào? Tương ứng với sự kiện gì?***

A. Năm 1649, tương ứng với sự kiện Vua Sác-lơ I bị xử tử.

B. Năm 1648, tương ứng với sự kiện quân đội Sác-lơ I bị Quốc hội đánh bại.

C. Năm 1658, tương ứng với sự kiện quý tộc mới và tư sản chủ trương lập lại chế độ quân chủ.

D. Năm 1689, tương ứng với sự kiện tư sản và quý tộc mới đưa Vin-hem O-ran-giơ lên ngôi vua.

***Câu 23. Khi nước Anh trở thành nước cộng hòa, mọi quyền hành nằm trong tay giai cấp nào?***

A. Quý tộc mới và địa chủ phong kiến.

B. Tư sản và nông dân.

C. Quý tộc mới và tư sản.

D. Quý tộc mới, tư sản và nông dân.

***Câu 24. Lực lượng nào là chủ yếu tham gia trong Cách mạng tư sản Anh để chống lại chế độ phong kiến?***

A. Công nhân và nông dân. B. Nông dân và binh lính.

C. Quý tộc mới và tư sản. D. Nông dân và quý tộc mới.

***Câu 25. Chế độ độc tài quân sự ở Anh được thiết lập vào thời gian nào? Do ai đứng đầu?***

A. Năm 1649. Do Sác-lơ I đứng đầu.

B. Năm 1660. Do Sác-lơ III đứng đầu.

C. Năm 1689. Do Vin-hem O-ran-giơ đứng đầu.

D. Năm 1653. Do Ô-li-vơ Crôm-oen đứng đầu.

***Câu 26. Lãnh đạo cuộc Cách mạng tư sản Anh là giai cấp và tầng lớp nào?***

A. Quý tộc mới và nông dân.

B. Tư sản và thợ thủ công.

C. Quý tộc mới và tư sản.

D. Tất cả các giai cấp và tầng lớp trên.

***Câu 27. Các câu sau đây, câu nào đúng, câu nào sai?***

A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Anh phát triển mạnh nhất ở châu Âu.

B. Nhiều trung tâm lớn về công nghiệp, thương mại, tài chính được hình thành, tiêu biểu là Luân Đôn.

C. Địa chủ chuyển thành quý tộc mới.

D. Tư sản, quý tộc mới mâu thuẫn gay gắt với nhau.

***Câu 28. Kết nối các niên đại A với sự kiện ở cột B cho đúng.***

| A | B |
|---|---|
| A. Năm 1640 | 1. Nội chiến |
| B. Tháng 8–1642 | 2. Vua Sác-lơ I triệu tập quân đội |
| C. Năm 1648 | 3. Xử tử Sác-lơ I, Anh trở thành nước cộng hòa. |
| D. Ngày 30–1–1649 | 4. Nội chiến kết thúc |
| E. Tháng 12– 1688 | 5. Đảo chính, phế truất vua Giêm II, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến |

***Câu 29. Các câu sau đây, câu nào đúng, câu nào sai?***

A. Năm 1640, Cách mạng tư sản Anh bùng nổ.

B. Tháng 8–1642. Cách mạng tư sản Anh đạt đến đỉnh cao.

C. Vin-hem O-ran-giơ thiết lập chế độ độc tài quân sự.

D. Ngày 30–1–1649 Sác-lơ I bị xử tử.

***Câu 30. Các Mác viết: "Thắng lợi của giai cấp tư sản có nghĩa là thắng lợi của chế độ xã hội mới, thắng lợi của chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa đối với chế độ phong kiến". Đó là ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng tư sản nào?***

A. Cách mạng tư sản Hà Lan.

B. Cách mạng tư sản Anh.

C. Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mĩ.

D. Cách mạng tư sản Pháp.

***Câu 31. Cách mạng tư sản Anh mang tính chất là cuộc cách mạng tư sản bảo thủ không triệt để bởi yếu tố nào sau đây?***

A. Là cuộc cách mạng chỉ đem lại thắng lợi cho giai cấp tư sản và quý tộc mới, quyền lợi của nông dân lao động không được đáp ứng.

B. Là cuộc cách mạng do giai cấp tư sản và quý tộc mới lãnh đạo.

C. Là cuộc cách mạng mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

D. Là cuộc cách mạng đưa nước Anh trở thành nước cộng hoà.

***Câu 32. Ghi đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ô trống ☐ các câu dưới đây:***

A. ☐ Quốc hội Anh được thành lập vào thế kỉ XIII, nhưng đến đầu thế kỉ XVII mới hoạt động.

B. ☐ Năm 1640, vua Sác-lơ I triệu tập Quốc hội.

C. ☐ Ngày 22 - 8 - 1642 cuộc nội chiến ở Anh bùng nổ.

D. ☐ Crôm-oen lên làm vua ở Anh vào năm 1653. Chế độ độc tài quân sự được thiết lập.

E. ☐ Cách mạng tư sản Anh diễn ra dưới hình thức nội chiến.

F. ☐ Đỉnh cao của cách mạng tư sản Anh là thành lập được chế độ quân chủ lập hiến.

***Câu 33. Nguyên nhân nào thúc đẩy thực dân Anh nhanh chóng thành lập các thuộc địa của mình ở Bắc Mĩ?***

A. Chiếm đất đai mở rộng thị trường.

B. Khai thác đất đai phì nhiêu, giàu tài nguyên của người Anh.

C. Thiết lập ách cai trị về chính trị, bóc lột về kinh tế ở các thuộc địa.

D. Cả ba nguyên nhân trên.

***Câu 34. Thực dân Anh lần lượt xâm chiếm và lập 13 thuộc địa ở Bắc Mĩ vào khoảng thời gian nào?***

A. Từ năm 1603 đến 1723. B. Từ năm 1602 đến 1732.

C. Từ năm 1603 đến 1722. D. Từ năm 1603 đến 1732.

***Câu 35. Khi đến Bắc Mĩ, thực dân Anh đã đối xử với người In-đi-an ở đây như thế nào?***

A. Tiêu diệt hoặc dồn đuổi họ vào rừng sâu phía tây để chiếm vùng đất đai phì phiêu.

B. Bắt họ phải theo phong tục, tập quán của Anh.

C. Bắt họ làm nô lệ cho thực dân Anh.

D. Đưa họ sang châu Phi để khai khẩn đồn điền.

***Câu 36. Mục đích xâm chiếm các thuộc địa ở Bắc Mĩ của thực dân Amh là gì?***

A. Truyền bá Anh giáo vào khu vực này.

B. Biến khu vực này thành nguồn cung cấp nguyên liệu và là thị trường tiêu thụ hàng hóa của chính quốc.

C. Mở rộng thêm lãnh thổ của nước Anh.

D. Tất cả các mục đích trên.

***Câu 37. Đặc điểm kinh tế của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ trong nửa đầu thế kỉ XVIII là gì?***

A. Miền Nam phát triển kinh tế nông nghiệp, miền Bắc phát triển kinh tế công nghiệp.

B. Miền Nam phát triển kinh tế công nghiệp, miền Bắc phát triển kinh tế thương nghiệp.

C. Miền Nam phát triển kinh tế đồn điền, miền Bắc phát triển kinh tế công thương nghiệp.

D. Miền Nam và miền Bắc đều phát triển kinh tế đồn điền và công thương nghiệp.

***Câu 38. Từ tháng 9 đến tháng 10 năm 1774 diễn ra sự kiện lịch sử nào ở Bắc Mĩ?***

A. Sự kiện "chè Bô - xtơn".

B. Đại hội đại biểu Phi-la-đen-phi-a lần thứ nhất

C. Đại hội đại biểu Phi-la-đen-phi-a lần thứ hai.

D. Chiến tranh giữa các thuộc địa và thực dân Anh bùng nổ.

***Câu 39. Tại Đại hội đại biểu lần thứ nhất ở Phi-la-đen-phi-a, các đại biểu yêu cầu thực dân Anh điều gì?***

A. Trao trả nền độc lập cho Bắc Mĩ.

B. Bãi bỏ chính sách hạn chế nông nghiệp ở Bắc Mĩ.

C. Bãi bỏ chính sách hạn chế công thương nghiệp ở Bắc Mĩ.

D. Xóa bỏ chính sách độc quyền của Anh ở Bắc Mĩ.

***Câu 40. Cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ chính thức bùng nổ vào thời gian nào?***

A. Tháng 9 năm 1773. B. Tháng 10 năm 1774.

C. Tháng 12 năm 1774. D. Tháng 4 năm 1775.

***Câu 41. Thực dân Anh thực hiện biện pháp gì nhằm ngăn cản sự phát triển công, thương nghiệp của các thuộc địa của Bắc Mĩ?***

A. Cướp đoạt tài sản.

B. Đánh thuế nặng.

C. Độc quyền mua bán trong và ngoài nước.

D. Cả ba ý trên.

***Câu 42: Mục tiêu của cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ là gì?***

A. Thành lập một nước cộng hoà.

B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Mĩ.

C. Giành độc lập thoát khỏi sự lệ thuộc vào tư bản Anh.

D. Tạo điều kiện cho nền kinh tế các thuộc địa phát triển.

***Câu 43. Anh công nhận nền độc lập của 13 bang thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ bằng văn kiện nào?***

A. Hòa ước Mác xây. B. Hòa ước Brer-li-tốp.

C. Hiệp ước Véc-xai. D. Hiệp định Giơ-ne-vơ.

***Câu 44: Chọn niên đại ở cột A cho phù hợp với sự kiện lịch sử ở cột B đã cho sau:***

| A | B |
|---|---|
| A. 05–9–1774 | 1. Chiến tranh bùng nổ giữa chính quốc và thuộc địa Bắc Mĩ |
| B. 04–1775 | |
| C. 04–7–1776 | 2. Tuyên ngôn độc lập |
| D. 17–10–1777 | 3. Hội nghị lục địa ở Phi–la–đen–phi–a |
| E. 1783 | 4. Hiệp ước Véc–xai |

| | |
|---|---|
| F. 1787 | 5. Quân khởi nghĩa giành thắng lợi tại mặt trận Xa-ra-tô-ga<br>6. Hiến pháp được ban hành; Mĩ là nước cộng hoà liên bang |

***Câu 45: Kết quả lớn nhất cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ là:***

A. Giải phóng nhân dân Bắc Mĩ khỏi ách đô hộ của chủ nghĩa thực dân.

B. Tạo điều kiện cho nền kinh tế Mĩ phát triển.

C. Một nước cộng hoà ra đời, với hiến pháp 1787.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

***Câu 46: Cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ về thực chất là một cuộc cách mạng tư sản. Đúng hay sai?***

A. Đúng. B. Sai.

## Bài 2

## CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP (1789 -1794)

***Câu 1. Vì sao trước cách mạng, nông nghiệp Pháp kém phát triển?***

A. Công cụ, kĩ thuật canh tác còn thô sơ.

B. Đất đai bị bỏ hoang nhiều, năng suất cây trồng thấp.

C. Một số địa chủ chuyển sang kinh doanh theo hướng tư bản chủ nghĩa.

D. Quan hệ sản xuất phong kiến vẫn được duy trì với phương thức bóc lột cũ.

***Câu 2: Tính chất lạc hậu của nền nông nghiệp Pháp thể hiện cơ bản ở điểm nào?***

A. Công cụ và phương pháp canh tác thô sơ, lạc hậu.

B. Chủ yếu dùng cày và cuốc nên năng suất thấp.

C. Ruộng đất bị bỏ hoang.

D. Mất mùa đói kém xảy ra thường xuyên.

E. Không có đơn vị tiền tệ và đo lường xảy ra thường xuyên.

***Câu 3. Chế độ phong kiến đã kìm hãm sự phát triển của công, thương nghiệp Pháp như thế nào?***

A. Đánh thuế nặng.

B. Không có đơn vị tiền tệ và đo lường thống nhất.

C. Sức mua của dân rất hạn chế.

D. A, B, C đều đúng.

***Câu 4. Trước cách mạng, nước Pháp theo thể chế chính trị nào?***

A. Quân chủ lập hiến.

B. Cộng hòa tư sản.

C. Quân chủ chuyên chế.

D. Quân chủ lập hiến đan xen với quân chủ chuyên chế.

***Câu 5. Xã hội Pháp trước cách mạng gồm có những đẳng cấp nào??***

A. Tăng lữ, Quý tộc, nông dân.

B. Tăng lữ, Quý tộc, Đẳng cấp thứ ba.

C. Tăng lữ, Quý tộc, tư sản.

D. Nông dân, tư sản, các tầng lớp khác.

***Câu 6. Trước cách mạng, ở Pháp đẳng cấp nào được hưởng đặc quyền, không phải đóng thuế?***

A. Đẳng cấp tăng lữ. B. Đẳng cấp quý tộc.

C. Đẳng cấp thứ ba. D. Đẳng cấp tăng lữ và quý tộc.

***Câu 7. Trong Đẳng cấp thứ ba gồm có các giai cấp và tầng lớp nào của xã hội Pháp?***

A. Tư sản, nông dân.

B. Tư sản, nông dân, công nhân.

C. Tư sản, quý tộc phong kiến.

D. Công nhân, nông dân và thợ thủ công.

***Câu 8. Trước cách mạng, lực lượng nào chiếm số lượng đông đảo nhất ở nước Pháp?***

A. Công nhân. B. Tư sản.

C. Nông dân. D. Thợ thủ công.

***Câu 9. Vào thế kỉ XVIII, ở Pháp mâu thuẫn nào là mâu thuẫn cơ bản nhất?***

A. Mâu thuẫn giữa phong kiến, nhà thờ với các tầng lớp nhân dân trong Đẳng cấp thứ ba.

B. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc phong kiến.

C. Mẫu thuẫn giữa đẳng cấp thứ ba với đẳng cấp tăng lữ.

D. Mẫu thuẫn giữa công nhân, nông dân với chế độ phong kiến.

***Câu 10. Sự suy yếu của chế độ quân chủ chuyên chế Pháp biểu hiện ở những điểm nào?***

A. Chế độ phong kiến ngày càng suy yếu, số nợ Nhà nước vay của tư sản không trả được

B. Công, thương nghiệp đình đốn, nông nghiệp lạc hậu, kinh tế suy yếu.

C. Đời sống nhân dân cực khổ, nhân dân đấu tranh mạnh mẽ.

D. Cả 3 ý trên.

***Câu 11. Điền đúng (Đ), sai (S) vào các câu sau đây:***

A. Trước cánh mạng nông nghiệp Pháp phát triển.

B. Trước cách mạng, Pháp là một nước quân chủ chuyên chế.

C. Tăng lữ và Quí tộc là những đẳng cấp không phải đóng thuế.

D. Tư sản Pháp có quyền lực về kinh tế và chính trị.

E. Tư tưởng Vôn–te thể hiện quyết tâm đánh đổ bọn phong kiến và Tăng lữ.

F. Mông–te–xki–ơ và Rút–xô nói về quyền tự do của con người và việc bảo đảm quyền tự do.

***Câu 12. Ở Pháp, vào thế kỉ XVIII nổi lên ba nhà tư tưởng lớn, đó là những ai?***

A. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Phu-ri-ê.

B. Phu-ri-ê, Ô-oen, Vôn-te.

C. Vôn-te, Rut-xô, Mông-te-xki-ơ.

D. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rút-xô.

***Câu 13. Số nợ của Nhà nước phong kiến Pháp vay của tư sản đến năm 1789 lên đến bao nhiêu?***

A. 4 tỉ livrơ. B. 5 tỉ livrơ. C. 6 tỉ livrơ. D. 7 tỉ livrơ.

***Câu 14. Vì sao việc đánh chiếm pháo đài Ba–xti đã mở đầu cho thắng lợi của cách mạng Pháp?***

A. Pháo đài Ba–xti trượng trưng cho uy quyền nhà Vua.

B. Pháo đài được xây dựng để bảo vệ thành Pa-ri.

C. Pháo đài là nơi giam cầm những người chống chế độ phong kiến.

D. Chế độ quân chủ chuyên chế bị giáng đòn đầu tiên quan trọng, cách mạng bước đầu thắng lợi và tiếp tục phát triển.

***Câu 15. Phái Lập hiến của tầng lớp đại tư sản lên cầm quyền đđã làm được những gì?***

A. Phế truất vua Lu-i XVI.

B. Thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền.

C. Hạn chế quyền vua.

D. Xoa dịu sự căm phẫn của nhân dân.

***Câu 16. Cách mạng 1789 thắng lợi ở Pháp, phái Lập hiến lên nắm quyền. Phái Lập hiến thuộc tầng lớp nào?***

A. Tư sản công thương. B. Đại tư sản.

C. Quý tộc mới. D. Đại địa chủ.

***Câu 17. Cuộc khởi nghĩa ngày 10-8-1792 của nhân dân Pa-ri cùng tình nguyện quân các địa phương đã đưa đến kết quả gì?***

A. Đánh bại liên minh Áo-Phổ.

B. Đánh bại bọn phản động nước Pháp.

C. Lật đổ sự thống trị của phái Lập hiến, xoá bỏ chế độ phong kiến.

D. A + B đúng.

***Câu 18. Ngày 28 - 8 - 1789 diễn ra sự kiện lịch sử nào ở Pháp?***

A. Công nhân, thợ thủ công đánh chiếm nhà tu Ba-xti.

B. Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền ra đời.

C. Quốc hội lập hiến thông qua Hiến pháp mới.

D. Quốc hội lập hiến tuyên bố xóa bỏ mọi nghĩa vụ của nông dân.

***Câu 19. Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp đã thể hiện mặt tiến bộ ở điểm nào?***

A. Đề cao vấn đề quyền tự do, bình đẳng của con người.

B. Bảo vệ quyền lợi cho tất cả các tầng lớp trong xã hội.

C. Bảo vệ quyền lợi cho giai cấp tư sản.

D. A + B đúng.

***Câu 20. Chính sách tiến bộ nhất của phái Lập hiến trong cách mạng tư sản Pháp là gì?***

A. Tuyên bố xóa bỏ mọi nghĩa vụ của nông dân.

B. Thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền.

C. Thông qua Hiến pháp mới, xác định chế độ quân chủ lập hiến cho nước Pháp.

D. Ban hành chế độ phổ thông đầu phiếu.

***Câu 21. Mặt hạn chế của Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền là gì?***

A. Chỉ phục vụ cho quyền lực của giai cấp tư sản.

B. Phục vụ cho quyền lợi của giai cấp công nhân.

C. Phục vụ cho quyền lợi của tầng lớp địa chủ phong kiến.

D. Phục vụ cho các tầng lớp tham gia đấu tranh.

***Câu 22. Sau ngày 10 - 8 - 1792 đến trước ngày 02 - 6 - 1793, phái nào lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng Pháp?***

A. Phái Lập hiến. B. Phái quân chủ Lập hiến.

C. Phái Gia-cô-banh. D. Phái Gi-rông-đanh.

***Câu 23. Nền Cộng hoà đầu tiên của nước Pháp được thành lập vào thời gian nào?***

A. Ngày 21–9–1790. B. Ngày 21–9–1791.

C. Ngày 21–9–1792. D. Ngày 21–9–1793.

***Câu 24. Thái độ của phái Gi–rông–đanh trước sự tấn công của quân Anh và phong kiến châu Âu như thế nào?***

A. Tập hợp nhân dân chống ngoại xâm.

B. Tập hợp nhân dân chống ngoại xâm và nội phản.

C. Ổn định đời sống cho nhân dân, củng cố nhà nước.

D. Không lo tổ chức chống ngoại xâm và nội phản và ổn định đời sống nhân dân mà chỉ lo củng cố quyền lực.

***Câu 25. Điều nào chứng tỏ cách mạng Pháp phát triển đi lên trong giai đoạn phái Gi–rông–đanh cầm quyền?***

A. Nam giới từ 21 tuổi được đi bầu cử.

B. Thành lập nền cộng hoà, xử tử vua Lu–i XVI.

C. Chiến thắng quân Áo–Phổ ở Van-mi, đuổi chúng ra khỏi đất nước.

D. Cả 3 ý trên.

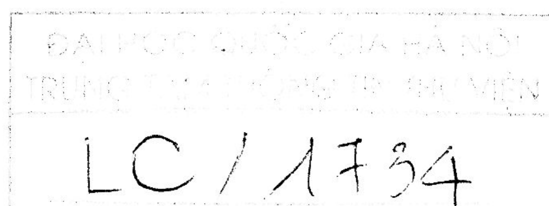
***Câu 26. Phái Gia-cô-banh nắm quyền lãnh đạo cách mạng Pháp kể từ:***

A. Từ ngày 2 - 6 - 1793.

B. Sau ngày 10 - 8 - 1792.

C. Sau ngày 21 - 01- 1793.

D. Sau ngày 31 - 5 - 1793.



**Câu 27. Trong các biện pháp sau** *của phái Gia-cô-banh, biện pháp* **nào mang lại quyền lợi thiết thực** *nhất cho người nông dân?*

A. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

B. Quy định giá bán tối đa các mặt hàng thiết yếu.

C. Thực hiện chính sách trưng thu lúa mì.

D. Quy định mức lương tối đa cho công nhân.

**Câu 28. Nguyên nhân nào dẫn đến** *sự thất bại của phái Gia-cô-banh?*

A. Sự chống đối của tư sản phản cách mạng.

B. Mâu thuẫn nội bộ phái cầm quyền, nhân dân xa rời chính phủ.

C. Chỉ lo củng cố quyền lực.

D. Tư sản phản cách mạng tiến hành đảo chính.

E. Cả 4 ý trên.

**Câu 29. Vì sao tư sản phản cách** *mạng tiến hành cuộc đảo chính* **lật đổ phái Gia-cô-banh?**

A. Để tranh giành quyền lực.

B. Để bảo vệ quyền lực của giai cấp tư sản.

C. Do mâu thuẫn sâu sắc giữa phái Gia-cô-banh và tư sản phản cách mạng.

D. Ngăn chặn cách mạng tiếp tục phát triển vì động chạm nhiều đến quyền lợi của giai cấp tư sản.

**Câu 30. Nguyên nhân cơ bản** *nào chứng tỏ Cách mạng tư sản* **Pháp 1789 là cuộc cách mạng tư** *sản triệt để nhất?*

A. Cách mạng thi hành nhiều biện pháp kiên quyết để trừng trị bọn phản cách mạng

B. Cách mạng lật đổ chế độ phong kiến, giải quyết vấn đề ruộng đất cho nhân dân, đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền.

C. Thiết lập được nền cộng hòa tư sản.

D. Cách mạng đã đạt tới đỉnh cao với nền chuyên chính dân chủ Gia-cô-banh.

**Câu 31. Tính chất của cuộc cách** *mạng Pháp 1789 là gì?*

A. Cách mạng giải phóng dân tộc.

B. Cách mạng tư sản.

C. Cách mạng vô sản.

D. Cách mạng dân chủ nhân dân.

***Câu 32. Hãy nối thời gian ở cột A với sự kiện ở cột B bằng các mũi tên sao cho đúng.***

| A | B |
|---|---|
| 1. 14-7-1789 | a. Thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền |
| 2. 8-1789 | B. Đánh chiếm pháo đài nhà tù Ba-xti |
| 3. 9-1791 | C. Lật đổ phái Gi-rông-đanh, phái Gia-cô-banh lên nắm chính quyền |
| 4. 10-8-1792 | D. Thông qua Hiến pháp, xác lập chế độ quân chủ lập hiến |
| 5. 21-9-1972 | E. Lật đổ sự thống trị của phái lập hiến |
| 6. 2-6-1793 | F. Thành lập nền cộng hòa |
| 7. 27-7-1794 | G. Tư sản phản cách mạng đảo chính, Cách mạng kết thúc |

## *Bài 3*
## CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐƯỢC XÁC LẬP TRÊN PHẠM VI THẾ GIỚI

***Câu 1. Nhờ đâu giai cấp tư sản Anh đã tích lũy được một lượng tư bản khổng lồ để đầu tư phát triển công nghiệp?***

A. Hoạt động kinh doanh trong nước, buôn bán với các nước láng giềng.

B. Đầu tư phát triển khoa học - kĩ thuật.

C. Hoạt động kinh doanh trong nước, buôn bán nô lệ, khai thác thuộc địa.

D. Thu được lợi nhuận sau cách mạng tư sản.

***Câu 2. Sau cách mạng tư sản, ở Anh có sẵn nhân công hơn các nước khác nhờ vào đâu?***

A. Bắt được nhiều nô lệ từ các nước.

B Nông dân mất ruộng, thợ thủ công bị phá sản buộc phải bán sức lao động của mình.

C. Địa chủ phong kiến bị thất bại, mất hết ruộng đất phải làm thuê cho tư sản.

D. Tất cả đều đúng.

***Câu 3. Sau cách mạng tư sản, nước Anh đã hội đủ những tiền đề để tiến hành cách mạng công nghiệp, đó là:***

A. Tư bản, nhân công và sự phát triển kĩ thuật.

B. Vốn, công nhân làm thuê và thuộc địa.

C. Tư bản, công nhân và thị trường.

D. Tư bản, công nhân, nô lệ và thị trường.

***Câu 4. Yếu tố cơ bản nào sau đây thúc đẩy nước Anh đi đầu trong cuộc cách mạng công nghiệp?***

A. Do yêu cầu cần cải tiến kĩ thuật (trong ngành dệt) đòi hỏi phải tiến hành cuộc cách mạng kĩ thuật sản xuất.

B. Máy móc đã được sử dụng trong sản xuất thời trung đại nhưng còn thô sơ.

C. Cải tiến và phát minh nhiều máy móc để đẩy mạnh sản xuất

D. Nước Anh từ một nước nông nghiệp muốn trở thành một nước công nghiệp phát triển.

***Câu 5. Nội dung quan trọng nhất của cách mạng công nghiệp ở Anh là gì?***

A. Chuyển nền sản xuất thủ công sang cơ khí.

B. Phát minh và sử dụng máy móc.

C. Cải tiến kĩ thuật sản xuất trong nông nghiệp.

D. Thực hiện công nghiệp hóa trong toàn bộ nền kinh tế.

***Câu 6. Ngành nào được sử dụng máy móc đầu tiên?***

A. Đóng tàu B. Ngành dệt C. Thuộc da D. Khai mỏ

***Câu 7. Vì sao cách mạng công nghiệp ở Anh được bắt đầu từ trong công nghiệp nhẹ?***

A. Anh chưa có điều kiện để phát triển công nghiệp nặng.

B. Đầu tư không nhiều, thu hồi vốn nhanh và kiếm được nhiều lãi.

C. Thị trường trong nước và thế giới đang rất cần những sản phẩm từ công nghiệp nhẹ.

D. Tất cả các lý do trên.

**Câu 8. Năm 1764, ai là người phát minh ra máy kéo sợi Gien-ni?**

A. Giêm Ha-gri-vơ.

B. Ác-crai-tơ.

C. Giêm Oát.

D. Gien-ni.

**Câu 9. Năm 1784 đã ghi dấu ấn gì trong cuộc cách mạng công nghiệp của Anh?**

A. Cuộc cách mạng công nghiệp hoàn thành ở Anh.

B. Xti-phen-xơn chế tạo thành công đầu máy xe lửa.

C. Giêm Oát phát minh ra máy hơi nước.

D. Nước Anh trở thành công xưởng của thế giới.

**Câu 10. Vì sao nước Anh là nước tiến hành cách mạng công nghiệp đầu tiên trên thế giới?**

A. Nước Anh nổ ra cuộc cách mạng tư sản sớm.

B. Nước Anh có điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh sản xuất.

C. Nước Anh thu được nhiều lợi nhuận trong cuộc phát kiến địa lí.

D. Tất cả các lí do trên.

**Câu 11. Điều kiện cần và đủ để nước Anh tiến hành cách mạng công nghiệp là gì?**

A. Tư bản, nhân công.

B. Vốn, đội ngũ công nhân làm thuê.

C. Tư bản, nhân công và sự phát triển khoa học kĩ thuật.

D. Tư bản và các thiết bị máy móc.

**Câu 12. Cách mạng công nghiệp ở Anh bắt đầu vào thời gian nào?**

A. Từ cuối những năm 50 của thế kỉ XVIII.

B. Từ đầu những năm 60 của thế kỉ XVIII.

C. Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XVII.

D. Từ cuối những năm 60 của thế kỉ XVIII.

**Câu 13. Đến giữa thế kỉ XIX, nước Anh được mệnh danh là gì?**

A. "Nước có nền công nghiệp phát triển nhất thế giới".

B. "Nước công nghiệp hiện đại"

C. "Nước đi tiên phong trong công nghiệp".

D. "Công xưởng của thế giới".

**Câu 14. Từ năm 1760 đến năm 1840, ở Anh diễn ra quá trình gì?**

A. Từ một nền sản xuất nhỏ sang một nền sản xuất lớn.

B. Từ sản xuất nhỏ thủ công sang sản xuất lớn bằng máy móc.

C. Từ một nước nông nghiệp trở thành một nước công nghiệp phát triển.

D. Từ một nước nông nghiệp trở thành nước công- nông nghiệp.

***Câu 15. Vì sao sau khi tiến hành cách mạng công nghiệp, nước Anh được coi là "công xưởng của thế giới"?***

A. Anh đã tiến hành một cuộc cách mạng công nghiệp sản xuất ra nhiều máy móc.

B. Cách mạng công nghiệp đã làm cho sản xuất phát triển, của cải làm ra dồi dào.

C. Anh từ một nước nông nghiệp trở thành nước công nghiệp phát triển nhất thế giới.

D. Công nghiệp hoá diễn ra đầu tiên ở Anh.

***Câu 16. Vì sao máy móc được sử dụng nhiều trong giao thông vận tải ở Anh đầu thế kỉ XIX?***

A. Do nhu cầu vận chuyển nguyên vật liệu, hàng hoá, khách hàng tăng.

B. Do đường sắt đầu tiên được khánh thành ở Anh.

C. Do Anh là nước khởi đầu cách mạng công nghiệp.

D. Do Anh công nghiệp hoá việc sản xuất.

***Câu 17. Cách mạng công nghiệp ở Pháp bắt đầu phát triển từ thời gian nào?***

A. Những năm 20 của thế kỉ XIX.

B. Những năm 30 của thế kỉ XIX.

C. Những năm 50 của thế kỉ XIX.

D. Những năm 30 của thế kỉ XVIII.

***Câu 18. Cách mạng công nghiệp Pháp bắt đầu từ ngành công nghiệp nào?***

A. Công nghiệp luyện kim.

B. Công nghiệp cơ khí.

C. Công nghiệp hoá chất.

D. Công nghiệp nhẹ.

***Câu 19. Ở Pháp cách mạng công nghiệp bắt đầu muộn (từ những năm 1830) nhưng lại phát triển nhanh, vì sao?***

A. Do Pháp tiếp thu những thành tựu kĩ thuật ở Anh.

B. Nhờ đẩy mạnh sản xuất gang, sắt. Sử dụng nhiều máy móc hơi nước.

C. Pháp có nền sản xuất tương đối phát triển.

D. A + B đúng.

***Câu 20. Cách mạng công nghiệp ở Đức diễn ra vào những năm nào?***

A. Từ những năm 40 của thế kỉ XIX.

B. Từ đầu những năm 60 của thế kỉ XVIII.

C. Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XVIII.

D. Từ cuối những năm 30 của thế kỉ XIX.

***Câu 21. Ở Đức, cách mạng công nghiệp bắt đầu muộn hơn (từ những năm 1840) song lại phát triển nhanh về tốc độ và năng suất bởi vì:***

A. Do Đức tiếp nhận những thành tựu kĩ thuật của Anh.

B. Đức đẩy mạnh sản xuất gang, sắt.

C. Sử dụng nhiều máy hơi nước.

D. Đức có một nền sản xuất tương đối phát triển.

***Câu 22. Cách mạng công nghiệp đã làm thay đổi bộ mặt của các nước tư bản như thế nào?***

A. Xuất hiện nhiều khu công nghiệp.

B. Nhiều thành phố mọc lên.

C. Số dân thành phố tăng lên.

D. Cả 3 ý trên đúng.

***Câu 23. Về mặt xã hội, hệ quả quan trọng nhất của cách mạng công nghiệp là hình thành 2 giai cấp cơ bản của xã hội tư bản: giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Đúng hay sai?***

A. Đúng. B. Sai.

***Câu 24. Những yếu tố nào tạo điều kiện cho sự ra đời của các quốc gia tư sản ở khu vực Mĩ La- tinh.***

A. Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tư bản chủ nghĩa.

B. Phong trào dân tộc dân chủ ở các nước châu Âu và châu Mĩ phát triển mạnh tấn công vào thành trì của chế độ phong kiến.

C. Thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha suy yếu.

D. Cả 3 ý trên đúng.

***Câu 25. Sự kiện nào mở đường cho nước Nga chuyển nhanh sang chủ nghĩa tư bản?***

A. Nga hoàng ban bố "Sắc lệnh giải phóng nông nô".

B. Những cuộc bạo động của nông nô.

C. Những cải cách của Nga hoàng.

D. Nước Nga tiến hành cách mạng công nghiệp.

***Câu 26. Lý do cơ bản nào buộc Nga hoàng phải tiến hành cải cách nông nô?***

A. Yêu cầu phát triển của kinh tế đất nước.

B. Áp lực của các cuộc bạo động của nông nô diễn ra dồn dập.

C. Yêu cầu của giai cấp tư sản Nga.

D. Chính quyền Nga hoàng bước vào thời kì suy yếu.

***Câu 27. Ấn Độ là nơi tranh chấp của hai nước nào?***

A. Nhật và Nga. B. Nhật và Mĩ.

C. Anh và Pháp. D. Anh và Đức.

***Câu 28. Tại sao các nước tư bản phương Tây lại nhòm ngó vùng Đông Nam Á?***

A. Đông Nam Á đất rộng người đông.

B. Đông Nam Á tài nguyên phong phú.

C. Đông Nam Á có vị trí chiến lược quan trọng.

D. Cả 3 ý trên đúng.

***Câu 29. Anh xâm lược Miến Điện vào năm nào?***

A. Năm 1824. B. Năm 1825. C. Năm 1826. D. Năm 1827.

***Câu 30. Hãy điền đúng (Đ), sai (S) vào các câu sau đây:***

A. Quần chúng nổi lên đấu tranh, dưới sự lãnh đạo của người anh hùng dân tộc Ga-ri-ban-đi đã thống nhất 7 quốc gia ở bán đảo I-ta-li-a thành vương quốc I-ta-li-a.

B. Ở Đức, đất nước được thống nhất bằng các cuộc chiến tranh do quí tộc quân phiệt Phổ đứng đầu.

C. Ở Nga, do sự phản ứng mạnh mẽ của nông dân, Nga hoàng phải tiến hành cuộc cải cách, giải phóng nông nô.

D. Các cuộc đấu tranh ở I-ta-li-a, Đức, Nga là những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

***Câu 31. Vì sao nói cuộc đấu tranh thống nhất ở I-ta-li-a, Đức, cuộc cải cách nông nô ở Nga đều là những cuộc cách mạng tư sản?***

A. Tạo điều kiện cho cách mạng công nghiệp phát triển ở các nước này.

B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

C. Cách mạng do giai cấp tư sản lãnh đạo.

D. Động lực chính của cách mạng là quần chúng nhân dân.

***Câu 32. Vì sao các nước tư bản phương Tây đẩy mạnh việc xâm chiếm thuộc địa?***

A. Vì muốn mở rộng lãnh thổ của mình.

B. Vì muốn gây ảnh hưởng của mình với nước khác.

C. Vì nhu cầu về tài nguyên, nhân công, thị trường tiêu thụ hàng hoá.

D. Vì sự phát triển mạnh của cách mạng công nghiệp.

***Câu 33. Yếu tố nào là cơ bản nhất để khẳng định: đến giữa thế kỉ XIX, chủ nghĩa tư bản thắng lợi trên phạm vi thế giới?***

A. Cách mạng tư sản nổ ra ở nhiều nước Âu, Mĩ.

B. Dưới nhiều hình thức khác nhau cách mạng tư sản diễn ra thắng lợi ở nhiều nước Âu, Mĩ và mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

C. Thời kỳ công nghiệp, kinh tế tư bản công nghiệp phát triển nhanh chóng ở các nước Âu, Mĩ.

D. B + C đúng.

***Câu 34. Hệ quả xã hội của cách mạng công nghiệp ở các nước châu Âu từ cuối thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX là gì?***

A. Làm thay đổi bộ mặt các nước tư bản châu Âu.

B. Thúc đẩy những chuyển biến mạnh mẽ trong nông nghiệp và giao thông.

C. Góp phần giải phóng nông dân, bổ sung lực lượng lao động cho thành phố.

D. Hình thành giai cấp tư sản công nghiệp và vô sản công nghiệp.

## *Bài 4*

## PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA MÁC

***Câu 1. Giai cấp tư sản ra đời từ những thành phần nào trong xã hội?***

A. Chủ công xưởng, nhà máy, chủ đồn điền.

B. Chủ công xưởng, chủ đồn điền, công nhân giàu có.

C. Chủ công xưởng, nhà máy, chủ đồn điền, quý tộc mới.

D. Tất cả các thành phần trên.

***Câu 2. Hàng ngũ những người vô sản chủ yếu bắt nguồn từ đâu?***

A. Nông dân bị phá sản, mất đất.

B. Thợ thủ công bị thất nghiệp, phá sản.

C. Nông dân và thợ thủ công bị phá sản.

D. Nô lệ bị bắt ở các nước trong chiến tranh.

***Câu 3. Giai cấp vô sản là giai cấp:***

A. Chỉ có rất ít tư liệu sản xuất.

B. Hoàn toàn không có tư liệu sản xuất.

C. Không có tài sản, chỉ có sức lao động.

D. Chỉ có một ít tư liệu sản xuất và hoàn toàn không có tài sản.

***Câu 4. Giai cấp vô sản công nghiệp thế giới ra đời sớm nhất ở nước nào?***

A. Nước Pháp. B. Nước Mĩ. C. Nước Đức. D. Nước Anh.

***Câu 5. Vì sao ngay từ lúc mới ra đời, giai cấp công nhân đã đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản?***

A. Công nhân bị bóc lột ngày nàng nặng nề do lệ thuộc vào máy móc.

B. Công nhân phải làm việc nhiều giờ nặng nhọc.

C. Tiền lương thấp, điều kiện lao động, ăn ở thấp kém.

D. Cả 3 lí do trên đúng.

***Câu 6. Điền đúng (Đ), hoặc sai (S) vào các câu dưới đây:***

A. Đàn bà, trẻ em làm việc nhẹ hơn đàn ông, nên lương thấp hơn đàn ông.

B. Công đoàn là tổ chức nghề nghiệp của công nhân.

C. Nhiệm vụ của công đoàn là chỉ thăm nhau khi ốm đau.

D. Phong trào đập phá máy móc và đốt phá công xưởng nổ ra mạnh mẽ và sớm nhất ở Anh.

***Câu 7. Nối niên đại ở cột A với sự kiện ở cột B cho đúng.***

| Cột A | Cột B |
|---|---|
| A. Năm 1831 | 1. Thợ tơ Li-ông khởi nghĩa |
| B. Năm 1834 | 2. Phong trào "Hiến chương" ở Anh |
| C. Năm 1844 | 3. Công nghiệp dệt tơ Li-ông (Pháp) khởi nghĩa |
| D. Năm 1836 đến năm 1847 | 4. Công nghiệp dệt Sơ-lê-din (Đức) khởi nghĩa |

***Câu 8. Khẩu hiệu "Sống trong lao động, chết trong chiến đấu" được sử dụng trong cuộc khởi nghĩa nào?***

A. Khởi nghĩa của công nhân dệt tơ Li – ông (Pháp) 1831.

B. Khởi nghĩa của công nhân dệt Li – ông (Pháp)1834.

C. Khởi nghĩa của công nhân dệt Sơ – lê – din (Đức) 1844.

D. Phong trào "Hiến chương" ở Anh.

***Câu 9. Nguyên nhân nào là cơ bản làm cho những cuộc đấu tranh của công nhân diễn ra mạnh mẽ mà không đi đến thắng lợi?***

A. Phong trào thiếu tính tổ chức.

B. Phong trào nổ ra lẻ tẻ.

C. Phong trào chưa có đường lối chính trị rõ rệt và một tổ chức cách mạng lãnh đạo.

D. Phong trào nổ ra khi kẻ thù còn rất mạnh.

***Câu 10. Phong trào đấu tranh đầu tiên của công nhân diễn ra dưới hình thức nào?***

A. Bỏ trốn tập thể để khỏi bị hành hạ.

B. Đánh bọn chủ xưởng, bọn cai ký.

C. Đập phá máy móc, đốt công xưởng.

D. Đập phá máy móc, đánh chủ xưởng.

***Câu 11. Phong trào đấu tranh tự phát của công nhân Anh diễn ra vào khoảng thời gian nào?***

A. Khoảng cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

B. Khoảng những năm 20-30 của thế kỉ XIX.

C. Khoảng cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX.

D. Khoảng những năm 1836 – 1848.

***Câu 12. Trong những năm 20 - 30 của thế kỉ XIX, công nhân Anh đấu tranh đòi quyền lợi gì?***

A. Đòi tăng lương, giảm giờ làm.

B. Đòi nghỉ ngày chủ nhật có lương.

C. Đòi quyền tuyển cử.

D. Đòi Quốc hội Anh thông qua đạo luật cải cách tuyển cử.

***Câu 13 "Sống trong lao động hoặc chết trong chiến đấu!", đó là khẩu hiệu đấu tranh của công nhân nước nào?***

A. Nước Anh. B. Nước Pháp. C. Nước Đức. D. Nước Mĩ.

***Câu 14. Cuộc khởi nghĩa của công nhân thợ dệt ở Li-ông (Pháp) diễn ra vào năm nào?***

A. Năm 1832. B. Năm 1834. C. Năm 1843. D. Năm 1835.

***Câu 15. Năm 1831, công nhân dệt thành phố Li-ông (Pháp) khởi nghĩa đòi quyền lợi gì?***

A. Thiết lập nền cộng hòa.

B. Nghỉ ngày chủ nhật có lương.

C. Được tự do bầu cử.

D. Tăng lương, giảm giờ làm.

***Câu 16. Ở Đức, để được làm việc trong các nhà máy công nhân phải đóng thuế đặc biệt cho bọn nào?***

A. Giai cấp tư sản.

B. Tầng lớp quý tộc mới.

C. Bọn chủ nhà máy.

D. Bọn địa chủ.

***Câu 17. Trong các cuộc đấu tranh dưới đây của công nhân, cuộc đấu tranh nào tồn tại lâu nhất?***

A. Khởi nghĩa Li-ông ở Pháp.

B. Phong trào Hiến chương ở Anh.

C. Khởi nghĩa Sơ-lê-din ở Đức.

D. Khởi nghĩa Li-ông (Pháp) và phong trào Hiến chương (Anh).

***Câu 18. Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân cơ bản nhất làm cho các cuộc đấu tranh của công nhân Anh, Pháp, Đức bị thất bại?***

A. Lực lượng công nhân còn rất ít.

B. Giai cấp tư sản còn đang rất mạnh.

C. Thiếu sự lãnh đạo đúng đắn và chưa có đường lối chính trị rõ ràng.

D. Chưa có sự liên minh với giai cấp nông dân.

***Câu 19. Phong trào công nhân Âu – Mĩ trong những năm 1830 – 1840 đã để lại ý nghĩa lịch sử gì?***

A. Đánh dấu sự trưởng thành của phong trào công nhân quốc tế.

B. Tạo tiền đề cho lý luận cách mạng ra đời.

C. Ý thức, tổ chức từ tự phát chuyển dần sang đấu tranh tự giác.

D. A + B đúng.

***Câu 20. Bài học cơ bản nhất của phong trào công nhân Âu Mĩ trong những năm 1830 – 1840 là gì?***

A. Phong trào muốn thắng lợi phải được tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ thống nhất.

B. Phải xây dựng đường lối chính trị đúng đắn để đưa phong trào đến thắng lợi.

C. Phong trào phải nổ ra đúng thời cơ.

D. A + B đúng.

***Câu 21. Hình thức đấu tranh của phong trào này là mít tinh biểu tình đưa kiến nghị (có hàng triệu chữ kí) đến Quốc hội đòi quyền phổ thông bầu cử, tăng lương, giảm giờ làm cho người lao động. Phong trào cuối cùng bị dập tắt nhưng đã tỏ rõ tính chất quần chúng rộng lớn, tính tổ chức và mục tiêu chính trị rõ nét. Đó là đặc điểm của phong trào nào?***

A. Khởi nghĩa Li-ông (Pháp) 1831.

B. Khởi nghĩa Li-ông (Pháp) 1834.

C. Khởi nghĩa công nhân dệt Sê-lê-din (Đức) 1844.

D. "Phong trào "Hiến chương" (Anh) 1836 đến 1846.

***Câu 22. Điểm giống nhau cơ bản trong tư tưởng của Mác và Ăng-ghen là gì?***

A. Nhận thức rõ được bản chất của chế độ tư bản.

B. Có tư tưởng đấu tranh chống lại xã hội tư bản bất công, xây dựng xã hội bình đẳng.

C. Chỉ rõ sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản trong việc đánh đổ giai cấp tư sản để giải phóng mình và giải phóng loài người.

D. Chỉ rõ nỗi thống khổ của giai cấp công nhân và nông dân lao động dưới chế độ tư bản.

***Câu 23. Tuyên ngôn nêu rõ quy luật phát triển của xã hội loài người là sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Tuyên ngôn nhấn mạnh vai trò của giai cấp vô sản là lực lượng lật đổ chế độ tư bản và xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa. Đó là nội dung của tuyên ngôn nào?***

A. "Tuyên ngôn Độc lập của nước Mĩ (1776)

B. Tuyên ngôn Nhân quyền của cách mạng Pháp (1789)

C. Tuyên ngôn Đảng cộng sản (2 – 1848)

D. A + C đúng.

***Câu 24. Câu kết thúc Tuyên ngôn "Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại" có ý nghĩa gì?***

A. Kêu gọi giai cấp vô sản các nước đoàn kết lại chống chủ nghĩa đế quốc.

B. Nêu cao tinh thần đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản.

C. Biểu hiện sự đoàn kết của vô sản thế giới.

D. Là khẩu hiệu đoàn kết đấu tranh của vô sản thế giới.

***Câu 25. Vì sao giai cấp công nhân ngày càng nhận thức rõ ttầm quan trọng của sự đoàn kết quốc tế?***

A. Cuộc đấu tranh có cùng một kẻ thù chung, đoàn kết mới có sức mạnh.

B. Giai cấp công nhân các nước đã có vũ khí lí luận trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư bản đó là chủ nghĩa Mác.

C. Cuộc đấu tranh có cùng một mục đích chống sự áp bức của chủ nghĩa tư bản.

D. Cuộc đấu tranh biểu hiện ý thức tự đứng lên giải phóng mình của vô sản thế giới.

***Câu 26. Chính Đảng độc lập đầu tiên của vô sản thế giới là tổ chức nào?***

A. Đồng minh những người cộng sản.

B. Hội Liên hiệp lao động quốc tế (Quốc tế thứ nhất)

C. Quốc tế thứ hai.

D. Quốc tế thứ ba.

***Câu 27. Nét nổi bật nhất của phong trào công nhân từ năm 1848 đến năm 1870 là gì?***

A. Giai cấp công nhân nhiều nước đã đứng lên đấu tranh quyết liệt.

B. Giai cấp công nhân đã trưởng thành, nhận thức rõ hơn về vai trò giai cấp mình và tinh thần đoàn kết quốc tế.

C. Phong trào công nhân quốc tế diễn ra liên tục mạnh mẽ.

D. Quốc tế thứ nhất ra đời thúc đẩy phong trào công nhân quốc tế phát triển mạnh hơn.

***Câu 28. Mác có vai trò như thế nào đối với Quốc tế thứ nhất?***

A. Chuẩn bị và tham gia thành lập Quốc tế thứ nhất

B. Lãnh đạo đấu tranh chống những tư tưởng sai lệch và thông qua những nghị quyết đúng đắn.

C. Vận động vô sản quốc tế ủng hộ công nhân Anh, Pháp, Bỉ bãi công thắng lợi. Mác là linh hồn của Quốc tế thứ nhất.

D. Cả ba ý trên đúng.

***Câu 29. "Đây là trận đánh lớn đầu tiên giữa hai giai cấp phân chia xã hội hiện nay". Câu trên nói về sự kiện nào?***

A. Khởi nghĩa công nhân dệt Li-ông (Pháp) 1831.

B. Khởi nghĩa công nhân dệt Sơ-lê-din Đức (1844).

C. "Phong trào Hiến chương" ở Anh (1836-1847).

D. Khởi nghĩa của công nhân Pa-ri Pháp (23-6-1848).

***Câu 30. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản chia làm mấy phần?***

A. Lời mở đầu và ba chương. B. Lời mở đầu và bốn chương.

C. Lời mở đầu và năm chương. D. Lời mở đầu và sáu chương.

***Câu 31. Kết quả lớn nhất của phong trào cách mạng 1848-1849 ở châu Âu là gì?***

A. Giai cấp công nhân đã nhận thức rõ hơn về vai trò giai cấp mình.

B. Giai cấp công nhân đã trưởng thành.

C. Tạo điều kiện để chế độ tư bản đạt được sự thắng lợi đối với chế độ phong kiến.

D. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân dẫn đến sự ra đời của Quốc tế thứ nhất.

***Câu 32. Hãy nối sự kiện ở cột A với niên đại ở cột B sao cho phù hợp***

| Cột A | Cột B |
|---|---|
| 1. Các Mác sinh năm | A. 1820 |
| 2. Ăng - ghen sang Pháp | B. 1842 |
| 3. Ăng - ghen sinh năm | C. 1818 |
| 4. Ăng - ghen sang Anh | D. 2-1848 |
| 5. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản | E. 1844 |
| 6. Quốc tế thứ nhất thành lập | G. 28-09-1864 |

***Câu 33. Vai trò của Quốc tế thứ nhất từ khi thành lập (1864) đến năm 1870 là gì?***

A. Lãnh đạo phong trào công nhân quốc tế chống kẻ thù chung là chủ nghĩa tư bản.

B. Đoàn kết giai cấp vô sản quốc tế trong một tổ chức thống nhất.

C. Vận động vô sản quốc tế ủng hộ công nhân Anh, Pháp, Bỉ bãi công.

D. Đấu tranh chống những tư tưởng sai lệch thúc đẩy phong trào công nhân phát triển, truyền bá học thuyết Mác.

# CHƯƠNG II
# CÁC NƯỚC ÂU – MĨ CUỐI THẾ KỈ XX

## *Bài 5*
## CÔNG XÃ PA-RI (1871)

***Câu 1. Vì sao năm 1870 Pháp tuyên chiến với Phổ.***

A. Để giảm nhẹ các mâu thuẫn trong nước.

B. Để lấn chiếm biên giới lãnh thổ.

C. Để ngăn cản quá trình thống nhất nước Đức.

D. Cả A + C đúng.

***Câu 2. Cuộc chiến tranh Pháp - Phổ nổ ra vào thời gian nào?***

A. Ngày 2 - 9 - 1870. B. Ngày 18 - 7 - 1870.

C. Ngày 19 - 7 - 1870. D. Ngày 7 - 9 - 1870.

***Câu 3. Năm 1870, chiến tranh Pháp – Phổ nổ ra trong điều kiện không có lợi cho Pháp thể hiện ở những điểm nào?***

A. Pháp chưa chuẩn bị chu đáo để tham gia chiến tranh.

B. Quân đội chưa được huấn luyện kĩ càng.

C. Thiếu sự chỉ huy thống nhất, thiếu vũ khí và kế hoạch tác chiến.

D. Cả ba lý do trên.

***Câu 4. Để chuẩn bị lực lượng chống quân Phổ xâm lược, quần chúng nhân dân Pa-ri đòi thành lập các đơn vị.***

A. Cộng hòa. B. Quốc dân quân.

C. Quân đội nhân dân. D. Vệ quốc quân.

***Câu 5. Khi quân Phổ chuẩn bị tấn công vào nước Pháp, giai cấp tư sản Pháp thành lập chính phủ lâm thời với tên gọi là gì?***

A. "Chính phủ Lập quốc". B. "Chính phủ Vệ quốc".

C. "Chính phủ Cứu quốc". D. "Chính phủ yêu nước".

***Câu 6. Khi quân đội Đức tiến sâu vào đất Pháp và bao vây Pa-ri, chính phủ lâm thời tư sản ra lệnh cho nhân dân làm gì?***

A. Kiên quyết đứng lên chống Đức đến cùng.

B. Giải tán lực lượng vũ trang.

C. Hãy cứu nguy cho Tổ quốc.

D. Chấm dứt phòng thủ đất nước.

**_Câu 7. Điền đúng (Đ), hoặc sai (S) vào những câu sau đây:_**

A. Ngày 2-9-1870, hoàng đế nước Pháp là Na- pô- lê-ông III cùng 10 vạn quân bị quân Phổ bắt làm tù binh tại thành Xơ- đăng.

B. Ngày 4-9-1870, nhân dân Pa- ri đứng lên khởi nghĩa, lật đổ chính quyền Na-pô-Lê-Ông III, lập chế độ cộng hoà.

C. Quân Phổ tiến vào nước Pháp, chính phủ tư sản đã kêu gọi nhân dân Pa-ri chiến đấu bảo vệ tổ quốc.

**_Câu 8. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cuộc khởi nghĩa ngày 18-3-1871 của nhân dân Pa-ri?_**

A. Mâu thuẫn gay gắt không thể điều hoà giữa quần chúng nhân dân Pa-ri với chính phủ tư sản.

B. Bất bình trước thái độ ươn hèn của chính phủ tư sản khi Phổ tấn công.

C. Chống lại sự đầu hàng phản bội lợi ích dân tộc của tư sản Pháp để bảo vệ tổ quốc.

D. Chi-e cho quân đánh úp đồi Mông-mác.

**_Câu 9. Vì sao cuộc cách mạng ngày 18 - 3 - 1871 được gọi là cuộc cách mạng vô sản?_**

A. Vì cuộc cách mạng này lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản.

B. Vì cuộc cách mạng này do giai cấp vô sản lãnh đạo.

C. Vì cuộc cách mạng này đánh đuổi được quân Phổ và thiết lập nên chuyên chính vô sản.

D. Vì cuộc cách mạng này thành lập bộ máy nhà nước của giai cấp vô sản.

**_Câu 10. Sau khi bị thất bại, tàn quân của Chính phủ tư sản rút chạy về đâu?_**

A. Mông-mác. B. Véc-xai. C. Pa-ri. D. Xơ-đăng.

**_Câu 11. Ngày 26 - 3 - 1871, diễn ra sự kiện lịch sử gì ở Pháp?_**

A. Quốc dân quân đánh chiếm các trụ sở của Chính phủ lâm thời.

B. Lá cờ cách mạng phất phới tung bay trên nóc nhà thị chính.

C. Tổ chức bầu cử Hội đồng công xã.

D. Hội đồng công xã làm lễ ra mắt trước quốc dân đồng bào.

**_Câu 12. Điền đúng (Đ) hoặc sai (S) vào những câu sau đây:_**

A. Chi-e cho quân đánh úp vào đồi Mông-mác nơi tập trung đại bác của Quốc dân quân.

B. Binh lính của Chi-e ngả về phía nhân dân.

C. Lực lượng của cuộc khởi nghĩa ngày 18 – 3 – 1871 chủ yếu là nông dân.

D. Cuộc khởi nghĩa ngày 18-3-1871 là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới.

***Câu 13. Hội đồng Công xã Pa-ri tập trung trong tay các quyền lực nào?***

A. Quyền hành pháp.

B. Quyền lập pháp.

C. Quyền hành pháp và quyền Lập pháp.

D. Quyền hành pháp, lập pháp và tư pháp.

***Câu 14. Đến ngày 1 - 5 - 1871 Hội đồng Công xã thành lập thêm ủy ban nào?***

A. Ủy ban quân sự.

B. Ủy ban An ninh.

C. Ủy ban Đối ngoại.

D. Ủy ban Cứu quốc.

***Câu 15. Trong các sắc lệnh sau đây của Công xã, sắc lệnh nào thể hiện tính ưu việt của Công xã?***

A. Tách nhà thờ ra khỏi hoạt động của Nhà nước.

B. Giao cho công nhân quản lí những xí nghiệp của bọn chủ bỏ trốn.

C. Quy định về tiền lương tối thiểu, giảm lao động ban đêm, cấm cúp phạt, đánh đập công nhân.

D. Thực hiện chế độ giáo dục bắt buộc, miễn học phí.

***Câu 16. Điền vào chỗ trống những từ thích hợp trong đoạn trích dưới đây:***

"Ngày 26 – 3 – 1871,.....(a)........ tiến hành bầu Hội đồng Công xã theo nguyên tắc .......(b)............ 86 đại biểu đã..........(c)............., hầu hết là .............(d).............., đại diện cho nhân dân lao động Pa-ri".

***Câu 17. Vì sao nói Công xã Pa- ri là một Nhà nước kiểu mới?***

A. Công xã do nhân dân bầu ra theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.

B. Công xã đã ban bố và thi hành nhiều sắc lệnh phục vụ quyền lợi của nhân dân.

C. Công xã giải phóng quân đội và bộ máy cảnh sát của chế độ cũ.

D. Công xã vừa ban bố pháp lệnh vừa thi hành pháp lệnh.

***Câu 18. Vì sao giai cấp tư sản điên cuồng chống lại Công xã?***

A. Công xã xoá hết mọi đặc quyền của giai cấp tư sản.

B. Công xã tách nhà thờ ra khỏi Nhà nước.

C. Công xã thực sự là Nhà nước do dân và vì dân, đối lập với Nhà nước tư sản.

D. Công xã ban bố các sắc lệnh phục vụ quyền tự do của nhân dân.

***Câu 19. Công xã Pa-ri tồn tại trong bao nhiêu ngày?***

A. 70 ngày. B. 71 ngày.

C. 72 ngày. D. 73 ngày.

***Câu 20. Nối niên đại ở cột A cho phù hợp với sự kiện ở cột B.***

| Cột A | Cột B |
|---|---|
| 1. 2-9-1870 | A. Nhân dân Pa-ri khởi nghĩa lật đổ Na-pô-lê-ông, lập chế độ cộng hòa |
| 2. 4-9-1870 | B. Na-pô-lê-ông III và 10 vạn quân Pháp bị bắt tại Xơ-đăng |
| 3. 18-3-1871 | C. Nhân dân Pa-ri bầu Hội đồng công xã |
| 4. 26-3-1871 | D. Quân Véc-xai bắt đầu tấn công Pa-ri |
| 5. Đầu tháng 4-1871 | E. Chi-e đánh úp đồi Mông-mác |
| 6. 26-5-1871 | F. Cuộc chiến đấu ở nghĩa địa Cha-la-se-dơ |
| 7. 27-5-1871 | G. Quân Véc-xai tổng tấn công Pa-ri |

***Câu 21. "Tuần lễ đẫm máu" ở nước Pháp diễn ra trong khoảng thời gian nào?***

A. Từ 12 - 5 - 1871 đến 28 - 5 - 1871.

B. Từ 21 - 5 - 1871 đến 28 - 5 - 1871.

C. Từ 20 - 5 - 1871 đến 28 - 5 - 1871.

D. Từ 19 - 5 - 1981 đến 27 - 5 - 1871.

***Câu 22. Nguyên nhân cơ bản nhất làm cho Công xã Pa-ri bị thất bại?***

A. Giai cấp vô sản Pháp còn yếu.

B. Họ chưa có chính đảng lãnh đạo.

C. Chưa có liên minh công nông.

D. Các thế lực phản động cấu kết với nhau để tiêu diệt cách mạng.

***Câu 23. Bài học lớn nhất được rút ra từ Công xã Pa-ri là gì?***

A. Phải có sự lãnh đạo của đảng vô sản.

B. Phải thực hiện liên minh công nông.

C. Phải đập tan bộ máy nhà nước cũ, thiết lập nhà nước mới.

D. Tất cả các bài học trên.

***Câu 24: Nối nội dung về thái độ của nhân dân Pháp và thái độ của giai cấp tư sản Pháp trước tình hình " Tổ quốc lâm nguy" theo bảng kê dưới đây:***

| Thái độ | Nội dung |
|---|---|
| 1. Của nhân dân Pháp | A. Thành lập "Chính phủ vệ quốc". |
| | B. Đứng lên khởi nghĩa ở Pa-ri. |
| | C. Đòi thiết lập chế độ Cộng hòa. |
| 2. Của giai cấp tư sản Pháp | D. Không chống cự lại khi quân Đức tiến vào đất Pháp, bao vây Pa-ri. |
| | E. Xin đình chiến với Phổ. |
| | F. Chuẩn bị lực lượng chống quân xâm lược. |
| | G. Tìm cách phá hoại cuộc kháng chiến. |

***Câu 25: Hãy ghi đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ô trống đặt trước các câu sau đây:***

A. ☐ Trước thái độ đầu hàng của "Chính phủ vệ quốc", quần chúng nhân dân Pa-ri đứng lên khởi nghĩa, "nhanh chóng cứu nguy cho Pa-ri".

B. ☐ Ngày 18 - 3 - 1871, Chính phủ Chi-e đã đánh chiếm đồi Mông-mác.

C. ☐ Sau khi đánh chiếm đồi Mông-mác, Chính phủ Chi-e cho quân kéo đến Véc-xai để tiêu diệt quân khởi nghĩa.

D. ☐ Công xã Pa-ri quyết định tách nhà thờ ra khỏi trường học.

E. ☐ Công xã Pa-ri đề ra chế độ giáo dục bắt buộc, không mất tiền cho toàn dân.

F. ☐ Công xã Pa-ri là một nhà nước kiểu mới của giai cấp công nhân và nông dân.

## *Bài 6*

# CÁC NƯỚC ANH, PHÁP, ĐỨC, MĨ CUỐI THẾ KỈ XIX - ĐẦU THẾ KỈ XX

***Câu 1. Vào những thập niên cuối của thế kỉ XIX, nước Anh mất dần địa vị độc quyền công nghiệp, bị các nước nào vượt qua?***

A. Nước Pháp, Mĩ. B. Nước Mĩ, Đức.

C. Nước Mĩ, Nga. D. Nước Mĩ, Pháp, Đức.

***Câu 2. Nguyên nhân chủ yếu làm cho nền công nghiệp của Anh vào cuối thế kỉ XIX phát triển chậm hơn các nước Mĩ, Đức?***

A. Công nghiệp ở Anh phát triển sớm, hàng loạt máy móc, thiết bị trở nên lạc hậu.

B. Giai cấp tư sản Anh chú trọng đầu tư vào các thuộc địa.

C. Anh không chú trọng đầu tư đổi mới và phát triển công nghiệp trong nước.

D. Sự phát triển vươn lên mạnh mẽ của công nghiệp Mĩ, Đức.

***Câu 3. Cuối thế kỉ XIX công nghiệp Anh mất dần vị trí độc quyền, xếp hàng thứ mấy trên thế giới?***

A. Xếp hàng thứ 2. B. Xếp hàng thứ 3.

C. Xếp hàng thứ 4. D. Xếp hàng thứ 5.

***Câu 4. Tuy mất vai trò bá chủ thế giới về công nghiệp nhưng Anh vẫn là nước dẫn đầu thế giới về:***

A. Công nghiệp.

B. Nông nghiệp.

C. Xuất khẩu tư bản, thương mại và thuộc địa.

D. Đầu tư vào thuộc địa.

***Câu 5. Viết chữ đúng(Đ) hoặc chữ sai (S) vào các ô sau đây về tình hình nước Anh cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.***

A. Đứng đầu thế giới về công nghiệp.

B. Đứng đầu thế giới về xuất khẩu tư bản và thuộc địa.

C. Cuối thế kỉ XIX nền công nghiệp Anh mất dần vị trí độc quyền.

D. Máy móc, trang thiết bị dần dần trở nên lạc hậu.

***Câu 6. Vào cuối thế kỉ XIX, Anh chú ý phát triển các ngành công nghiệp nào?***

A. Luyện kim, đóng tàu, khai thác mỏ.

B. Luyện kim, cơ khí, hóa chất.

C. Cơ khí, hóa chất, khai thác mỏ.

D. Luyện kim, cơ khí, đóng tàu.

***Câu 7. Việc xuất khẩu tư bản của Anh chủ yếu và đầu tiên đến khu vực nào?***

A. Các nước ở châu Phi và Mĩ La-tinh.

B. Các nước ở Đông Nam Á.

C. Trung Quốc và các nước châu Á.

D. Hoa Kì và các nước Mĩ la-tinh.

***Câu 8. Vì sao giai cấp tư sản Anh chú trọng đầu tư vào các nước thuộc địa?***

A. Tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển.

B. Đầu tư vào thuộc địa ít vốn, thu lãi nhanh.

C. Đầu tư vào thuộc địa ở đây có nguồn nhân lực lao động dồi dào.

D. A + B đúng.

***Câu 9. Viết vào ô trống các số liệu về thuộc địa ở Anh tính đến năm 1914.***

A. Diện tích...............................

B. Dân số ...............................

C. So với Đức ...........................

D. So với Pháp ..........................

***Câu 10. Cuối thế kỉ XIX, hai đảng thay nhau lên cầm quyền ở Anh, đó là:***

A. Đảng Tự do và Đảng Cộng hòa.

B. Đảng Tự do và Công đảng.

C. Đảng Tự do và Đảng Bảo thủ.

D. Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa.

***Câu 11. Vì sao Lê- nin gọi chủ nghĩa đế quốc Anh là "chủ nghĩa đế quốc thực dân"?***

A. Nước Anh là "đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn"

B. Tư sản Anh chú trọng đầu tư vào các thuộc địa.

C. Chủ nghĩa đế quốc Anh xâm chiếm và bóc lột một hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới.

D. Chủ nghĩa đế quốc Anh có một nền công nghiệp phát triển nhất thế giới.

***Câu 12. Chủ nghĩa đế quốc Anh được mệnh danh là:***

A. Chủ nghĩa đế quốc thực dân.

B. Chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.

C. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt và hiếu chiến.

D. Chủ nghĩa đế quốc bành trướng.

***Câu 13. Bị tụt xuống thứ tư (sau Mĩ, Đức, Anh) về công nghiệp, để tiếp tục phát triển, Pháp đã làm gì?***

A. Đầu tư vào các thuộc địa.

B. Đầu tư khai thác các thuộc địa để sử dụng nguồn nhân công rẻ mạt.

C. Phát triển một số ngành công nghiệp mới, đầu tư ra nước ngoài với hình thức cho vay lấy lãi.

D. Thành lập các công ty độc quyền.

***Câu 14. Đến cuối thế kỉ XIX nền kinh tế Pháp phát triển chậm lại, vì sao?***

A. Pháp thua trận phải bồi thường chiến phí, tài nguyên nghèo.

B. Pháp lo đầu tư khai thác thuộc địa.

C. Pháp chỉ lo cho vay lấy lãi.

D. Kinh tế Pháp phát triển không đều, chỉ tập trung vào ngành ngân hàng.

***Câu 15. Từ sau năm 1871, công nghiệp của Pháp đứng sau các nước nào?***

A. Mĩ, Đức, Anh.

B. Mĩ, Nga, Trung Quốc.

C. Đức, Nga, Mĩ.

D. Nga, Pháp, Hà Lan.

***Câu 16. Vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, một số ngành công nghiệp ở Pháp mới ra đời đạt được nhiều thành tựu, đó là:***

A. Khai thác mỏ, luyện kim.

B. Điện khí, hóa chất, chế tạo ô tô, điện ảnh.

C. Luyện kim, hóa chất, đóng tàu.

D. Khai thác mỏ, hóa chất, đóng tàu.

***Câu 17. Chính sách đầu tư tư bản ra nước ngoài của Pháp có gì khác so với Anh?***

A. Pháp cho vay lãi để thu lợi nhuận, Anh đầu tư khai thác ở thuộc địa.

B. Pháp cho các nước giàu vay, Anh đầu tư chủ yếu vào thuộc địa.

C. Pháp cho các nước nghèo vay, Anh chủ yếu đầu tư cho các thuộc địa Bắc Mĩ.

D. Pháp cho các thuộc địa vay, Anh đầu tư vào tất cả các thuộc địa.

***Câu 18. Viết vào chỗ trống những từ thích hợp về tình hình nước Pháp đến đầu thế kỉ XX.***

A. Một số ngành được phát triển

B. Một số ngành công nghiệp mới

C. Nông nghiệp.

D. Hình thức xuất khẩu

E. Về chính trị

***Câu 19. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, nông dân Pháp bị phụ thuộc vào tầng lớp nào?***

A. Các nhà buôn nông sản và bọn chủ nợ.

B. Quý tộc mới và giai cấp tư sản.

C. Địa chủ phong kiến.

D. Các thương nhân châu Âu và quý tộc trong nước.

***Câu 20. Đặc điểm của tổ chức độc quyền ở Pháp là gì?***

A. Tập trung tài chính đạt mức cao.

B. Tập trung ngân hàng đạt mức cao.

C. Xuất khẩu tư bản tài chính.

D. Tập trung tư sản vào sản xuất công nghiệp.

***Câu 21. Chủ nghĩa đế quốc Pháp được mệnh danh là:***

A. Chủ nghĩa đế quốc thực dân.

B. Chủ nghĩa đế quốc ngân hàng.

C. Chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.

D. Chủ nghĩa đế quốc quân Phiệt và hiếu chiến.

***Câu 22. Vì sao Lê-nin nhận xét chủ nghĩa đế quốc Pháp là "Chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi"?***

A. Pháp chủ yếu cho các nước nghèo vay để thu lãi.

B. 2/3 số tư bản trong nước phần lớn được đầu tư ra nước ngoài.

C. Ngoài việc bóc lột hệ thống thuộc địa Pháp còn thu được lợi nhuận từ chính sách đầu tư tư bản ra nước ngoài bằng cho vay lãi nặng.

D. Pháp chủ yếu cho các nước giàu vay.

***Câu 23. Sau khi Đế chế thứ hai sụp đổ, nền cộng hòa thứ mấy ở Pháp được thiết lập?***

A. Cộng hòa thứ nhất.
B. Cộng hòa thứ hai.
C. Cộng hòa thứ ba.
D. Cộng hòa thứ tư.

***Câu 24. Từ năm 1870 đến năm 1893, Pháp tăng cường xâm lược các nước ở khu vực nào?***

A. Châu Á, châu Phi, châu Mĩ La-tinh.
B. Châu Âu, châu Phi.
C. Châu Á, châu Mĩ La-tinh.
D. Châu Á, châu Phi.

***Câu 25. Sau Hiệp ước Véc-xai (1871), Đức có thêm điều kiện thuận lợi nào từ bên ngoài để xây dựng và mở rộng kinh doanh?***

A. Được các nước Anh, Pháp, Mĩ cho vay vốn.
B. Chiếm được 5 tỉ Phơ-răng và hai vùng An-dát, Lo-ren của Pháp.
C. Có thêm vùng nguyên liệu ở miền Tây Nam.
D. Được Anh, Pháp nhượng bộ một số thuộc địa.

***Câu 26. Đến cuối thế kỉ XIX, công nghiệp Đức đứng thứ mấy ở châu Âu, sau nước nào?***

A. Đứng thứ hai, sau Mĩ.
B. Đứng thứ nhất.
C. Đứng thứ ba, sau Mĩ, Anh.
D. Đứng thứ tư, sau Mĩ, Anh, Pháp.

***Câu 27. Đến năm 1913, sản lượng gang thép của Đức gấp đôi nước nào?***

A. Gấp đôi nước Anh.
B. Gấp đôi nước Pháp.
C. Gấp đối nước Mĩ.
D. Gấp đôi nước Tây Ban Nha.

***Câu 28. Sự hình thành các Công ti độc quyền của Đức dựa trên cơ sở:***

A. Tập trung sản xuất và tập trung ngân hàng.
B. Tập trung tư bản và tài chính.
C. Xuất khẩu tư bản.
D. Tập trung sản xuất và tập trung tư bản.

***Câu 29. Các Công ti độc quyền của Đức xuất hiện dưới hình thức phổ biến nào?***

A. Cac-ten và Tơ-rớt.
B. Tơ-rớt và Xanh-đi-ca.
C. Các-ten và Xanh-đi-ca.
D. Tất cả các hình thức trên.

***Câu 30. Vì sao công nghiệp Đức phát triển nhanh chóng?***

A. Đất nước thống nhất, giàu tài nguyên (than đá).

B. Nhận được tiền bồi thường chiến tranh của Pháp.

C. Ứng dụng những thành tựu mới nhất của khoa học kĩ thuật vào sản xuất.

D. Cả ba ý trên.

***Câu 31. Nguyên nhân nào đưa đến sự ra đời của các công ty độc quyền ở Đức?***

A. Nước Đức thống nhất, nền nông nghiệp phát triển nhanh (đứng đầu châu Âu)

B. Quá trình tập trung sản xuất, tập trung tư bản diễn ra nhanh chóng trong các ngành kinh tế.

C. Đức ứng dụng nhiều thành tựu khoa học kĩ thuật mới vào sản xuất.

D. Đức đầu tư mạnh vào việc xuất khẩu tư bản.

***Câu 32. Điền vào chỗ trống những từ thích hợp để phản ánh tình hình chính trị nước Đức cuối thế kỉ XIX?***

A. Đức vẫn là ..........................................................

B. Đối nội ...............................................................

C. Đối ngoại ............................................................

D. Đặc điểm của đế quốc Đức là..............................

***Câu 33. Tầng lớp nào nắm lấy quyền thống trị ở Đức trong những năm cuối thế kỉ XIX?***

A. Quý tộc địa chủ và tư sản độc quyền.

B. Bọn quân phiệt hiếu chiến.

C. Tư sản công nghiệp và tư bản tài chính.

D. Tư sản độc quyền và tư sản công nghiệp.

***Câu 34. Sau sự kiện nào chủ nghĩa tư bản ở Mĩ phát triển vượt bậc?***

A. Lin-côn lên làm Tổng thống năm 1860.

B. Kết thúc cuộc nội chiến 1861 – 1865.

C. Chiến tranh thế giới thứ nhất 1914 - 1918.

D. Chiến tranh Mĩ - Tây Ban Nha năm 1898.

***Câu 35. Trong khoảng thời gian nào, kinh tế Mĩ từ hàng thứ tư nhảy lên đứng đầu thế giới?***

A. Từ năm 1865 đến năm 1890.

B. Từ năm 1865 đến năm 1892.

C. Từ năm 1865 đến năm 1894.

D. Từ năm 1860 đến năm 1870.

***Câu 36. Hình thức độc quyền cao và phổ biến ở Mĩ là gì?***

A. Các-ten. C. Rốc-phe-lơ

B. Xanh-đi-ca. D. Tơ rớt

***Câu 37. Vì sao công nghiệp Mĩ phát triển vượt bậc?***

A. Tài nguyên phong phú, nhân công dồi dào, đất nước không có chiến tranh.

B. Thị trường trong nước mở rộng, lợi dụng nguồn vốn của châu Âu.

C. Ứng dụng khoa học kĩ thuật.

D. Cả ba ý trên.

***Câu 38. Tại sao nói Mĩ là xứ sở của các "ông vua công nghiệp"?***

A. Mĩ có nền công nghiệp phát triển mạnh nhất.

B. Mĩ có nền kinh tế phát triển mạnh nhất.

C. Mĩ có nền kĩ thuật công nghiệp phát triển mạnh mẽ, các tổ chức độc quyền (Tơ rớt) công nghiệp khổng lồ (thép, dầu, ô tô) hình thành.

D. Sản lượng công nghiệp Mĩ tăng gấp đôi Anh và bằng 1/2 các nước Tây Âu gộp lại.

***Câu 39. Điền vào chỗ trống những từ cần thiết để phản ánh tình hình nước Mĩ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.***

A. Mĩ có nền kinh tế ..............................................................

B. Mĩ từ vị trí thứ tư...................... nhảy vọt.................... ...

C. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, ở Mĩ xuất hiện ...............

D. Về nông nghiệp ..................................................................

***Câu 40. Hai Đảng thay nhau lên nắm chính quyền ở Mĩ, đó là:***

A. Đảng Cộng hòa và Đảng Bảo chủ.

B. Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ.

C. Đảng Tự do và Đảng Dân chủ.

D. Đảng Tự do và Đảng Cộng hòa.

***Câu 41. Chuyển biến nào là quan trọng nhất trong đời sống kinh tế của các nước tư bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?***

A. Kinh tế công nghiệp phát triển.

B. Đẩy mạnh quá trình xâm lược các thuộc địa.

C. Sự hình thành các công ty độc quyền.

D. Sự phát triển không đều và thuộc địa không đều nhau.

***Câu 42. Giữa các đế quốc "già" (Anh, Pháp) với các đế quốc "trẻ" (Đức, Mĩ) tồn tại nhiều mâu thuẫn. Vậy mâu thuẫn nào sau đây là sâu sắc nhất?***

A. Hệ thống thị trường và thuộc địa không đều nhau.

B. Sự phát triển kinh tế không đều nhau.

C. Sự tụt hậu của nền công nghiệp của các đế quốc "già".

D. Sự vươn lên vượt bậc của nền công nghiệp các đế quốc "trẻ".

## *Bài 7*

## PHONG TRÀO CÔNG NHÂN QUỐC TẾ CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẦU THẾ KỈ XX

***Câu 1. Vì sao phong trào công nhân cuối thế kỉ XIX vẫn tiếp tục phát triển?***

A. Mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản ngày càng sâu sắc.

B. Chủ nghĩa Mác đã được truyền bá sâu rộng trong phong trào công nhân.

C. Ý thức giác ngộ của công nhân ngày càng cao.

D. Cả 3 ý trên.

***Câu 2. Điền từ đúng (Đ) hoặc sai (S) vào các sự kiện sau đây:***

A. Ở Anh, năm 1889, cuộc đấu tranh của công nhân khuân vác ở Luân đôn đã buộc chủ phải tăng lương.

B. Ở Pháp, năm 1893 công nhân giành thắng lợi lớn trong cuộc bầu cử Quốc hội.

C. Ở Mĩ, 1-5-1886, hơn 350.000 công nhân biểu tình đòi ngày làm 8 giờ và từ đó, ngày 1-5 hàng năm trở thành ngày Quốc tế lao động.

D. Từ năm 1889, ngày 1-5 trở thành ngày Quốc tế lao động

***Câu 3. Kết quả lớn nhất của phong trào công nhân cuối thế kỉ XIX đạt được là gì?***

A. Chủ nghĩa Mác được truyền bá sâu rộng trong phong trào công nhân các nước.

B. Chủ phải tăng lương, giảm giờ làm cho công nhân.

C. Các tổ chức chính trị độc lập của giai cấp công nhân mỗi nước ra đời.

D. Lấy ngày 1-5 hàng năm làm ngày Quốc tế lao động.

***Câu 4. Đảng Xã hội dân chủ Đức ra đời vào năm nào?***

A. Năm 1875 B. Năm 1379 C. Năm 1883 D. Năm 1889

***Câu 5. Đảng Công nhân Pháp được thành lập vào năm nào?***

A. Năm 1875 B. Năm 1879 C. Năm 1883 D. Năm 1889

***Câu 6. Nhóm Giải phóng lao động Nga được hình thành vào năm nào?***

A. Năm 1875 B. Năm 1879 C. Năm 1883 D. Năm 1889

***Câu 7. Nguyên nhân cơ bản đưa đến sự ra đời của Quốc tế thứ hai?***

A. Quốc tế thứ nhất đã hoàn thành nhiệm vụ và giải tán.

B. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân các nước.

C. Sự ra đời của các tổ chức chính trị độc lập của công nhân mỗi nước.

D. Sự đàn áp của giai cấp tư sản đối với phong trào công nhân.

***Câu 8. Điền vào chỗ trống đoạn viết dưới đây về ngày thành lập Quốc tế thứ hai.***

Ngày 14-7-1889, kỉ niệm.............(a)...........ngày phá ngục Ba-xti, gần 400 đại biểu..........(b)..........của 22 nước họp đại hội ở...............(c)........., tuyên bố thành lập.............(d)...........

***Câu 9. Đại hội thành lập Quốc tế thứ hai (1889) đã thông qua nhiều nghị quyết, theo em nghị quyết nào là quan trọng nhất với tình hình lúc đó?***

A. Phải thành lập chính đảng của giai cấp vô sản ở mỗi nước.

B. Đấu tranh giành chính quyền.

C. Đấu tranh đòi ngày làm 8 giờ.

D. Lấy ngày 1-5 hàng năm làm ngày đoàn kết và biểu dương lực lượng của giai cấp vô sản thế giới.

***Câu 10. Nguyên nhân cơ bản đưa đến sự tan rã của Quốc tế thứ hai?***

A. Sau khi Ăng-ghen mất bọn cơ hội chiếm ưu thế trong Quốc tế thứ hai.

B. Các đảng trong Quốc tế thứ hai đều ủng hộ chính phủ tư sản (trừ Nga).

C. A + B đúng.

D. A + B sai.

***Câu 11. "Cương lĩnh khẳng định nhiệm vụ chủ yếu của Đảng là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, đánh đổ chính quyền của giai cấp tư sản, thành lập chuyên chính vô sản" đây là cương lĩnh của đảng nào?***

A. Đảng Xã hội dân chủ Đức (1875).

B. Đảng Công nhân Pháp (1879).

C. Nhóm Giải phóng lao động Nga (1883).

D. Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga (1903).

***Câu 12. Đầu thế kỉ XX, Lê-nin thành lập một chính đảng cho giai cấp công nhân Nga. Chính đảng đó có gì mới?***

A. Chính đảng của những người lao động Nga.

B. Đấu tranh vì quyền lợi của vô sản Nga.

C. Kết hợp chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân.

D. Lần đầu tiên giai cấp vô sản Nga có chính đảng.

***Câu 13. Chính đảng vô sản kiểu mới lần đầu tiên trên thế giới, đó là:***

A. Đảng Xã hội Pháp.

B. Đảng Xã hội dân chủ Đức.

C. Đảng Cộng hòa Mĩ.

D. Đảng Công nhân Xã hội Dân chủ Nga.

***Câu 14. Trong Đảng Công nhân Xã hội Dân chủ Nga, phái đa số theo Lê-nin được gọi là gì?***

A. Bôn-sê-vích.

B. Men-sê-vích.

C. Lê-nin-nít.

D. Những người Nga tích cực.

***Câu 15. Mục tiêu của Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga là gì?***

A. Lật đổ chính quyền Nga hoàng.

B. Lật đổ tư sản Nga giành chính quyền về tay Xô viết.

C. Lật đổ chế độ Nga hoàng, lật đổ chính quyền tư sản, thành lập chuyên chính vô sản.

D. Chống chiến tranh đế quốc.

***Câu 16. Những điểm nào chứng tỏ Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga là đảng kiểu mới?***

A. Triệt để đấu tranh vì quyền lợi của công nhân và nhân dân lao động.

B. Chống chủ nghĩa cơ hội, tuân theo nguyên lí của chủ nghĩa Mác.

C. Dựa vào quần chúng nhân dân và lãnh đạo nhân dân đấu tranh cách mạng.

D. Cả 3 ý trên đúng.

***Câu 17. Trong các nội dung mà Cương lĩnh của Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga nêu ra, nội dung nào mang lại quyền lợi cho người nông dân?***

A. Làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.

B. Đánh đổ chính quyền tư sản, thành lập chuyên chính vô sản.

C. Thi hành những cải cách dân chủ.

D. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

***Câu 18. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến phong trào cách mạng trong những năm 1905–1907 ở Nga là gì?***

A. Nước Nga lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.

B. Số công nhân thất nghiệp ngày càng tăng.

C. Tiền lương công nhân giảm sút, điều kiện sống tồi tệ.

D. Hậu quả của cuộc chiến tranh Nga–Nhật.

***Câu 19. Lực lượng nào tham gia trong phong trào cách mạng 1905 – 1907 ở Nga?***

A. Công nhân, nông dân.

B. Công nhân, nông dân, binh lính.

C. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản.

D. Công nhân, nông dân, tư sản.

***Câu 20. Sự kiện nào sau đây được xem là đỉnh cao của cuộc cách mạng 1905–1907 ở Nga?***

A. Cuộc đấu tranh "Ngày chủ nhật đẫm máu" (9–1–1905) của 14 vạn công nhân Pê–téc–bua.

B. Cuộc nổi dậy phá dinh cơ của địa chủ phong kiến (5–1905) của nông dân.

C. Cuộc khởi nghĩa của thủy thủ trên chiến hạm Pô–tem–kin (6–1905)

D. Cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Mát–xcơ–va (12–1905)

***Câu 21. Nối các niên đại ở cột A phù hợp với sự kiện ở cột B***

| Cột A | Cột B |
|---|---|
| 1. 1–5–1886 | A. Trở thành ngày Quốc tế lao động |
| 2. 1–5–1889 | B. Biểu tình của công nhân Si–ca–gô (nữ) |
| 3. 1875 | C. Đảng Xã hội dân chủ Đức ra đời |
| 4. 1883 | D. Đảng Công nhân Pháp thành lập |
| 5. 1879 | E. Nhóm Giải phóng lao động Nga thành lập |
| 6. 14–7–1889 | G. Thành lập Quốc tế thứ hai |
| 7. 22–4–1870 | H. Ngày "Chủ nhật đẫm máu" |
| 8. 9–1–1905 | I. Ngày sinh của Lê–nin |
| 9. 6–1905 | K. Khởi nghĩa Mat–xcơ–va đỉnh cao cách mạng |
| 10. 12–1905 | L. Khởi nghĩa trên chiến hạm Pô–tem–kin |

## *Bài 8*

## SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KĨ THUẬT, KHOA HỌC, VĂN HỌC VÀ NGHỆ THUẬT THẾ KỈ XVIII-XIX

***Câu 1. Từ nửa sau thế kỉ XVIII ở Anh đã tiến hành cuộc cách mạng gì?***

A. Cách mạng tư sản.

B. Cách mạng công nghiệp.

C. Cách mạng về kĩ thuật, khoa học.

D. Cách mạng văn học nghệ thuật.

***Câu 2. Để chiến thắng hoàn toàn chế độ phong kiến, giai cấp tư sản cần phải làm gì?***

A. Xóa bỏ hoàn toàn sự thống trị của giai cấp phong kiến.

B. Tiến hành cuộc cách mạng công nghiệp.

C. Tiến hành cách mạng cải tiến kĩ thuật sản xuất.

D. Tăng năng suất lao động, thu lợi nhuận cao.

***Câu 3. Điền vào chỗ trống những từ thích hợp về thành tựu trong lĩnh vực công nghiệp của các nước tư bản.***

A. Kĩ thuật luyện kim được cải tiến làm...................

B. Phát minh ra phương pháp sản xuất........................

C. Máy mới (..............) ra đời

D. Nhiên liệu mới....................................

E. Nguyên liệu chủ yếu để chế tạo máy móc, xây dựng đường sắt là..............

F. Động lực chủ yếu là................

***Câu 4. Thành tựu quan trọng nhất trong nền nông nghiệp đầu thế kỉ XIX là gì?***

A. Sử dụng phân hóa học, máy kéo, máy cày, tăng hiệu quả làm đất và năng suất cây trồng.

B. Áp dụng những tiến bộ kĩ thuật vào sản xuất.

C. Áp dụng phương pháp canh tác mới.

D. Máy móc được sử dụng rộng rãi trong nông nghiệp.

***Câu 5. Thành tựu cơ bản nhất trong nền công nghiệp cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX là gì?***

A. Kĩ thuật luyện kim được cải tiến.

B. Nhiều máy chế tạo công cụ ra đời.

C. Máy hơi nước được sử dụng rộng rãi.

D. Phát triển nghề thai thác mỏ.

***Câu 6. Thành tựu lớn nhất trong lĩnh vực quân sự cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX là gì?***

A. Nhiều vũ khí mới được sản xuất: đại bác, chiến hạm, thủy lôi...

B. Chế tạo được súng trường bắn nhanh và xa.

C. Chiến hạm chân vịt có trọng tải lớn.

D. Khí cầu dùng để trinh sát trận địa đối phương.

***Câu 7. Vai trò quan trọng nhất của việc máy móc ra đời là gì?***

A. Tạo điều kiện cho công nghiệp, nông nghiệp phát triển.

B. Tạo điều kiện cho lĩnh vực quân sự phát triển.

C. Tạo điều kiện cho giao thông vận tải, thông tin liên lạc phát triển.

D. Là cơ sở kĩ thuật, vật chất cho sự chuyển biến từ công trường thủ công lên công nghiệp cơ khí.

***Câu 8. Điền vào chỗ trống những từ thích hợp về những tiến bộ về khoa học tự nhiên cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX.***

A. Nhà bác học Niu-tơn (Anh) tìm ra.......................

B. Nhà bác học Lô-mô-nô-xốp (Nga) tìm ra................

C. Nhà bác học Puốc-kin-giơ (Séc) khám phá ra..........

D. Nhà bác học Đác-uyn (Anh) nêu lên........................

***Câu 9. Ý nghĩa quan trọng nhất của những phát minh về khoa học tự nhiên?***

A. Giúp con người hiểu biết thêm về thế giới vật chất xung quanh.

B. Khẳng định vạn vật chuyển biến, vận động theo quy luật.

C. Đặt cơ sở cho những nghiên cứu ứng dụng sau này, thúc đẩy sản xuất và kĩ thuật phát triển.

D. Tấn công mạnh mẽ vào những giáo lí của thần học.

***Câu 10. Điền vào chỗ trống những từ thích hợp về những thành tựu của khoa học xã hội thế kỉ XVIII-XIX.***

A. Ở Đức, chủ nghĩa duy vật và phép biến chứng ra đời đại biểu là.....................

B. Ở Anh, kinh tế chính trị học ra đời với các đại biểu xuất sắc...............

C. Chủ nghĩa xã hội không tưởng gắn liền với tên tuổi của ................

D. Phát minh lớn nhất về khoa học xã hội là học thuyết Chủ nghĩa xã hội-khoa học do............

***Câu 11. Các phát minh về khoa học xã hội có vai trò như thế nào đối với đời sống xã hội loài người trong các thế kỉ XVIII-XIX?***

A. Đã phá vỡ ý thức hệ phong kiến, tấn công vào nhà thờ.

B. Giải thích rõ quy luật vận động của thế giới và thúc đẩy xã hội phát triển.

C. A + B đúng

D. A + B sai

***Câu 12. Những câu sau, câu nào đúng (Đ), câu nào sai (S)?***

A. Ở Đức, Si –lơ, Gớt ca ngợi cuộc đấu tranh vì tự do của nhân dân.

B. Nhà thơ Bai–rơn là người Đức.

C. Thế kỉ XIX, nhiều nhà văn vạch trần bộ mặt xã hội tư bản, đấu tranh cho sự tự do chính nghĩa.

D. Chủ nghĩa hiện thực phê phán xuất hiện và trở thành trào lưu văn học tiến bộ.

***Câu 13. Viết vào chỗ trống các đại diện tiêu biểu trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật.***

A. Tư tưởng ...........................................................

B. Chủ nghĩa hiện thực phê phán ..............................

C. Âm nhạc ........................................................................

D. Hội họa ..........................................................................

***Câu 14. Tác dụng của văn học tiến bộ trong cuộc đấu tranh về quyền sống và hạnh phúc của nhân dân là gì?***

A. Vạch trần bộ mặt thật của xã hội tư bản, đấu tranh cho Tự do hạnh phúc và chính nghĩa.

B. Dùng văn học làm vũ khí chống bọn cầm quyền.

C. Ca ngợi cuộc đấu tranh vì tự do của nhân dân.

D. Cổ vũ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân.

***Câu 15. Ba nhà tư tưởng tiến bộ nhất của chủ nghĩa xã hội không tưởng là:***

A. Xanh xi-mông, Phu-ri-ê và Crôm-oen.

B. Phu-ri-ê, Mông-te-xki-ơ và Ô-oen.

C. Xanh-xi-mông, Phu-ri-ê và Ru-xô.

D. Xanh-xi-mông, Phu-ri-ê và Ô-oen.

***Câu 16. Hạn chế lớn nhất của các nhà chủ nghĩa xã hội không tưởng là gì?***

A. Chưa đánh giá đúng vai trò của giai cấp công nhân.

B. Chưa đề ra được phương pháp đấu tranh cho giai cấp công nhân.

C. Chưa thấy được bản chất của giai cấp tư sản.

D. Chưa vạch ra con đường đúng để thủ tiêu việc bóc lột, xây dựng xã hội mới.

# CHƯƠNG III
# CHÂU Á THẾ KỈ XVIII ĐẦU THẾ KỈ XX

## *Bài 9*
## ẤN ĐỘ THẾ KỈ XVIII ĐẦU THẾ KỈ XX

***Câu 1. Nguyên nhân chủ yếu nào thực dân phương Tây, nhất Anh, Pháp lại tranh giành Ấn Độ?***

A. Ấn Độ đất rộng người đông, tài nguyên phong phú.

B. Ấn Độ có truyền thống văn hóa lâu đời.

C. Ấn Độ là miếng mồi ngon không thể bỏ qua.

D. Ấn Độ là quê hương của những tôn giáo lớn (Ấn Độ giáo và Ph giáo).

***Câu 2. Lợi dụng cơ hội nào các nước phương Tây đua tranh xâ lược Ấn Độ?***

A. Cuộc tranh giành quyền lực giữa các chúa phong kiến trong nư làm cho Ấn Độ suy yếu.

B. Phong trào nông dân chống chế độ phong kiến Ấn Độ làm cho Ấ Độ suy yếu.

C. Mâu thuẫn giữa chế độ phong kiến với đông đảo nông dân ở Ấn Độ.

D. Kinh tế và văn hóa Ấn Độ bị suy thoái.

***Câu 3. Cuộc chiến tranh giữa hai nước nào trong những năm 174 - 1763 ngay trên đất nước Ấn Độ?***

A. Anh và Mĩ. B. Anh và Pháp.

C. Anh và Nhật. D. Trung Quốc và Pháp.

***Câu 4. Thực dân Anh hoàn thành công cuộc xâm chiếm Ấn Độ và thời gian nào?***

A. Thế kỉ XVI. B. Đầu thế kỉ XVIII.

C. Cuối thế kỉ XVIII. D. Năm 1875.

***Câu 5. Thực dân Anh đã thi hành chính sách nhượng bộ tầng lớ có thế lực trong giai cấp phong kiến ở Ấn Độ nhằm:***

A. Xoa dịu tinh thần đấu tranh của họ.

B. Cấu kết với họ để đàn áp nhân dân Ấn Độ.

C. Làm chỗ dựa vững chắc cho nền thống trị của mình.

D. Biến họ thành tay sai đắc lực cho mình.

***Câu 6. Điền đúng (Đ), hoặc sai (S) vào các câu sau đây:***

A. Thế kỉ XVIII cả Anh và Pháp cùng xâm chiếm Ấn Độ.

B. Cuối thế kỉ XVIII Anh hoàn thành công cuộc xâm chiếm Ấn Độ.

C. Xuất khẩu lương thực năm 1901 (của Anh ở Ấn Độ) 9300000 (Livrơ).

D. Hậu quả chính sách bóc lột của Anh đã gây nên những nạn đói khủng khiếp ở Ấn Độ.

***Câu 7. Bên cạnh chính sách khai thác, bóc lột Ấn Độ thực dân Anh còn thi hành chính sách thâm độc nào?***

A. Lợi dụng sự khác biệt về đẳng cấp, tôn giáo để đàn áp nhân dân Ấn Độ.

B. Áp dụng chính sách "chia để trị".

C. Thi hành chính sách "ngu dân".

D. Khuyến khích những tập quán lạc hậu và phản động thời cổ xưa.

***Câu 8. Chính sách thống trị của thực dân Anh ở Ấn Độ đã đưa đến hậu quả nặng nề gì về mặt xã hội?***

A. Tình trạng bần cùng hóa, chết đói và mâu thuẫn giữa các tôn giáo.

B. Cơ sở ruộng đất công xã nông thôn bị phá vỡ.

C. Nền thủ công nghiệp bị suy sụp.

D. Nền văn minh lâu đời bị phá hoại.

***Câu 9. Cuộc khởi nghĩa của binh lính Xi-pay (Ấn Độ) diễn ra vào thời gian nào?***

A. Ngày 5 tháng 10 năm 1857.

B. Ngày 5 tháng 7 năm 1857.

C. Ngày 10 tháng 5 năm 1858.

D. Ngày 10 tháng 5 năm 1857.

***Câu 10. Lực lượng chủ yếu tham gia cuộc khởi nghĩa Xi-pay (1857 - 1859) là những tầng lớp nào?***

A. Binh lính Ấn Độ trong quân đội Anh.

B. Binh lính, nông dân, thợ thủ công.

C. Binh lính, nông dân, công nhân.

D. Binh lính, công nhân, tư sản Ấn.

***Câu 11. Nguyên nhân sâu xa làm bùng nổ khởi nghĩa của binh lính Xi-pay là gì?***

A. Binh lính Xi-pay bị sĩ quan Anh bạc đãi, khinh rẻ.

B. Binh lính Xi-pay bị thực dân Anh đàn áp dã man.

C. Binh lính Xi-pay căm thù sự thống trị của thực dân Anh ở Ấn Độ.

D. Binh lính Xi-pay bị thực dân Anh bắt đi làm bia đỡ đạn trong cuộc chiến tranh với Pháp trên đất Ấn Độ.

***Câu 12. Cuộc khởi nghĩa của binh lính Xi- pay tồn tại trong thời gian nào?***

A. Từ năm 1857 đến năm 1858.

B. Từ năm 1858 đến năm 1859.

C. Từ năm 1857 đến năm 1859.

D. Từ năm 1857 đến năm 1860.

***Câu 13. Vì sao cuộc khởi nghĩa của binh lính Xi-pay mang tính chất dân tộc?***

A. Vì nó giải quyết mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Ấn Độ với thực dân Anh cướp nước để giành độc lập.

B. Vì nó giải phóng dân tộc Ấn Độ khỏi ách thống trị của thực dân Anh.

C. Vì nó cùng nhân dân Ấn Độ đấu tranh chống thực dân Anh xâm lược.

D. Tất cả đều đúng.

***Câu 14. Viết vào chỗ trống những từ thích hợp, những dữ liệu về cuộc khởi nghĩa Xi-pay (1857 – 1859).***

A. Số lượng lính Xi –pay tham gia khởi nghĩa........................

B. Phạm vi của cuộc khởi nghĩa ........................................

C. Kết quả bước đầu.....................................................

D. Kết quả cuối cùng....................................................

***Câu 15. Cuộc khởi nghĩa Xi-pay (1857 – 1859) mang tính dân tộc thể hiện ở điểm nào?***

A. Từ binh lính, khởi nghĩa đã lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

B. Từ một địa phương, khởi nghĩa đã lan rộng, giải phóng được nhiều nơi.

C. Cuộc khởi nghĩa hưởng ứng lời kêu gọi của những người yêu nước.

D. A + B đúng.

***Câu 16. Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc khởi nghĩa Xi- pay?***

A. Biểu hiện lòng yêu nước của các tầng lớp nhân dân Ấn.

B. Cuộc khởi nghĩa mang tính dân tộc sâu sắc.

C. Mở đầu cho sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ.

D. Thúc đẩy giai cấp tư sản Ấn Độ đứng dậy chống thực dân Anh.

***Câu 17. Đảng Quốc đại được thành lập vào năm nào?***

A. Năm 1857 B. Năm 1859 C. Năm 1885 D. Năm 1905

***Câu 18. Đảng Quốc đại là Đảng của giai cấp nào?***

A. Giai cấp vô sản.

B. Giai cấp tư sản.

C. Tầng lớp tiểu tư sản.

D. Giai cấp nông dân.

***Câu 19. Hai mươi năm sau khi thành lập Đảng Quốc đại phân hóa như thế nào?***

A. Một bộ phận chống lại mọi hình thức đấu tranh bạo lực

B. Một bộ phận muốn dựa vào Anh đem lại tiến bộ và văn minh cho Ấn Độ

C. Một bộ phận theo đường lối cấp tiến, chống lại phái ôn hòa đòi lật đổ ách thống trị của thực dân Anh.

D. Một bộ phận cũng đấu tranh chống lại thực dân Anh nhưng không triệt để.

***Câu 20. Trong 20 năm đầu (1885 – 1905), Đảng Quốc đại chủ trương dùng phương pháp gì để đòi chính phủ Anh thực hiện cải cách ở Ấn Độ?***

A. Dùng phương pháp bạo lực.

B. Dùng phương pháp thương lượng.

C. Dùng phương pháp ôn hòa.

D. Dùng phương pháp đấu tranh chính trị.

***Câu 21. Mục tiêu cơ bản nhất của Đảng Quốc đại là gì?***

A. Lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc.

B. Thỏa hiệp với giai cấp tư sản Ấn Độ.

C. Dựa vào Anh đem lại tiến bộ và văn minh cho Ấn Độ

D. Giành quyền tự chủ, phát triển kinh tế

***Câu 22. Một phái dân chủ cấp tiến do Ti- lắc đứng đầu đã tách ra khỏi Đảng Quốc đại, thường gọi là:***

A. "Phái cấp tiến".

B. "Phái cực đoan".

C. "Phái ôn hòa".

D. "Phái đấu tranh".

***Câu 23. Theo đạo luật chia đôi xứ Ben- gan của Anh, thì miền Đông Ấn Độ theo đạo nào?***

A. Theo đạo Phật. B. Theo đạo Ấn Độ.

C. Theo đạo Hồi. D. Theo đạo Thiên chúa.

***Câu 24. Với việc ban hành đạo luật chia đôi xứ Ben-gan đã làm bùng lên phong trào đấu tranh chống thực dân Anh ở đâu?***

A. Ở Bom-bay và Ben-gan.

B. Ở Can-cut-ta và Ben-gan.

C. Ở Bom-bay và sông Hằng.

D. Ở Bom-bay và Can-cút-ta.

***Câu 25. Đỉnh cao nhất của phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ trong những năm đầu thế kỉ XX là phong trào nào?***

A. Phong trào đấu tranh của công nhân ở Can-cút-ta năm 1905.

B. Phong trào đấu tranh của công nhân Bom-bay năm 1908.

C. Phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân ở sông Hằng năm 1905.

D. Phong trào đấu tranh của công nhân ở Can-cút-ta năm 1908.

***Câu 26. Ở Ấn Độ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX lực lượng tiên tiến nào đứng ra tổ chức và lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc?***

A. Giai cấp tư sản B. Giai cấp phong kiến

C. Giai cấp công nhân D. Binh lính Ấn Độ

***Câu 27. Cuộc tổng bãi công ở Bom-bay (23-7-1908) là sự kiện quan trọng nhất, đầu tiên của giai cấp vô sản Ấn Độ. Đúng hay sai?***

A. Đúng B. Sai

***Câu 28. Hãy nối niên đại ở cột A phù hợp với sự kiện cột B.***

| A | B |
|---|---|
| 1. Thế kỉ XVII | A. Anh-Pháp tranh giành Ấn Độ |
| 2. Thế kỉ XVIII | B. Thực dân phương Tây xâm nhập vào châu Á |
| 3. 1857 | C. Đảng Quốc đại thành lập |
| 4. 1885 | D. Khởi nghĩa Xi-pay |
| 5. 6-1908 | E. Chính quyền Anh bắt Ti-lắc |
| 6. 1905 | F. Khởi nghĩa Bom-bay |
| 7. 7-1908 | G. Biểu tình chống chính sách "chia để trị" |

*Câu 29: Hãy ghi đúng (Đ) hoặc sai (S) vào các ô trống □ đặt trước các câu dưới đây:*

A. □ Ấn Độ là một quốc gia ở phía Tây châu Á.

B. □ Đến thế kỉ XVIII, thực dân Anh độc chiếm và cai trị Ấn Độ.

C. □ Ấn Độ trở thành thị trường tiêu thụ quan trọng nhất của nền công nghiệp Anh.

D. □ Chính phủ Anh nắm quyền cai trị gián tiếp Ấn Độ.

E. □ Ngày 01 - 01 - 1877, Nữ hoàng Anh Vich-to-ri-a tuyên bố đồng thời là Nữ hoàng Ấn Độ.

F. □ Xi-pay là tên gọi những đơn vị binh lính của người Anh ở Ấn Độ.

G. □ Đảng Quốc đại là tên gọi tắt của Đảng Quốc dân đại hội.

H. □ Phong trào đấu tranh của công nhân Bom-bay năm 1908 là đỉnh cao của phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ đầu thế kỉ XX.

*Câu 30: Hãy nối thời gian ở cột A cho phù hợp với sự kiện ở cột B về Đảng Quốc đại và phong trào dân tộc ở Ấn Độ theo yêu cầu dưới đây:*

| A | B |
|---|---|
| 1. Cuối năm 1885 | A. Chính quyền Anh thi hành chính sách chia để trị, ban hành đạo luật chia đôi xứ Ben-gan (Ấn Độ). |
| 2. Từ 1885-1905 | B. Ngày đạo luật chia cắt Ben-gan có hiệu lực ở Ấn Độ. |
| 3. Tháng 7-1905 | C. Ti-lắc bị khai trừ khỏi Đảng Quốc đại. |
| 4. Ngày 16-10-1905 | D. Thực dân Anh bắt Ti-lắc, kết án 6 năm tù. |
| 5. Tháng 6-1908 | E. Đảng Quốc đại được thành lập. |
| 6. Cuối năm 1907 | F. Đảng Quốc đại chủ trương dùng phương pháp ôn hòa để đòi thực dân Anh thực hiện cải cách ở Ấn Độ. |

## *Bài 10*

# TRUNG QUỐC CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẦU THẾ KỈ XX

***Câu 1. Cuộc chiến tranh thuốc phiện do thực dân Anh gây ra ở Trung Quốc vào thời gian nào?***

A. Tháng 6 - 1840 đến tháng 7 - 1842.

B. Tháng 8 - 1840 đến tháng 6 - 1842.

C. Tháng 6 - 1840 đến tháng 8 - 1842.

D. Tháng 6 - 1840 đến tháng 6 - 1842.

***Câu 2. Đánh dấu X vào ô □ câu trả lời đúng, nguyên nhân nào dưới đây khiến các nước đế quốc tranh nhau xâm chiếm Trung Quốc?***

A. Trung Quốc là nước lớn, đông dân, giàu tài nguyên. □

B. Chế độ phong kiến mục nát. □

C. Có nền văn hóa lâu đời và phát triển rực rỡ. □

D. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản phương Tây và yêu cầu về thị trường thuộc địa. □

***Câu 3. Tại sao không phải một nước mà nhiều nước đế quốc cùng xâu xé, xâm lược Trung Quốc?***

A. Vì triều đình phong kiến Mãn Thanh còn rất mạnh.

B. Vì Trung Quốc đất rộng, người đông.

C. Vì phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc chống phong kiến mạnh.

D. Vì triều đình phong kiến không chấp nhận con đường thỏa hiệp.

***Câu 4. Mở đầu quá trình xâm lược Trung Quốc thực dân Anh đã làm gì?***

A. Khuất phục triều đình Mãn Thanh.

B. Cấu kết với các đế quốc khác để xâu xé Trung Quốc.

C. Tiến hành cuộc chiến tranh thuốc phiện.

D. Tiến hành chiến tranh với nước đế quốc Âu, Mĩ, Nhật Bản.

***Câu 5. Vùng nào của Trung Quốc chịu ảnh hưởng của Nhật?***

A. Bắc kinh

B. Đài Loan và Đông Bắc Trung Quốc

C. Hồng Kông

D. Thượng Hải

***Câu 6. Vùng đồng bằng sông Dương Tử của Trung Quốc bị nước nào chiếm đóng?***

A. Nước Đức B. Nước Pháp C. Nước Anh D. Nước Nga

***Câu 7. Vùng Vân Nam của Trung Quốc bị nước nào chiếm đóng?***

A. Nước Đức B. Nước Pháp C. Nước Anh D. Nước Nhật

***Câu 8. Đến cuối thế kỉ XIX, Đức xâm chiếm vùng nào ở Trung Quốc?***

A. Tỉnh Sơn Đông.

B. Vùng Châu thổ sông Dương Tử.

C. Vùng Đông Bắc.

D. Thành phố Bắc Kinh.

***Câu 9. Cuộc khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc nổ ra vào thời gian nào? Ở đâu?***

A. Ngày 01 - 11 - 1851. Ở Quảng Tây (Trung Quốc).

B. Ngày 11 - 01 - 1852. Ở Quảng Đông (Trung Quốc).

C. Ngày 11 - 01 - 1851. Ở Quảng Tây (Trung Quốc).

D. Ngày 01 - 01 - 1851. Ở Thiên Kinh (Trung Quốc).

***Câu 10. Cuộc khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc do ai lãnh đạo?***

A. Khương Hữu Vi.

B. Lương Khải Siêu.

C. Tôn Trung Sơn.

D. Hồng Tú Toàn.

***Câu 11. Cuộc khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc kéo dài bao nhiêu năm?***

A. 20 năm. B. 15 năm. C. 14 năm. D. 24 năm.

***Câu 12. Cuộc vận động Duy tân ở Trung Quốc được khởi xướng vào năm nào?***

A. Năm 1840. B. Năm 1851. C. Năm 1898. D. Năm 1905.

***Câu 13. Cuộc vận động Duy tân ở Trung Quốc do ai khởi xướng?***

A. Từ Hi Thái Hậu

B. Vua Quang Tự

C. Khang Hữu Vi–Lương Khải Siêu

D. Tôn Trung Sơn

***Câu 14. Mục đích của cuộc vận động Duy Tân (1898) ở Trung Quốc là gì?***

A. Thay thế chế độ quân chủ chuyên chế bằng chế độ tư bản chủ nghĩa.

B. Thay thế chế độ quân chủ chuyên chế bằng chế độ quân chủ lập hiến.

C. Mở đường cho trào lưu tư tưởng tiến bộ ở Trung Quốc.

D. Phục hồi triều đình phong kiến Mãn Thanh.

***Câu 15. 'Ngày 14-8-1900, Bắc Kinh thất thủ. Từ Hi Thái hậu, Vua Quang Tự cùng quần thần phải bỏ chạy khỏi kinh đô. Quân đội các nước đế quốc đã tiến hành cuộc tàn sát, đốt phá, cướp bóc cực kì tàn bạo tại Thiên Tân và Bắc Kinh". Đó là hậu quả của cuộc đấu tranh nào?***

A. Phong trào nông dân Thái Bình Thiên Quốc (1851-1864)

B. Cuộc vận động Duy Tân (1898)

C. Phong trào Nghĩa Hòa đoàn (1900)

D. Cách mạng Tân Hợi (1911)

***Câu 16. Mặc dù thất bại, nhưng cuộc vận động Duy tân ở Trung Quốc (1898) có ý nghĩa gì?***

A. Làm lung lay trật tự, nền tảng chế độ phong kiến Trung Quốc.

B. Mở đường cho trào lưu tư tưởng tiến bộ xâm nhập vào Trung Quốc.

C. Mâu thuẫn giữa các thế lực trong triều đình Mãn Thanh phát triển gay gắt.

D. A + B đúng.

***Câu 17. Phong trào Nghĩa Hòa đoàn nổ ra ở vùng nào của Trung Quốc?***

A. Sơn Đông. B. Sơn Tây. C. Nam kinh. D. Bắc kinh.

***Câu 18. Mục tiêu đấu tranh của phong trào Nghĩa Hòa đoàn ở Trung Quốc là:***

A. Chống triều đình phong kiến Mãn Thanh.

B. Chống sự xâm lược của các nước đế quốc.

C. Chống lại Từ Hi Thái Hậu vì ra lệnh bắt vua Quang Tự.

D. Chống lại các thế lực phong kiến cát cứ ở Trung Quốc.

***Câu 19. Khi liên quân tám nước tấn công Bắc Kinh, triều đình phong kiến Mãn Thanh có thái độ như thế nào?***

A. Phối hợp với nghĩa quân Nghĩa Hòa đoàn chống lại.

B. Kêu gọi nhân dân cả nước ủng hộ Nghĩa Hòa đoàn.

C. Triều đình Mãn Thanh cấu kết với các nước đế quốc.

D. Triều đình Mãn Thanh cho quân đến đàn áp cuộc khởi nghĩa.

***Câu 20. Đại diện ưu tú nhất cho phong trào cách mạng tư sản Trung Quốc đầu thế kỉ XX là ai?***

A. Vua Quang Tự. B. Khang Hữu Vi.

C. Tôn Trung Sơn. D. Lương Khải Siêu.

***Câu 21. Trung Quốc Đồng minh hội là tổ chức của giai cấp nào?***

A. Tư sản. B. Vô sản.

C. Công nhân, nông nhân. D. Phong kiến.

***Câu 22. Học thuyết Tam dân do ai khởi xướng?***

A. Khang Hữu Vi. B. Lương Khải Siêu.

C. Tôn Trung Sơn. D. Tưởng Giới Thạch.

***Câu 23. Học thuyết Tam dân của Tôn Trung Sơn có nội dung gì?***

A. "Đánh đuổi đế quốc, xóa bỏ ngôi vua, thiết lập dân quyền".

B. "Dân tộc độc lập, quân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc".

C. "Dân tộc độc lập, dân quyền hạnh phúc, dân sinh tự do".

D. "Tự do dân chủ, cơm áo, hòa bình".

***Câu 24. Cương lĩnh của Đồng minh hội là gì?***

A. Đánh đổ triều đình phong kiến Mãn Thanh giành ruộng đất cho dân cày.

B. Đánh đổ sự thống trị của các nước đế quốc giành độc lập.

C. Đánh đổ Mãn thanh, khôi phục Trung Hoa, thành lập Dân quốc thực hiện quyền bình đẳng về ruộng đất.

D. Đánh đổ chế độ phong kiến và đánh đổ đế quốc.

***Câu 25. Ngày 10 - 10 - 1911, diễn ra sự kiện gì ở Trung Quốc?***

A. Quốc dân đại hội họp ở Nam Kinh bầu Tôn Trung Sơn làm Đại Tổng thống.

B. Đồng minh hội phát động khởi nghĩa ở Vũ Xương.

C. Đồng minh hội phát động khởi nghĩa ở miền Nam.

D. Triều đình Mãn Thanh bị sụp đổ.

***Câu 26. Ý nghĩa cơ bản nhất của Cách mạng Tân hợi (1911)?***

A. Là cuộc cách mạng tư sản đầu tiên nổ ra ở Trung Quốc.

B. Cách mạng lật đổ chế độ phong kiến, lập chế độ cộng hòa.

C. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Trung Quốc.

D. Ảnh hưởng đến phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á.

***Câu 27. Điểm nào sau đây là cơ bản nhất chứng tỏ Cách mạng Tân Hợi (1911) là một cuộc cách mạng tư sản không triệt để?***

A. Không nêu vấn đề đánh đổ đế quốc và không tích cực chống phong kiến.

B. Chưa đụng chạm đến giai cấp địa chủ phong kiến.

C. Không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

D. Không giải quyết được vấn đề mâu thuẫn của một xã hội nửa thuộc địa nửa phong kiến.

***Câu 28. Ngày 12 - 2 - 1912, lịch sử Trung Quốc diễn ra sự kiện gì?***

A. Khởi nghĩa Vũ Xương.

B. Tôn Trung Sơn được bầu làm Đại Tổng Thống.

C. Hoàng đế Phổ Nghi từ ngôi, nền quân chủ Mãn Thanh sụp đổ.

D. Tôn Trung Sơn từ chức Đại tổng thống.

***Câu 29. Sự kiện nào chứng tỏ cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc chấm dứt?***

A. Nền quân chủ Mãn Thanh sụp đổ.

B. Tôn Trung Sơn từ chức Đại Tổng thống, trao quyền cho Viên Thế Khải.

C. Khởi nghĩa ở Vũ Xương bị thất bại.

D. Triều đình Mãn Thanh cấu kết với đế quốc đàn áp cách mạng.

***Câu 30. Nối niên đại ở cột A với sự kiện ở cột B cho phù hợp.***

| Cột A | Cột B |
|---|---|
| 1. 1840-1842 | A. Chiến tranh Trung-Nhật |
| 2. 1894-1895 | B. Anh tiến hành chiến tranh thuốc phiện |
| 3. 1851-1864 | C. Cuộc vận động Duy Tân |
| 4. 1898 | D. Phong trào Thái Bình Thiên quốc |
| 5. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX | Đ. Phong trào Nghĩa Hòa đoàn |
| 6. 8-1905 | E. Khởi nghĩa ở Vũ Xương thắng lợi |
| 7. 10-10-1911 | G. Trung Quốc Đồng minh hội thành lập Học thuyết Tam dân |
| 8. 29-12-1911 | H. Viên Thế Khải làm Tổng thống thay Tôn Trung Sơn |
| 9. 2-1912 | I. Trung Hoa dân quốc thành lập |

### *Bài 11*

## CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á CUỐI THẾ KỈ XIX - ĐẦU THẾ KỈ XX

***Câu 1. Hãy đánh dấu X vào ô □ để thấy rõ lý do vì sao Đông Nam Á sớm trở thành đối tượng xâm lược của các nước phương Tây?***

A. Các dân tộc có nền văn hóa rực rỡ. □

B. Có vị trí địa lý quan trọng. □

C. Giàu tài nguyên. □

D. Có nguồn nhân công rẻ mạt và có nguồn tiêu thụ lớn. □

***Câu 2. Các nước thực dân phương Tây mở rộng và hoàn thành việc xâm lược các nước Đông Nam Á vào thời gian nào?***

A. Đầu thế kỉ XIX. B. Giữa thế kỉ XIX.

C. Cuối thế kỉ XIX. D. Đầu thế kỉ XX.

***Câu 3. Đến giữa thế kỉ XIX, thực dân nào đã hoàn thành việc xâm chiếm và thiết lập sự thống trị ở In-đô-nê-xi-a?***

A. Thực dân Tây Ban Nha. B. Thực dân Bồ Đào Nha.

C. Thực dân Hà Lan. D. Thực dân Anh.

***Câu 4. Thuộc địa của Anh ở Đông Nam Á là những nước nào?***

A. Mã Lai, Miến Điện. B. Việt Nam, Căm-pu-chia.

C. In-đô-nê-xia, Mã Lai. D. Mã Lai, Lào.

***Câu 5. Ở Đông Nam Á, nước nào là thuộc địa của Hà Lan và Bồ Đào Nha?***

A. In-đô-nê-xia. B. Căm-pu-chia.

C. Lào. D. Miến Điện.

***Câu 6. Tây Ban Nha đã thống trị nước nào ở Đông Nam Á ngay từ giữa thế kỉ XVI?***

A. Miến Điện. B. Mã Lai. C. Thái Lan. D. Phi-líp-pin.

***Câu 7. Những nước nào ở Đông Nam Á là thuộc địa của Pháp?***

A. Việt Nam, Lào, In-đô-nê-xia.

B. Việt Nam, Lào, Căm-pu-chia.

C. Việt Nam, Miến Điện, Mã Lai.

D. Việt Nam, Phi-líp-pin, Bru-nây.

***Câu 8. Mã Lai hoàn toàn trở thành thuộc địa của thực dân Anh vào thời gian nào?***

A. Cuối thế kỉ XIX. B. Đầu thế kỉ XX.

C. Cuối thế kỉ XVIII. D. Đầu thế kỉ XIX.

***Câu 9. Cuối thế kỉ XIX, thực dân Pháp hoàn thành quá trình xâm lược các nước nào ở Đông Nam Á?***

A. Thái Lan, Việt Nam, Cam-pu-chia.

B. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan.

C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.

D. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Xin-ga-po.

***Câu 10. Vì sao cuối thế kỉ XIX, Xiêm (Thái Lan) trở thành vùng tranh chấp của Anh và Pháp nhưng lại là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối về chính trị?***

A. Do chính sách ngoại giao mềm dẻo khôn khéo của Ra-ma V.

B. Do cải cách chính trị của Ra-ma IV.

C. Do Xiêm (Thái Lan) đã bước sang thời kì tư bản chủ nghĩa.

D. Do Xiêm (Thái Lan) được sự giúp đỡ của Mĩ.

***Câu 11. Vì sao Thái Lan còn giữ được hình thức độc lập?***

A. Nhà nước phong kiến Thái Lan còn mạnh.

B. Thái Lan được Mĩ Giúp đỡ.

C. Là nước phong kiến nhưng quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển.

D. Thái Lan có chính sách ngoại giao khôn khéo, biết lợi dụng mâu thuẫn giữa Anh và Pháp nên giữ được chủ quyền.

***Câu 12. Nét nổi bật về sự phân hóa xã hội ở In-đô-nê-xi-a cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gì?***

A. Sự hình thành giai cấp vô sản mới.

B. Sự hình thành hai giai cấp mới, đó là công nhân và tư sản.

C. Sự hình thành các tầng lớp xã hội mới, đó là quý tộc và tư sản mại bản.

D. Sự đan xen tồn tại nhiều giai cấp và tầng lớp trong xã hội.

***Câu 13. Năm 1905, diễn ra sự kiện lịch sử gì gắn liền với phong trào đấu tranh của công nhân ở In-đô-nê-xi-a?***

A. Hiệp hội công nhân đường sắt được thành lập.

B. Hiệp hội công nhân xe lửa ra đời.

C. Liên minh xã hội dân chủ In-đô-nê-xi-a thành lập.

D. Đảng Cộng sản In-đô-nê-xi-a ra đời.

***Câu 14. Chính sách thuộc địa của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á có điểm chung nào nổi bật?***

A. Không mở mang công nghiệp ở thuộc địa.

B. Tìm cách kìm hãm sự phát triển của kinh tế thuộc địa.

C. Vơ vét, đàn áp, chia để trị.

D. Tăng thuế, mở đồn điền, bắt lính.

***Câu 15. Trước họa mất nước và chính sách cai trị hà khắc của chính sách đô hộ, thái độ của nhân dân Đông Nam Á như thế nào?***

A. Nổi dậy khởi nghĩa.

B. Thành lập các tổ chức yêu nước.

C. Đấu tranh chống xâm lược, giải phóng dân tộc.

D. Tiến hành những cuộc đấu tranh vũ trang.

***Câu 16. Đảng cộng sản In-đô-nê-xia thành lập vào thời gian nào?***

A. Tháng 5–1920. B. Tháng 5–1921.

C. Tháng 5–1922. D. Tháng 5–1923.

***Câu 17. Mĩ gây chiến với Tây Ban Nha, can thiệp sâu vào Phi-líp-pin vào thời gian nào?***

A. Ngày 28 - 8 - 1896. B. Tháng 4 - 1898.

C. Tháng 6 - 1898. D. Tháng 8 - 1898.

***Câu 18. Cuộc cách mạng 1896–1898 ở Phi-líp-pin đã đưa đến kết quả gì?***

A. Tây Ban Nha và Mĩ trao trả độc lập cho Phi-lip-pin.

B. Nước Cộng hòa Phi-líp-pin ra đời.

C. Phi-líp-pin rơi vào ách đô hộ của Mĩ.

D. Tạo điều kiện cho Phi-líp-pin phát triển tư bản chủ nghĩa.

***Câu 19. Cam-pu-chia chính thức trở thành thuộc địa của Pháp từ năm nào?***

A. Năm 1863. B. Năm 1864. C. Năm 1884. D. Năm 1885.

***Câu 20. Ba nước Đông Dương là thuộc địa của nước nào?***

A. Tây Ban Nha. B. Bồ Đào Nha.

C. Pháp. D. Anh.

***Câu 21. Ở Việt Nam, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra liên tục và quyết liệt. Bên cạnh phong trào Cần vương, làn sóng đấu tranh chống Pháp diễn ra ở khắp nơi, tiêu biểu là phong trào nông dân Yên Thế (1884 – 1913) đúng hay sai?***

A. Đúng B. Sai.

***Câu 22. Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Xa-van-na-khét (Lào) năm 1901 do ai lãnh đạo?***

A. Nô-rô-đôm. B. A-cha-xoa. C. Pu-côm-bô. D. Pha-ca-đuốc.

***Câu 23. Cuộc khởi nghĩa điển hình ở Ta-Keo (Cam-pu-chia) 1863 – 1866 do ai lãnh đạo?***

A. Nô-nô-đôm. B. A-cha-Xoa. C. Pu-côm-bô. D. Pha-ca-đuốc.

***Câu 24. Ở Cam-pu-chia ai đã kí hiệp ước thừa nhận nền đô hộ Pháp?***

A. Nô-rô-đôm. B. A-cha-Xoa. C. Pu-côm-bô. D. Pha-ca-đuốc.

***Câu 25. Qua ba cuộc khởi nghĩa của nhân dân Cam-pu-chia chống thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX, cuộc khởi nghĩa nào có sự phối hợp chiến đấu với nhân dân Việt Nam?***

A. Khởi nghĩa Si-vô-tha. B. Khởi nghĩa A-cha-Xoa.

C. Khởi nghĩa Pu-côm-bô. D. Khởi nghĩa A-cha-Xoa và Pu-côm-bô.

***Câu 26. Lào thực sự biến thành thuộc địa của Pháp từ năm nào?***

A. Từ năm 1884. B. Từ năm 1885.

C. Từ năm 1865. D. Từ năm 1893.

***Câu 27. Thực dân Pháp xâm chiếm Lào khi nào?***

A. Sau khi xâm chiếm Thái Lan và Cam-pu-chia.

B. Sau khi đã hoàn thành việc bình định quân sự Việt Nam và Cam-pu-chia.

C. Sau khi đặt chân đến Việt Nam, Cam-pu-chia.

D. Sau khi xâm chiếm xong hàng loạt các nước Đông Nam Á.

***Câu 28. Mở đầu cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Lào là cuộc khởi nghĩa nào?***

A. Khởi nghĩ do Ong Kẹo chỉ huy.

B. Khởi nghĩa của Com-ma-đam.

C. Khởi nghĩa của Pa-chay.

D. Khởi nghĩa của Pha-ca-đuốc.

***Câu 29. Sự gắn bó, đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương trong kháng chiến chống Pháp được thể hiện ở những điểm nào?***

A. A-cha-Xoa lập căn cứ chống Pháp ở vùng Bảy Núi (Châu Đốc Việt Nam) liên minh với nghĩa quân Thiên Hộ Dương.

B. Pu-côm-bô xây dựng căn cứ ở Tây Ninh, liên kết với nghĩa quân Trương Quyền.

C. Năm 1901, một cuộc khởi nghĩa nổ ra ở cao nguyên Bô-lô-ven lan sang Việt Nam.

D. Tất cả các ý trên

***Câu 30. Nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống thực dân xâm lược của nhân dân các nước Đông Nam Á?***

A. Kẻ thù xâm lược còn rất mạnh.

B. Chính quyền phong kiến ở nhiều nước thỏa hiệp đầu hàng làm tay sai.

C. Các cuộc đấu tranh của nhân dân thiếu tổ chức, thiếu lãnh đạo.

D. Cả ba ý trên.

## *Bài 12*

## NHẬT BẢN GIỮA THẾ KỈ XIX - ĐẦU THẾ KỈ XX

***Câu 1. Để đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng phong kiến lạc hậu, Thiên hoàng Minh Trị đã thực hiện nhiều cải cách tiến bộ trên lĩnh vực nào?***

A. Kinh tế, chính trị, văn hóa.

B. Kinh tế, chính trị, xã hội.

C. Văn hóa, giáo dục, quân sự.

D. Kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục, quân sự.

***Câu 2. Viết chữ đúng (Đ) hoặc sai (S) vào các câu dưới đây về tình hình thực hiện cải cách ở Nhật Bản:***

A. Thống nhất tiền tệ.

B. Xóa bỏ sự độc quyền ruộng đất của giai cấp phong kiến.

C. Tăng cường phát triển kinh tế tư bản ở nông thôn.

D. Xây dựng cơ sở hạ tầng đường sá, cầu cống.

***Câu 3. Những chính sách nào sau đây thể hiện sự tiến bộ tích cực của những cải cách về chính trị, xã hội?***

A. Chế độ nông nô được bãi bỏ. ☐

B. Đưa quý tộc hóa và đại tư sản lên cầm quyền. ☐

C. Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc. ☐

D. Chú trọng nội dung khoa học- kĩ thuật trong giảng dạy. ☐

E. Cử những học sinh ưu tú đi học ở phương Tây. ☐

***Câu 4. Trong cải cách giáo dục, nội dung nào được tăng cường trong chương trình giảng dạy ở Nhật Bản?***

A. Nội dung về khoa học và kĩ thuật.

B. Nội dung về pháp luật.

C. Nội dung về công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

D. Nội dung về giáo lí của các tôn giáo.

***Câu 5. Vì sao Nhật thoát khỏi sự xâm lược của tư bản phương Tây?***

A. Vì Nhật có chính sách ngoại giao tốt.

B. Vì Nhật có nền kinh tế phát triển.

C. Vì Nhật tiến hành cải cách tiến bộ.

D. Vì chính quyền phong kiến Nhật mạnh.

***Câu 6. Cuộc Duy Tân có tác dụng như thế nào đối với nền kinh tế, xã hội Nhật?***

A. Nhật thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa.

B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

C. Chế độ nông nô bị xóa bỏ.

D. A + B đúng.

***Câu 7. Vì sao nói cuộc Duy Tân của Minh Trị là cuộc cách mạng tư sản?***

A. Do giai cấp tư sản lãnh đạo.

B. Lật đổ chế độ phong kiến.

C. Chính quyền từ tay phong kiến chuyển sang tay quí tộc tư sản hóa.

D. Xóa bỏ chế độ nông nô.

***Câu 8. Lí do nào là cơ bản nhất để nói cuộc cải cách Duy Tân của Minh Trị là một cuộc cách mạng tư sản không triệt để?***

A. Xóa bỏ chế độ nông nô.

B. Thiên Hoàng Minh Trị vẫn còn.

C. Liên minh quý tộc và tư sản nắm quyền.

D. Mở đường cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.

***Câu 9. Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc cải cách Duy Tân Minh Trị là gì?***

A. Nhật giữ vững được độc lập, chủ quyền và phát triển chủ nghĩa tư bản.

B. Nhật trở thành nước tư bản đầu tiên ở châu Á.

C. Nhật có điều kiện phát triển công thương nghiệp nhất ở châu Á.

D. Sau cải cách nền chính trị-xã hội Nhật ổn định.

***Câu 10. Nhật chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa vào khoảng thời gian nào?***

A. Giữa thế kỉ XVIII. B. Cuối thế kỉ XVIII.

C. Đầu thế kỉ XIX. D. Cuối thế kỉ XIX.

***Câu 11. Những biểu hiện chủ yếu của việc Nhật Bản chuyển mạnh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa?***

A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa.

B. Tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng.

C. Nhiều công ty độc quyền xuất hiện và giữ vai trò to lớn.

D. Cả ba ý trên.

***Câu 12. Trong 14 năm (từ 1900 đến 1914) tỉ lệ công nghiệp của Nhật trong nền kinh tế quốc dân tăng từ:***

A. 18% đến 42%. B. 19% đến 42%.

C. 20% đến 42%. D. 21% đến 42%.

***Câu 13. Nhật Bản xác định biện pháp chủ yếu để vươn lên trong thế giới tư bản chủ nghĩa là gì?***

A. Chạy đua vũ trang với các nước tư bản chủ nghĩa.

B. Mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài.

C. Tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng.

D. Tiến hành chiến tranh giành giật thuộc địa, mở rộng lãnh thổ.

***Câu 14. Trong thời gian nào, tỉ trọng công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân ở Nhật Bản tăng từ 19% lên 42%?***

A. Từ năm 1868 đến năm 1898.

B. Từ năm 1868 đến năm 1900.

C. Từ năm 1900 đến năm 1914.

D. Từ năm 1906 đến năm 1912.

***Câu 15. Bước sang thế kỉ XX, giới cầm quyền Nhật Bản đã đẩy mạnh chính sách gì?***

A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa.

B. Đẩy mạnh chính sách đưa người giỏi sang học ở phương Tây.

C. Đẩy mạnh chính sách xâm lược và bành tướng.

D. B + C đúng.

***Câu 16. Năm 1914, Nhật Bản dùng vũ lực để mở rộng khu vực ảnh hưởng của mình ở đâu?***

A. Triều Tiên. B. Trung Quốc.

C. Đông Nam Á. D. Việt Nam.

***Câu 17. Năm 1914 vùng đất nào của Trung Quốc trở thành thuộc địa của Nhật?***

A. Bán đảo Liên Đông B. Đài loan.

C. Sơn Đông. D. Cảng Lữ Thuận.

***Câu 18. Chiến tranh Nga-Nhật xảy ra vào năm nào?***

A. Năm 1904. B. Năm 1914. C. Năm 1924. D. Năm 1934.

***Câu 19. Chiến tranh Nga- Nhật (1904-1905) kết thúc với sự thất bại của đế quốc Nga, đúng hay sai?***

A. Đúng. B. Sai.

***Câu 20. Cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX đường lối ngoại giao của Nhật có gì nổi bật?***

A. Tìm mọi cách xóa bỏ những hiệp ước bất bình đẳng.

B. Thực hiện chính sách ngoại giao xâm lược, bành trướng.

C. Tìm mọi cách áp đặt ách thống trị thực dân lên các nước láng giềng.

D. Tất cả ý trên đúng.

***Câu 21. Sau chiến tranh Nga- Nhật, Nhật Bản bước lên địa vị:***

A. Một đế quốc hùng mạnh ở Viễn Đông.

B. Một đế quốc giàu mạnh ở Viễn Đông.

C. Một cường quốc đế quốc ở Viễn Đông.

D. Một nước tư bản phát triển mạnh.

***Câu 22. Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Nhật là gì?***

A. Chủ nghĩa đế quốc hiếu chiến.

B. Chủ nghĩa đế quốc thực dân.

C. Chủ nghĩa đế quốc mang tính chất phát xít..

D. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân Phiệt.

***Câu 23. Nguyên nhân của phong trào đấu tranh ở Nhật vào cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?***

A. Sự bóc lột nặng nề của chế độ tư bản.

B. Tình trạng cực khổ của nhân dân lao động.

C. Quần chúng nhân dân là động lực cách mạng nhưng sau cách mạng họ không được hưởng gì cả.

D. A + B đúng.

***Câu 24. Đảng Xã hội dân chủ Nhật Bản được thành lập vào năm nào?***

A. Năm 1900. B. Năm 1910.

C. Năm 1901. D. Năm 1905.

***Câu 25. Hãy nối niên đại ở cột A với sự kiện ở cột B cho phù hợp.***

| Cột A | Cột B |
|---|---|
| 1. 1-1868 | A. Nhật thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa |
| 2. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX | B. Thiên hoàng Minh Trị lên ngôi. |
| 3. 1900-1914 | C. Tỉ lệ công nghiệp tăng từ 19% lên 42% |
| 4. 1904-1905 | D. Nhật chiếm Sơn Đông Trung Quốc |
| 5. 1914 | Đ. Chiến tranh Nga- Nhật |
| 6. 1898 | E. Ca-tai-a-ma-Xen lãnh đạo nhân dân đường sắt bãi công. |
| 7. 1901 | G. Có 57 cuộc bãi cộng |
| 8. 1907 | H. Đảng Xã hội dân chủ Nhật thành lập |
| 9. 1912 | I. Đấu tranh của công nhân tăng lên 398 cuộc |
| 10. 1917 | K. Có 47 cuộc bãi công |

# CHƯƠNG IV
# CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 – 1918)

## *Bài 13*
## CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 – 1918)

***Câu 1. Mâu thuẫn chủ yếu giữa các nước đế quốc thể hiện ở lĩnh vực nào?***

A. Về vấn đề tranh chấp quyền lực.

B. Về vấn đề cạnh tranh trong việc xuất khẩu hàng hóa.

C. Về vấn đề thuộc địa và thị trường.

D. Về vấn đề áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật.

***Câu 2. Đế quốc nào được mệnh danh là "con hổ đói đến bàn tiệc muộn"?***

A. Đế quốc Mĩ. B. Đế quốc Đức.

C. Đế quốc Nhật Bản. D. Đế quốc Anh.

***Câu 3. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến việc các nước đế quốc ráo riết chuẩn bị chiến tranh cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?***

A. Sự phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản các nước.

B. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thị trường và thuộc địa.

C. Sự hình thành hai khối quân sự thù địch nhau.

D. Cả ba ý trên đúng.

***Câu 4. Quy luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản đã dẫn đến hậu quả như thế nào?***

A. Làm thay đổi so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc.

B. Mâu thuẫn gay gắt giữa các nước đế quốc về sự phân chia thuộc địa không đều nhau.

C. Chạy đua vũ trang và tích cực chuẩn bị chiến tranh để chia lại thế giới.

D. Cả ba ý trên đúng.

***Câu 5. Khối Liên minh gồm những nước nào?***

A. Đức, Áo – Hung, I-ta-li-a. B. Đức, Nhật, Mỹ.

C. Anh, Pháp, Nga. D. Đức, I-ta-li-a, Nhật

***Câu 6. Khối Hiệp ước gồm những nước nào?***

A. Đức, I-ta-li-a, Nhật B. Anh, Pháp, Nga.

C. Anh, Pháp, Mĩ. D. Đức, Nhật, Mĩ.

***Câu 7. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX đã hình thành hai khối quân sự đối lập nhau đó là?***

A. Khối NATO và khối SEV.

B. Khối Liên minh và khối Hiệp ước.

C. Khối SEATO và khối ASEAN.

D. Khối các nước G7 và khối EU.

***Câu 8. Duyên cớ trực tiếp nổ ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)?***

A. Do hậu quả của cuộc chiến tranh Mỹ, Tây Ban Nha (1898).

B. Do hậu quả của cuộc chiến tranh Anh – Bồ (1899 – 1902).

C. Do hậu quả của cuộc chiến tranh Nga – Nhật (1904 – 1905).

D. Do Thái tử Áo – Hung bị một phần tử Xéc-bi ám sát (ngày 28 – 06 – 1914).

***Câu 9. Nguyên nhân cơ bản gây ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất là mâu thuẫn trước tiên giữa các đế quốc nào?***

A. Giữa đế quốc Anh với đế quốc Đức.

B. Giữa đế quốc Đức với đế quốc Áo - Hung.

C. Giữa đế quốc I-ta-li-a với đế quốc Anh, Pháp.

D. Giữa đế quốc Anh, Pháp với đế quốc Đức.

***Câu 10. Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ với sự kiện nào?***

A. Áo–Hung tuyên chiến với Xéc-bi (28–7–1914).

B. Đức tuyên chiến với Nga (1–8–1914).

C. Đức tuyên chiến với Pháp (3–8–1914).

D. Anh tuyên chiến với Đức (4–8–1914).

***Câu 11. Mở đầu cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, Đức dự định đánh bại nước nào một cách chớp nhoáng?***

A. Nước Nga. B. Nước Bỉ. C. Nước Pháp. D. Nước Anh.

***Câu 12. Nhờ đâu quân Pháp có điều kiện phản công quân Đức cứu nguy cho Pa-ri?***

A. Quân Anh tấn công quân Đức ở mặt trận phía Động.

B. Quân Nga tấn công quân Đức ở mặt trận phía Đông.

C. Quân Anh chặn đường biển không cho quân Đức tăng viện binh để chiếm Pa-ri.

D. Quân đội Pháp dựa vào lực lượng quần chúng nhân dân phản công quân Đức.

***Câu 13. Vì sao gọi là cuộc chiến tranh thế giới?***

A. Chiến tranh xảy ra giữa nhiều nước đế quốc.

B. Nhiều vũ khí hiện đại được sử dụng trong chiến tranh.

C. Chiến tranh có đến 38 nước và nhiều thuộc địa tham gia.

D. Hàng chục triệu người lao động bị thương vong vì lợi ích của giai cấp tư sản.

***Câu 14. Tính chất của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất là?***

A. Chiến tranh đế quốc, xâm lược, phi nghĩa.

B. Phe Liên minh phi nghĩa, phe Hiệp ước chính nghĩa.

C. Phe Hiệp ước phi nghĩa, phe Liên minh chính nghĩa.

D. Chính nghĩa thuộc về các nước thuộc địa.

***Câu 15. Khi chiến tranh bùng nổ có một chính đảng kiên quyết chống chiến tranh, đó là đảng nào?***

A. Đảng Xã hội Dân chủ Đức.

B. Đảng Công nhân Xã hội dân chủ Nga.

C. Đảng Quốc đại Ấn Độ.

D. Đảng Xã hội Pháp.

***Câu 16. Từ năm 1916, chiến tranh đang diễn tiến thế nào?***

A. Ưu thế thuộc về phe Liên minh.

B. Ưu thế thuộc về phe Hiệp ước.

C. Cả hai phe đang ở thế cầm cự.

D. Đức đang làm chủ chiến trường.

***Câu 17. Từ mùa xuân 1917 chiến sự diễn ra chủ yếu ở đâu?***

A. Mặt trận Tây Âu.

B. Mặt trận phía Đông.

C. Mặt trận nước Đức.

D. Mặt trận nước Pháp.

***Câu 18. Tháng 2 - 1917, Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích ở Nga nêu khẩu hiệu gì?***

A. "Biến chiến tranh đế quốc thành phong trào cách mạng".

B. "Biến chiến tranh đế quốc thành cách mạng vô sản".

C. "Biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng".

D. "Biến chiến tranh đế quốc thành chiến tranh giải phóng dân tộc".

***Câu 19. Vào thời điểm nào Mĩ tham gia chiến tranh thế giới thứ nhất?***

A. Khi chiến tranh bùng nổ (1914).

B. Khi cả 2 phe đang ở thế cầm cự (1916).

C. Phe hiệp ước đang thắng thế (1917).

D. Khi cách mạng bùng nổ ở Đức, Đức thất thế (11–1918).

***Câu 20. Khi chiến tranh đang diễn ra quyết liệt, sự kiện mở ra cho lịch sử nhân loại một bước ngoặt, đó là sự kiện nào?***

A. Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi.

B. Nước Nga Xô viết rút khỏi cuộc chiến tranh.

C. Nga ký hòa ước Bơ-rét-li- tốp với Đức.

D. Mĩ nhảy vào tham gia chiến tranh.

***Câu 21. Tháng 11 - 1917, diễn ra sự kiện lịch sử gì ở Nga?***

A. Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga thắng lợi.

B. Nga ra khỏi cuộc chiến tranh đế quốc.

C. Nga đánh bại cuộc tấn công của Đức trên lãnh thổ của mình.

D. Nga Kí với Đức Hiệp ước Bơ-rét-li-tốp.

***Câu 22. Ngày 03 - 10 - 1918 diễn ra sự kiện lịch sử gì gắn với nước Đức trong Chiến tranh chế giới thứ nhất?***

A. Đức liên tiếp bị thất bại, bỏ chạy khỏi lãnh thổ Pháp và Bỉ.

B. Các nước đồng minh của Đức đã đầu hàng.

C. Một chính phủ mới của Đức được thành lập.

D. Cuộc cách mạng ở Đức bùng nổ.

***Câu 23. Chính phủ mới của Đức đầu hàng không điều kiện vào thời gian nào?***

A. Ngày 10 tháng 11 năm 1918.

B. Ngày 11 tháng 11 năm 1918.

C. Ngày 12 tháng 11 năm 1918.

D. Ngày 13 tháng 11 năm 1918.

***Câu 24. Kết cục cơ bản nhất của Chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?***

A. Phe liên minh thất bại.

B. Đức mất hết thuộc địa, Anh, Pháp mở rộng thêm thuộc địa.

C. Các nước đế quốc suy yếu, nhân loại bị thiệt hại nặng nề, phong trào cách mạng thế giới lên cao.

D. Mĩ giàu mạnh lên sau chiến tranh.

***Câu 25. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc vào thời gian nào?***

A. Ngày 06 tháng 11 năm 1918.

B. Ngày 01 tháng 11 năm 1918.

C. Ngày 11 tháng 11 năm 1918.

D. Ngày 15 tháng 11 năm 1918.

## *Bài 14*

## ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI

## (Từ giữa thế kỉ XVI đến năm 1917)

***Câu 1. Cuộc cách mạng tư sản đầu tiên trong lịch sử là cuộc cách mạng nào?***

A. Cách mạng tư sản Anh.

B. Cách mạng tư sản Hà Lan.

C. Cách mạng tư sản Pháp.

D. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.

***Câu 2. Sự kiện nào kết thúc thời kì lịch sử thế giới cận đại?***

A. Cách mạng tư sản Pháp.

B. Cách mạng tháng Mười Nga.

C. Chiến tranh thế giới lần thứ nhất.

D. Cách mạng tháng Hai ở Nga.

***Câu 3. Trong các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu, cuộc cách mạng nào triệt để nhất?***

A. Cách mạng tư sản Hà Lan. B. Cách mạng tư sản Anh.

C. Cách mạng tư sản Pháp. D. Cách mạng tư sản Đức.

***Câu 4. Cuộc cách mạng tư sản Hà Lan diễn ra trong khoảng thời gian nào?***

A. Từ năm 1566 đến năm 1572. B. Từ năm 1567 đến năm 1572.

C. Từ năm 1568 đến năm 1648. D. Từ năm 1566 đến năm 1648.

***Câu 5. Cuộc cách mạng tư sản Anh giữa thế kỉ XVII diễn ra dưới hình thức nào?***

A. Một cuộc nội chiến.

B. Một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

C. Cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc kết hợp với nội chiến.

D. Một cuộc cải cách theo hướng tư bản chủ nghĩa.

***Câu 6. Trong các thế kỉ XVII - XIX có khoảng bao nhiêu cuộc khởi nghĩa của nô lệ da đen ở Bắc Mĩ?***

A. 300 cuộc khởi nghĩa. B. 250 cuộc khởi nghĩa.

C. 100 cuộc khởi nghĩa. D. 150 cuộc khởi nghĩa.

***Câu 7. Cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ giống với cách mạng tư sản Hà Lan ở điểm nào?***

A. Đều là cuộc nội chiến kết hợp với chiến tranh giải phóng dân tộc.

B. Đều là cuộc cách mạng tư sản chống lại chế độ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

C. Đều là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

D. Đều có cùng kẻ thù là thực dân Anh và bọn phong kiến.

***Câu 8. Nền Cộng hòa thứ nhất ở Pháp được thành lập và tồn tại trong khoảng thời gian nào?***

A. Từ năm 1789 đến năm 1792.

B. Từ năm 1792 đến năm 1798.

C. Từ năm 1793 đến năm 1799.

D. Từ năm 1792 đến năm 1799.

***Câu 9. "Như một cây chổi khổng lồ quét sạch mọi rác rưởi ở châu Âu". Câu nói đó gắn với cuộc cách mạng tư sản nào thời cận đại?***

A. Cách mạng tư sản Hà Lan.

B. Cách mạng tư sản Anh.

C. Cách mạng tư sản Pháp.

D. Tất cả các cuộc cách mạng trên.

***Câu 10. Điểm chung giống nhau về lực lượng cách mạng của cách mạng tư sản Hà Lan, cách mạng tư sản Anh và cách mạng tư sản Pháp là:***

A. Tư sản và quý tộc mới.

B. Quần chúng nhân dân.

C. Tư sản và công nhân.

D. Tư sản, quý tộc mới, công nhân và nông dân.

***Câu 11. Cách mạng tư sản Pháp từ khi bùng nổ đến khi đạt đỉnh cao trong khoảng thời gian nào?***

A. Từ năm 1789 đến năm 1793.

B. Từ năm 1789 đến năm 1792.

C. Từ năm 1789 đến năm 1795.

D. Từ năm 1789 đến năm 1794.

***Câu 12. Cách mạng công nghiệp ở Anh và quá trình công nghiệp hóa ở châu Âu diễn ra vào thời gian nào?***

A. Thế kỉ XVII. B. Thế kỉ XVIII.

C. Thế kỉ XIX. D. Thế kỉ XX.

***Câu 13. Hệ quả xã hội của cuộc cách mạng công nghiệp ở Anh, Pháp, Đức cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX là gì?***

A. Giai cấp tư sản hình thành và ngày càng có thế lực trong xã hội.

B. Chủ nghĩa tư bản đã trở thành chủ nghĩa đế quốc.

C. Sự phân chia xã hội thành hai giai cấp đối lập nhau - giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

D. Xã hội phân hóa giàu nghèo rõ nét.

***Câu 14. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, tình hình các nước tư bản chủ nghĩa ở Âu - Mĩ như thế nào?***

A. Các nước Âu - Mĩ ra sức cạnh tranh với nhau quyết liệt.

B. Các nước Âu - Mĩ đã phát triển mạnh mẽ về kinh tế và ổn định về chính trị.

C. Các nước Âu - Mĩ chuyển lên giai đoạn đế quốc chu nghĩa.

D. Các nước Âu - Mĩ lần lượt lâm vào tình trạng khủng khoảng kinh tế.

***Câu 15. Vào giữa thế kỉ XIX, nước nào được mệnh danh là "con hổ đói đến bàn tiệc muộn".***

A. Nước Anh. B. Nước Pháp C. Nước Mĩ. D. Nước Đức.

***Câu 16. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, chủ nghĩa đế quốc nước nào được gọi là chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi?***

A. Nước Anh. B. Nước Pháp. C. Nước Đức. D. Nước Mĩ.

***Câu 17. Vì sao trong lòng chế độ tư bản chủ nghĩa vẫn chứa đựng nhiều mâu thuẫn?***

A. Chế độ tư bản chủ nghĩa vẫn là chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, thay thế hình thức bóc lột này bằng hình thức bóc lột khác.

B. Chế độ tư bản chủ nghĩa là một bước thụt lùi so với chế độ phong kiến.

C. Chế độ tư bản chủ nghĩa là bước đầu của chủ nghĩa đế quốc, gây chiến tranh xâm lược các nước thuộc địa.

D. Tất cả các lý do trên.

***Câu 18. Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội tư bản chủ nghĩa là gì?***

A. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp phong kiến.

B. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp nông dân.

C. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân.

D. Tất cả các mâu thuẫn trên.

***Câu 19. "Sống trong lao động hoặc chết trong chiến đấu !", đó là khẩu hiệu đấu tranh của công nhân nước nào ở nửa đầu thế kỉ XIX?***

A. Nước Anh. B. Nước Pháp. C. Nước Đức. D. Nước Mĩ.

***Câu 20. Phong trào đấu tranh tiêu biểu nhất của công nhân nước Đức nửa đầu thế kỉ XIX là phong trào nào?***

A. Phong trào Li-ông. B. Phong trào Hiến chương.

C. Phong trào Sơ-lê-din. D. Tất cả các phong trào đó.

***Câu 21. "Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại", đó là chủ trương của:***

A. Quốc tế thứ nhất.

B. Quốc tế thứ hai.

C. Mác và Ăng-ghen trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản.

D. Quốc tế thứ ba.

***Câu 22. Một cuộc tấn công "chọc trời" của giai cấp vô sản diễn ra vào ngày 18 - 3 - 1871, đó là sự kiện nào?***

A. Phong trào Hiến chương ở Anh.

B. Phong trào Sơ-lê-din ở Đức.

C. Phong trào Li-ông ở Pháp.

D. Công xã Pa-ri (Pháp).

***Câu 23. "Ngày chủ nhật đẫm máu" gắn với sự kiện lịch nước nào đầu thế kỉ XX?***

A. Cách mạng Đức.

B. Cách mạng Nga.

C. Công xã Pa-ri (Pháp).

D. Phong trào đấu tranh của công nhân Anh.

***Câu 24. Vì sao cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, Nhật Bản thoát khỏi số phận một nước thuộc địa của phương Tây?***

A. Nhờ Nhật Bản có tốc độ phát triển kinh tế nhanh.

B. Nhờ Nhật Bản đã xóa bỏ chế độ phong kiến.

C. Nhờ cuộc cải cách Minh trị.

D. Nhờ Nhật Bản không có thị trường rộng lớn như các nước ở châu Á.

***Câu 25. Số phận chung của Ấn Độ và Trung Quốc giữa thế kỉ XIX là gì?***

A. Bị thực dân Pháp xâm lược.

B. Bị thực dân Anh xâm lược.

C. Bị thực dân Tây Ban Nha can thiệp sâu vào nội bộ.

D. Bị thực dân Bồ Đào Nha thôn tính.

***Câu 26. Nước nào ở Đông Nam Á không bị rơi vào tình trạng thuộc địa của chủ nghĩa tư bản phương Tây vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?***

A. In-đô-nê-xi-a.

B. Phi-líp-pin.

C. Thái Lan.

D. Mã Lai.

# LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI
# (Phần từ năm 1917 đến năm 1945)

## CHƯƠNG I
## CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA NĂM 1917 VÀ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở LIÊN XÔ (1921-1941)

### *Bài 15*
### CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA NĂM 1917 VÀ CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ CÁCH MẠNG (1917-1921)

***Câu 1. Đầu thế kỉ XX, đứng đầu Nhà nước quân chủ chuyên chế ở Nga là ai?***

A. Nga hoàng Ni-cô-lai I. B. Nga hoàng Ni-cô-lai II.

C. Nga hoàng Ni-cô-lai III. D. Nga hoàng đại đế.

***Câu 2. Nga hoàng tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) đã đẩy nước Nga vào tình trạng:***

A. Khủng hoảng trầm trọng về kinh tế.

B. Nạn thất nghiệp tăng nhanh, nạn đói xảy ra trầm trọng.

C. Khủng hoảng trầm trọng về kinh tế, chính trị - xã hội.

D. Bị các nước đế quốc thôn tính.

***Câu 3. Tình hình nước Nga trước khi cách mạng bùng nổ?***

A. Là một đế quốc quân chủ chuyên chế bảo thủ về chính trị, lạc hậu về kinh tế

B. Hậu quả của cuộc chiến tranh (1914) đè nặng lên các tầng lớp nhân dân đặc biệt là nông dân, mâu thuẫn xã hội phát triển gay gắt.

C. Chính phủ Nga Hoàng bất lực, không còn khả năng tiếp tục thống trị.

D. Tất cả các ý trên.

***Câu 4. Hậu quả nghiêm trọng nhất nước Nga gánh chịu do chiến tranh đế quốc 1914 để lại là gì?***

A. Kinh tế suy sụp.

B. Liên tiếp thua trận, xã hội không ổn định.

C. Kinh tế suy sụp, quân đội thiếu vũ khí lương thực.

D. Kinh tế suy sụp, mâu thuẫn xã hội gay gắt.

***Câu 5: Vì sao nhân dân chán ghét Nga hoàng?***

A. Nga hoàng bóc lột nhân dân thậm tệ.

B. Nga hoàng đẩy nhân dân Nga vào cuộc chiến tranh đế quốc.

C. Nga hoàng đánh thuế ruộng đất cao.

D. Nga hoàng không trang bị đầy đủ vũ khí cho quân đội.

***Câu 6. Đầu thế kỉ XX, nước Nga đứng trước một tình thế như thế nào?***

A. Bùng nổ cuộc cách mạng để xóa bỏ chế độ Nga hoàng.

B. Các nước đế quốc lần lượt thôn tính Nga.

C. Chính phủ Nga hoàng sắp bị sụp đổ.

D. Kinh tế bị khủng hoảng trầm trọng.

***Câu 7. "Phải lật đổ chính phủ Nga hoàng để tổ chức nước Cộng hòa dân chủ Nga, thực hiện ngày làm 8 giờ và trao toàn bộ ruộng đất cho nông dân". Đó là lời kêu gọi của tổ chức nào?***

A. Ban chấp hành Đảng bộ Pê-tơ-rô-grát.

B. Đảng Công nhân Xã hội dân chủ Nga.

C. Quốc tế thứ nhất.

D. Quốc tế thứ hai.

***Câu 8. Lực lượng tham gia cách mạng tháng Hai-1917 ở Nga là:***

A. Phụ nữ, nông dân

B. Phụ nữ, công nhân, binh lính.

C. Phụ nữ, công nhân, nông dân.

D. Công nhân, nông dân.

***Câu 9. Ngày 23 - 2 - 1917 diễn ra sự kiện lịch sử gì ở nước Nga?***

A. Cuộc bãi công của công nhân nổ ra khắp thành phố.

B. Hơn 66 nghìn binh lính đã đứng về phía cách mạng.

C. Cuộc biểu tình của 90 nghìn nữ công nhân ở Pê-tơ-rô-grát.

D. Nga hoàng Ni-cô-lai II tuyên bố thoái vị.

***Câu 10. Cách mạng tháng Hai-1917 sử dụng hình thức đấu tranh gì?***

A. Đấu tranh chính trị.

B. Biểu tình thị uy.

C. Tổng bãi công chính trị chuyển thành khởi nghĩa vũ trang.

D. Đấu tranh vũ trang.

***Câu 11. Giai cấp tư sản Nga thành lập Chính phủ lâm thời vào thời gian nào?***

A. Tháng 2 năm 1917.
B. Tháng 3 năm 1917.
C. Tháng 4 năm 1917.
D. Tháng 6 năm 1917.

***Câu 12. Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga đã giải quyết được nhiệm vụ chính gì?***

A. Đưa nước Nga thoát khỏi cuộc chiến tranh đế quốc.

B. Đánh bại chế độ Nga hoàng và giai cấp tư sản.

C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất, một vấn đề cấp thiết của nông dân.

D. Lật đổ chế độ Nga hoàng.

***Câu 13. Kết quả lớn nhất của cách mạng tháng Hai-1917 là gì?***

A. Chiếm các công sở, bắt các tướng tá Nga hoàng.

B. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chê.

C. Chính quyền Xô viết được thành lập.

D. Chính phủ lâm thời tư sản được thành lập.

***Câu 14. Sau Cách mạng tháng Hai tình hình nước Nga có điểm gì nổi bật?***

A. Hai chính quyền song song tồn tại.

B. Chính phủ lâm thời tiếp tục tham gia chiến tranh.

C. Chính quyền Xô viết tuyên bố nước Nga rút khỏi chiến tranh.

D. Quần chúng nhân dân phản đối mạnh mẽ chiến tranh.

***Câu 15. Sau Cách mạng tháng Hai, cục diện hai chính quyền song song tồn tại ở Nga, đó là chính quyền nào?***

A. Chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản và các Xô viết của giai cấp vô sản.

B. Chính phủ Cộng hòa của giai cấp tư sản và chính phủ công nông của giai cấp vô sản.

C. Chính phủ lập hiến của giai cấp tư sản và chính phủ chuyên chế của Nga hoàng.

D. Chính phủ dân chủ tư sản và chính phủ dân chủ vô sản.

***Câu 16. Tính chất của cuộc cách mạng tháng Hai 1917 là gì?***

A. Cách mạng tư sản.

B. Cách mạng vô sản.

C. Chiến tranh giải phóng dân tộc.

D. Cách mạng dân chủ tư sản.

***Câu 17. Sau cách mạng tháng Hai 1917, các Xô viết được thành lập, các Xô viết đại biểu cho ai?***

A. Công nhân, binh lính.

B. Công nhân, nông dân, binh lính.

C. Công nhân, nông dân.

D. Nông dân, binh lính.

***Câu 18. Lê nin từ Phần Lan trở về Pê-tơ-rô-grát vào thời gian nào?***

A. Ngày 07 tháng 10 năm1917.

B. Ngày 10 tháng 10 năm 1917.

C. Ngày 24 tháng 10 năm1917.

D. Ngày 25 tháng10 năm 1917.

***Câu 19. Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là một cuộc cách mạng gì?***

A. Cách mạng dân chủ tư sản.

B. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

C. Cách mạng giải phóng dân tộc.

D. Cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.

***Câu 20. Để chuyển toàn bộ chính quyền về tay các Xô viết, trong tám tháng đầu (từ tháng 2 đến tháng 9) Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích chủ trương đấu tranh bằng phương pháp:***

A. Đấu tranh hòa bình.

B. Đấu tranh bạo lực.

C. Đấu tranh vũ trang.

D. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

***Câu 21. Trải qua tám tháng đầu đấu tranh, mục tiêu của Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích là gì?***

A. Lật đổ chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản.

B. Chuyển cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. Tập hợp lực lượng quần chúng đông đảo để đủ sức lật đổ giai cấp tư sản.

D. Tất cả các mục tiêu trên.

***Câu 22. Ngày 7 - 10 - 1917, diễn ra sự kiện lịch sử gì ở Nga?***

A. Lê-nin thông qua Luận cương tháng mười.

B. Lê-nin bí mật từ Pê-rơ-rô-grát về Mat-xcơ-va, trực tiếp chỉ đạo cách mạng.

C. Quân khởi nghĩa tấn công vào cung điện Mùa Đông.

D. Lê-nin bí mật từ Phần Lan về Pê-tơ-rô-grát, trực tiếp chỉ đạo cách mạng.

***Câu 23. Đêm 24-10-1917 Lê nin trực tiếp chỉ huy cuộc khởi nghĩa tại đâu?***

A. Cung điện Mùa Đông. B. Điện Xmô-nưi.

C. Điện Crem-li. D. Thành phố Pê-tơ-rô-grát.

***Câu 24. Cuộc khởi nghĩa ở Pê-tơ-rô-grát giành được thắng lợi vào thời gian nào?***

A. Ngày 7 tháng 10 năm 1917 B. Ngày 20 tháng 10 năm 1917

C. Ngày 24 tháng 10 năm 1917 D. Ngày 25 tháng 10 năm 1917

***Câu 25. Tiếp theo thắng lợi ở Pê-tơ-rô-grát, Chính quyền Xô viết được thành lập ở đâu?***

A. Xta-lin-grát. B. Mát-xcơ-va.

C. Điện Xmô-nưi. D. Toàn nước Nga.

***Câu 26. Đêm 24-10-1917 quân khởi nghĩa đã đánh chiếm ở đâu?***

A. Quân khởi nghĩa đã chiếm được toàn bộ Pê-tơ-rô-grát.

B. Quân khởi nghĩa đã chiếm toàn bộ Pê-tơ-rô-grát, bao vây Cung điện Mùa Đông.

C. Quân khởi nghĩa bao vây Cung điện Mùa Đông.

D. Quân khởi nghĩa chiếm được Cung điện Mùa Đông.

***Câu 27. Kết quả lớn nhất của cuộc tấn công vào Cung điện Mùa Đông đêm 25-10-1917 là gì?***

A. Các bộ trưởng của chính phủ lâm thời tư sản bị bắt.

B. Cung điện Mùa Đông bị quân khởi nghĩa chiếm.

C. Toàn bộ chính phủ lâm thời bị bắt.

D. Quân khởi nghĩa chiếm toàn bộ Pê-tơ-rô-grát.

***Câu 28. Sau thắng lợi của cách mạng tháng Mười, nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết là gì?***

A. Đập tan bộ máy Nhà nước cũ của giai cấp tư sản và địa chủ, xây dựng bộ máy Nhà nước mới.

B. Đập tan chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản.

C. Tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

D. Đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài để bảo vệ chính quyền Xô viết.

***Câu 29. Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ nhất khai mạc vào thời gian nào? Ở đâu?***

A. Khai mạc vào đêm 26 - 10 - 1917. Tại Pê-tơ-rô-grát.

B. Khai mạc vào đêm 25 - 10 - 1917. Tại Mát-xcơ-va.

C. Khai mạc vào đêm 25 - 10 - 1917. Tại điện Xmô-nư i.

D. Khai mạc vào đêm 24 - 10 - 1917. Tại Mát-xcơ-va.

***Câu 30. Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai thông qua những sắc lệnh nào?***

A. Sắc lệnh hòa bình.

B. Sắc lệnh ruộng đất.

C. Sắc lệnh hòa bình và sắc lệnh ruộng đất.

D. Sắc lệnh xóa bỏ những đẳng cấp trong xã hội.

***Câu 31. Để rút khỏi chiến tranh, Hòa ước Bơ- rét-li-tốp (3-1918) Nga kí với nước nào?***

A. Nga kí với Anh.

B. Nga kí với Đức

C. Nga kí với Pháp.

D. Nga kí với Mĩ.

***Câu 32. Khó khăn lớn nhất của nước Nga Xô viết từ năm 1918 đến năm 1920 là gì?***

A. Nền kinh tế bị kiệt quệ do chiến tranh tàn phá.

B. Chính quyền Xô viết mới thành lập, còn quá non trẻ.

C. 14 nước đế quốc cấu kết với bọn phản động trong nước mở cuộc tấn công vũ trang vào nước Nga.

D. Bọn phản động trong nước ngóc đầu dậy chống chính quyền cách mạng.

***Câu 33. Cuối năm 1918, quân đội bao nhiêu nước đế quốc bao vây tấn công Nhà nước Xô viết trẻ tuổi?***

A. Quân đội 12 nước.

B. Quân đội 13 nước.

C. Quân đội 14 nước.

D. Quân đội 15 nước.

***Câu 34. Nước Nga Xô viết chống thù trong giặc ngoài trong những điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ, để cứu vãn tình thế đó, chính phủ Xô viết đã thực hiện chính sách gì?***

A. Cộng sản thời chiến.

B. Quốc hữu hóa toàn bộ các xí nghiệp của tư bản.

C. Lấy ruộng đất của địa chủ giao cho nông dân.

D. Nhà nước nắm độc quyền quản lí và phân phối lương thực.

***Câu 35. "Giống như Mặt trời chói lọi, cách mạng tháng Mười Nga chiếu sáng nhất năm châu, thức tỉnh hàng triệu hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên Trái Đất...". Câu nói đó của ai?***

A. Lê-nin.

B. Hồ Chí Minh.

C. Xta-lin.

D. Mao Trạch Đông.

***Câu 36. Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga 1917 là gì?***

A. Làm thay đổi hoàn toàn vận mệnh đất nước và số phận hàng trăm con người, đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.

B. Làm thay đổi thế giới- một chế độ mới, một nhà nước mới xã hội chủ nghĩa ra đời.

C. Để lại nhiều bài học quý báu cho giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

D. Cả ba ý trên.

***Câu 37: Ghi đúng (Đ) hoặc sai (S) vào ô trống ☐ đặt trước các câu sau đây:***

A. ☐ Cách mạng tháng Mười Nga có ý nghĩa lịch sử trọng đại đối với nước Nga và thế giới.

B. ☐ Cách mạng tháng Mười Nga là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên giành được thắng lợi.

C. ☐ Cách mạng tháng Mười Nga đã chỉ ra cho giai cấp công nhân quốc tế kẻ thù chính, trước mắt để đấu tranh đi đến thắng lợi.

D. ☐ Cách mạng tháng Mười Nga đã chọc thủng một mắt xích ở khâu yếu nhất trong hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới.

E. ☐ Cách mạng tháng Mười Nga mở ra con đường giải phóng cho công nhân và nhân dân lao động ở Âu - Mĩ.

## Bài 16

## LIÊN XÔ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1921 - 1941)

***Câu1. Nước Nga Xô viết bước vào thời kì hòa bình, xây dựng đất nước từ năm nào?***

A. Năm 1920. B. Năm 1921. C. Năm 1922. D. Năm 1924.

***Câu 2. Nước Nga Xô viết đã từng trải qua bao nhiêu năm chiến tranh đế quốc và nội chiến?***

A. Bốn năm chiến tranh đế quốc và ba năm nội chiến.

B. Năm năm chiến tranh đế quốc và ba năm nội chiến.

C. Bốn năm chiến tranh đế quốc và hai năm nội chiến.

D. Ba năm chiến tranh đế quốc và bốn năm nội chiến.

***Câu 3. Viết vào chỗ trống những từ thích hợp để thấy những khó khăn của nước Nga khi bắt đầu xây dựng chủ nghiã xã hội?***

Năm 1920 sản lượng nông nghiệp chỉ bằng..........(a)........... sản lượng công nghiệp chỉ........(b)........nhiều vùng lâm vào bệnh dịch và nạn đói trầm trọng..........(c)..........chống phá, gây bạo loạn ở nhiều nơi.

***Câu 4. Nguyên nhân nào là cơ bản nhất buộc nước Nga phải thực hiện "Chính sách kinh tế mới" vào năm 1921?***

A. Chiến tranh đã phá hoại nặng nề kinh tế.

B. Sản lượng công nghiệp, nông nghiệp bị giảm sút.

C. Nhiều vùng lâm bệnh dịch và nạn đói.

D. Sự chống phá của bọn phản cách mạng.

***Câu 5. Nội dung chủ yếu của " Chính sách kinh tế mới" về nông nghiệp là gì?***

A. Trưng thu lương thực thừa.

B. Bãi bỏ trưng thu lương thực.

C. Bãi bỏ chế độ trưng thu lương thực thừa và thay bằng chế độ thu thuế lương thực.

D. Thực hiện chế độ thu thuế các sản phẩm sản xuất nông nghiệp.

***Câu 6. Trong "Chính sách kinh tế mới" đã thay thế chế độ trưng thu lương thực thừa bằng:***

A. Thuế lương thực nộp bằng tiền.

B. Thuế lương thực nộp bằng công lao động.

C. Thuế lương thực nộp bằng hiện vật.

D. Thuế lương thực nộp hàng tháng.

***Câu 7. Từ việc quốc hữu hóa các xí nghiệp, nhà máy của tư sản trong "Chính sách cộng sản thời chiến", đến khi thực hiện "Chính sách kinh tế mới" được thay đổi như thế nào?***

A. Trả hết toàn bộ nhà máy, xí nghiệp cho giai cấp tư sản.

B. Cho phép tư nhân được thuê hoặc xây dựng những xí nghiệp loại nhỏ (dưới 20 công nhân).

C. Khuyến khích tư bản nước ngoài vào xây dựng nhà máy, xí nghiệp trong nước.

D. Xây dựng các nhà máy, xí nghiệp do giai cấp vô sản quản lý.

***Câu 8. "Chính sách kinh tế mới" ở Nga được bắt đầu từ ngành nào?***

A. Công nghiệp.  B. Thủ công nghiệp.

C. Thương nghiệp  D. Nông nghiệp

***Câu 9. Nội dung của "Chính sách kinh tế mới" về công nghiệp là gì?***

A. Quốc hữu hóa những xí nghiệp tư nhân.

B. Cho phép tư nhân được mở những xí nghiệp nhỏ.

C. Khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư, kinh doanh.

D. Thực hiện tự do buôn bán, mở lại các chợ.

***Câu 10. Những biện pháp của "Chính sách kinh tế mới" nhằm thực hiện điều quan trọng nhất đối với nước Nga lúc này là gì?***

A. Ổn định đời sống nhân dân.

B. Vượt qua những khó khăn sau chiến tranh.

C. Đẩy mạnh sản xuất, phát triển, lưu thông hàng hóa.

D. Giải quyết hậu quả chiến tranh.

***Câu 11. Tác động của "Chính sách kinh tế mới" đối với nước Nga là gì?***

A. Các ngành kinh tế phục hồi và phát triển nhanh chóng.

B. Đời sống nhân dân được cải thiện.

C. Sản lượng nông-công nghiệp (1925) đạt mức xấp xỉ trước chiến tranh.

D. Cả 3 ý trên đều đúng.

***Câu 12. Nước Nga hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế vào thời gian nào?***

A. Năm 1925.  B. Năm 1926.  C. Năm 1927.  D. Năm 1928.

***Câu 13. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) thành lập vào thời gian nào?***

A. Tháng 12 năm 1921.  B. Tháng 12 năm 1922.

C. Tháng 12 năm 1923.  D. Tháng 12 năm 1924.

***Câu 14. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập trên cơ sở tự nguyện của mấy nước cộng hòa?***

A. Trên cơ sở tự nguyện 4 nước cộng hoà.

B. Trên cơ sở tự nguyện 5 nước cộng hoà.

C. Trên cơ sở tự nguyện 6 nước cộng hoà.

D. Trên cơ sở tự nguyện 7 nước cộng hoà.

***Câu 15. Bốn nước đầu tiên trong Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết là:***

A. Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.

B. Nga, Bê-lô-rút-xi-a, Ca-dắc-xtan và Ngoại Cap-ca-dơ.

C. Nga, U-crai-na, E-xtô-ni-a; và Lít va.

D. Nga, U-crai-na, Lít-va, Bê-la-rút-xi-a.

***Câu 16. Đến năm 1940 có bao nhiêu nước cộng hòa gia nhập Liên Xô và nâng tổng số lên bao nhiêu nước?***

A. Có thêm 10 nước, nâng tổng số lên 14 nước.

B. Có thêm 11 nước, nâng tổng số lên 15 nước.

C. Có thêm 12 nước, nâng tổng số lên 16 nước.

D. Có thêm 13 nước, nâng tổng số lên 17 nước.

***Câu 17. Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở Liên Xô được tiến hành trong khoảng thời gian nào?***

A. Từ năm 1926 đến năm 1930. B. Từ năm 1927 đến năm 1931.

C. Từ năm 1928 đến năm 1932. D. Từ năm 1933 đến năm 1937.

***Câu 18. Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở Liên Xô trong lĩnh vực nông nghiệp là gì?***

A. Biến Liên Xô từ một nước nông nghiệp thành một nước công nghiệp.

B. Tiến hành tập thể hóa nông nghiệp.

C. Thực hiện công nghiệp hóa trong nông nghiệp.

D. Tất cả các nhiệm vụ trên.

***Câu 19. Nhiệm vụ trọng tâm nhất của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (1925-1941 ) là gì?***

A. Khôi phục và phát triển kinh tế.

B. Tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

C. Cải tạo nền nông nghiệp lạc hậu.

D. Phát triển văn hóa giáo dục.

***Câu 20. Điểm giống nhau về thời gian trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và lần thứ hai ở Liên Xô là:***

A. Đều thực hiện trong 5 năm.

B. Đều hoàn thành kế hoạch trước thời hạn.

C. Đều hoàn thành trước thời hạn 6 tháng.

D. Đều hoàn thành trước thời hạn 9 tháng.

***Câu 21. Nhân dân Liên Xô thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa với mục tiêu:***

A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

B. Đầu tư cho phát triển công nghiệp chế tạo máy.

C. Xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội

D. Làm cơ sở để cải tạo nền công nghiệp.

***Câu 22. Việc thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô theo đường lối ưu tiên phát triển:***

A. Nông nghiệp và thủy sản. B. Công nghiệp.

C. Công nghiệp nặng. D. Công nghiệp nhẹ.

***Câu 23. Tại sao Liên Xô phải ưu tiên phát triển công nghiệp nặng?***

A. Đây là bước khởi đầu của công nghiệp hóa.

B. Thúc đẩy công nghiệp nhẹ, công nghiệp và củng cố quốc phòng.

C. Để hỗ trợ cho tất cả các ngành kinh tế.

D. Để trang bị máy móc cho tất cả các ngành.

***Câu 24. Kế hoạch 5 năm lần thứ hai của Liên Xô được thực hiện trong thời gian nào?***

A. Từ năm 1932 đến 1936. B. Từ năm 1933 đến 1937.

C. Từ năm 1934 đến 1938. D. Từ năm 1935 đến 1939.

***Câu 25. Điền vào chỗ trống những từ thích hợp nhất để thấy được thành tựu của Liên Xô đã đạt được trong thời kỳ đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1925 – 1936 )?***

Đến năm 1936, tính theo sản lượng công nghiệp, Liên Xô .........(a)......... và đứng .........(b).......... công cuộc tập thể hóa ..............(c)........... hoàn thành ............(d)............ đã xây dựng được một nền nông nghiệp tập thể hóa, cơ giới hóa và có quy mô sản xuất lớn.

***Câu 26. Đến năm 1936, sản lượng công nghiệp của Liên Xô so với thế giới xếp hàng thứ mấy?***

A. Xếp thứ nhất. B. Xếp thứ nhì.

C. Xếp thứ ba. D. Xếp thứ tư.

***Câu 27. Hãy điền chữ đúng (Đ), hoặc sai (S) vào các câu sau đây:***

A. Công nghiệp đứng đầu châu Âu, đứng thứ hai thế giới.

B. Nông nghiệp được tập thể hóa, cơ giới hóa.

C. Văn hóa giáo dục thanh toán nạn mù chữ, phổ cập giáo dục THCS cho tất cả mọi người.

D. Về xã hội, giai cấp bóc lột bị xóa bỏ.

***Câu 28. Liên Xô bước vào thời kì chiến tranh chống Phát xít Đức vào thời gian nào?***

A. Tháng 5 năm1942.

B. Tháng 5 năm 1941.

C. Tháng 6 năm 1941.

D. Tháng 6 năm 1942.

***Câu 29. Vì sao Liên Xô buộc phải tạm ngừng công cuộc xây dựng đất nước vào năm 1941?***

A. Vì Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra.

B. Vì Liên Xô tham gia Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Vì phe phát xít tấn công Liên Xô.

D. Phát xít Đức tấn công, Liên Xô tiến hành chiến tranh giữ nước

***Câu 30. Nối niên đại ở cột A sao cho phù hợp với sự kiện ở cột B.***

| Cột A | Cột B |
|---|---|
| 1. 3-1921 | A. Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết thành lập |
| 2. 12-1922 | B. Nâng tổng số 15 nước gia nhập Liên xô |
| 3. 1940 | C. Đảng (B) thực hiện chính sách kinh tế mới |
| 4. 1926-1929 | D. Kế hoạch 5 năm lần thứ hai |
| 5. 1928-1932 | Đ.Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất |
| 6. 1933-1937 | E. Tiến hành công nghiệp hóa |
| 7. 1936 | G. Đức tấn công Liên Xô |
| 8. 6-1941 | H. Sản lượng công nghiệp đứng đầu châu Âu |

# CHƯƠNG II
# CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ
# GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918-1939)

## *Bài 17*
## CHÂU ÂU GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI
## (1918 - 1939)

***Câu 1. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, do hậu quả của chiến tranh bản đồ chính trị của châu Âu đã thay đổi như thế nào?***

A. Xuất hiện một số quốc gia mới: Áo, Hung-ga-ri, Tiệp Khắc, Ba Lan.

B. Xuất hiện một số quốc gia mới: Áo, Ba Lan. Tiệp Khắc, Nam Tư, Phần Lan.

C. Xuất hiện một số quốc gia mới: Ba lan, Tiệp khắc, Phần lan.

D. Xuất hiện một số quốc gia mới: Tiệp Khắc, Nam Tư, Hung-ga-ri.

***Câu 2. Trong những năm 1918 - 1923, phần lớn các nước tư bản chủ nghĩa tình hình kinh tế như thế nào?***

A. Ổn định và phát triển.

B. Tương đối ổn định.

C. Lâm vào tình trạng khủng hoảng.

D. Khủng hoảng trầm trọng và kéo dài.

***Câu 3. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đã để lại hậu quả nghiêm trọng gì đối với các nước tư bản châu Âu?***

A. Xuất hiện một số quốc gia mới.

B. Các nước thắng trận và bại trận đều bị suy sụp về kinh tế.

C. Sự khủng hoảng về chính trị.

D. Cao trào cách mạng bùng nổ mạnh mẽ.

***Câu 4. Sự khủng hoảng về chính trị của các nước tư bản chủ nghĩa trong những năm 1918 - 1923 biểu hiện như thế nào?***

A. Cao trào cách mạng bùng lên mạnh mẽ ở Châu Âu cũng như nhiều nước thuộc địa và phụ thuộc.

B. Mâu thuẫn giữa các nước tư bản chủ nghĩa ngày càng gay gắt.

C. Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhan chống chủ nghĩa tư bản ngày càng quyết liệt.

D. Tất cả các biểu hiện trên.

***Câu 5. Các nước tư bản chủ nghĩa đạt mức tăng trưởng cao về kinh tế trong thời kì nào?***

A. Những năm 1918 - 1923 B. Những năm 1924 - 1929

C. Những năm 1929 - 1933 D. Những năm 1918 - 1929

***Câu 6. Năm 1924, là thời kì hoàng kim nhất của nước nào?***

A. Nước Anh. B. Nước Pháp. C. Nước Mĩ. D. Nước Nhật.

***Câu 7. Tuy là nước thắng trận nhưng Pháp bị tổn thất nặng nề, tổng số thiệt hại vật chất lên tới?***

A. 200 tỉ phrăng. B. 150 tỉ phrăng.

C. 250 tỉ phrăng. D. 220 tỉ phrăng.

***Câu 8. Nước Đức bại trận với những thất bại to lớn như thế nào?***

A. 1,7 triệu người chết.

B. Mất toàn bộ thuộc địa, phải cắt 1/8 lãnh thổ của mình cho các nước thắng trận.

C. Phải trả những khoản tiền bồi thường chiến tranh rất lớn.

D. Tất cả các ý trên đúng.

***Câu 9. Nguyên nhân nào là cơ bản nhất thúc đẩy cao trào cách mạng 1918 – 1930 ở châu Âu bùng nổ?***

A. Do hậu quả của chiến tranh làm nền kinh tế các nước châu Âu suy sụp.

B. Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga 1917.

C. Để phục hồi, phát triển kinh tế giai cấp thống trị tăng cường bóc lột, đời sống nhân dân cực khổ.

D. A + B đúng.

***Câu 10. Vì sao, trong những năm 1918 - 1923 phong trào cách mạng đã bùng nổ mạnh mẽ ở châu Âu?***

A. Do hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ nhất.

B. Do mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân trở nên gay gắt.

C. Do ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

D. Câu A và C đúng.

***Câu 11. Vì sao giai đoạn 1924 – 1929 các nước tư bản châu Âu ổn định được về chính trị?***

A. Các chính quyền tư sản củng cố được nền thống trị của mình.

B. Đàn áp, đẩy lùi các cuộc đấu tranh của quần chúng.

C. Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh.

D. Mâu thuẫn xã hội được điều hòa.

***Câu 12. Vì sao trong thời kì 1918 – 1923, cách mạng diễn ra mạnh mẽ ở Đức?***

A. Đức là nước bại trận, phải bồi thường chiến tranh và mất hết thuộc địa.

B. Đức chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh hơn cả, khủng hoảng và mâu thuẫn xã hội càng sâu sắc.

C. Tác động của cách mạng tháng Mười Nga 1917.

D. B + C đúng.

***Câu 13. Kết quả lớn nhất của Cách mạng tháng 11- 1918 ở Đức là gì?***

A. Chế độ quân chủ bị lật đổ, thiết lập chế độ cộng hòa tư sản.

B. Các xô viết đại biểu công nhân, binh lính được thành lập.

C. Thành quả của cách mạng rơi vào tay giai cấp tư sản.

D. Quần chúng được tập dượt trong đấu tranh.

***Câu 14. Kết quả lớn nhất của cao trào cách mạng 1918 – 1923 ở châu Âu đó là:***

A. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân ở mỗi nước.

B. Tấn công mạnh mẽ vào chính quyền thống trị ở các nước.

C. Sự ra đời của các Đảng cộng sản ở mỗi nước.

D. Lật đổ chế độ quân chủ tồn tại ở mỗi nước.

***Câu 15. Năm 1920 có những Đảng Cộng sản nào được thành lập?***

A. Đảng Cộng sản Pháp và Đức.

B. Đảng Cộng sản Anh và Đức.

C. Đảng Cộng sản Anh và pháp.

D. Đảng Cộng sản Nga và Pháp.

***Câu 16 Hoàn cảnh cơ bản nhất dẫn đến sự ra đời của Quốc tế cộng sản?***

A. Cao trào cách mạng dâng cao ở các nước thuộc châu Âu dẫn đến sự thành lập các Đảng Cộng sản ở nhiều nước.

B. Chính quyền tư sản đàn áp khủng bố phong trào của quần chúng.

C. Những hoạt động tích cực của Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích Nga.

D. Quốc tế thứ hai đã giải tán.

***Câu 17. Đại hội thành lập Quốc tế cộng sản tổ chức vào ngày tháng năm nào? Tại đâu?***

A. Ngày 2 tháng 3 năm1919 tại Pa-ri.

B. Ngày 3 tháng 2 năm 1919 tại Mát-xcơ-va.

C. Ngày 2 tháng 3 năm 1919 tại Mát-xcơ-va.

D. Ngày 2 tháng 3 năm 1919 tại Luân Đôn.

***Câu 18. Quốc tế cộng sản trở thành một tổ chức của lực lượng nào?***

A. Giai cấp công nhân thế giới.

B. Đảng cộng sản của các nước trên thế giới.

C. Khối liên minh công – nông tất cả các nước.

D. Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

***Câu 19. Linh hồn của Quốc tế Cộng sản là ai?***

A. Các Mác. B. Ăng-ghen. C. Lê-nin. D. Xta-lin.

***Câu 20. Quốc tế cộng sản tồn tại trong khoảng thời gian nào?***

A. Từ năm 1919 đến năm 1941. B. Từ năm 1919 đến năm1942.

C. Từ năm 1919 đến năm 1943. D. Từ năm 1919 đến năm1944.

***Câu 21. Trong thời gian tồn tại, Quốc tế Cộng sản tiến hành bao nhiêu lần đại hội?***

A. Năm lần đại hội B. Sáu lần đại hội

C. Bảy lần đại hội D. Tám lần đại hội

***Câu 22. Đại hội lần thứ hai của Quốc tế Cộng sản vào năm nào?***

A. Năm 1920 B. Năm 1921

C. Năm 1925 D. Năm 1930

***Câu 23. Tại Đại hội lần thứ hai Quốc tế cộng sản đã thông qua vấn đề gì quan trọng?***

A. Sự cần thiết phải khởi nghĩa giành chính quyền từ tay tư sản.

B. Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa do Lê-nin dự thảo.

C. Nghị quyết thành lập Đảng cộng sản ở các nước.

D. Nghị quyết chống chiến tranh đế quốc.

***Câu 24. Luận cương của Lê - nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa được thông qua Đại hội lần thứ mấy của Quốc tế Cộng sản?***

A. Đại hội lần thứ nhất. B. Đại hội lần thứ hai.

C. Đại hội lần thứ ba. D. Đại hội lần thứ bảy.

**_Câu 25. Trước biến đổi như thế nào của tình hình thế giới Quốc tế Cộng sản triệu tập Đại hội lần thứ VII?_**

A. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới.

B. Phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản phát triển mạnh.

C. Chủ nghĩa phát xít hình thành, nguy cơ chiến tranh thế giới bùng nổ.

D. Chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

**_Câu 26. Trước sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít, Quốc tế Cộng sản đã đề ra chủ trương gì cho các đảng cộng sản ở các nước?_**

A. Phải đứng lên chống chủ nghĩa đế quốc.

B. Phải thành lập mặt trận nhân dân ở mỗi nước.

C. Phải lãnh đạo phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở mỗi nước.

D. Phải giương cao hơn nữa ngọn cờ giải phóng dân tộc ở mỗi nước.

**_Câu 27. Vì sao năm 1943 Quốc tế cộng sản tuyên bố tự giải tán?_**

A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, sự chỉ đạo chung không còn phù hợp.

B. Trong Quốc tế cộng sản chủ nghĩa cơ hội xuất hiện.

C. Lê-nin mất.

D. Sự thay đổi của tình hình thế giới.

**_Câu 28. Cuộc khủng hoảng kinh tế trong thế giới tư bản chủ nghĩa bùng nổ vào thời gian nào? Ở đâu?_**

A. Tháng 10 - 1929. Ở Anh. B. Tháng 12 - 1929. Ở Pháp.

C. Tháng 10 - 1929. Ở Mĩ. D. Tháng 11 - 1929. Ở Đức.

**_Câu 29. Nguyên nhân dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933?_**

A. Sản xuất "cung" vượt qúa "cầu" hàng hóa ế thừa, sức mua của dân giảm.

B. Sản xuất giảm, "cung" không đủ "cầu"

C. Sản xuất chạy theo lợi nhuận.

D. Hàng hóa kém phẩm chất, dân không mua, không xuất khẩu được.

**_Câu 30. Đặc điểm của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) là gì?_**

A. Là cuộc khủng hoảng thừa, khủng hoảng trầm trọng và kéo dài nhất trong lịch sử các nước tư bản chủ nghĩa.

B. Là cuộc khủng hoảng thiếu, diễn ra lâu nhất trong lịch sử các nước tư bản chủ nghĩa.

C. Là cuộc khủng hoảng diễn ra nhanh nhất trong lịch sử các nước tư bản chủ nghĩa.

D. Là cuộc khủng hoảng thừa, diễn ra nhanh nhất trong các nước tư bản chủ nghĩa.

***Câu 31. Biện pháp để giải quyết khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) của các nước Anh, Pháp, Mĩ như thế nào?***

A. Phát xít hóa bộ máy Nhà nước, gây chiến tranh xâm lược các nước thuộc địa.

B. Tiến hành cải cách kinh tế - xã hội và đổi mới quá trình quản lý, tổ chức sản xuất.

C. Tìm kiếm lối thoát bằng những hình thức thống trị mới.

D. Tất cả các biện pháp trên.

***Câu 32. Biện pháp giải quyết khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) của các nước Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản như thế nào?***

A. Thiết lập các chế độ độc tài phát xít gây chiến tranh.

B. Tiến hành cải cách kinh tế - xã hội.

C. Tiêu hủy hàng hóa để giữ giá thị trường.

D. Hiệp thương với Anh, Pháp, Mĩ để cùng giải quyết khủng hoảng.

***Câu 33. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 đã dẫn đến hậu quả trầm trọng như thế nào?***

A. Nền kinh tế các nước rơi vào tình trạng suy yếu.

B. Tàn phá nặng nề về kinh tế các nước, mức sản xuất bị đẩy lùi, vấn đề thị trường tiêu thụ trở nên gay gắt.

C. Hàng trăm triệu người lao động rơi vào đói khổ.

D. Hàng hóa khan hiếm, sức mua giảm.

***Câu 34. Các nước Anh-Pháp-Mĩ đã tìm cách thoát khỏi cuộc khủng hoảng như thế nào?***

A. Thực hiện những chính sách cải cách kinh tế - xã hội.

B. Bán phá giá sản phẩm thừa.

C. Mở rộng xâm chiếm thuộc địa để tìm kiếm thị trường.

D. Đóng cửa các nhà máy, xí nghiệp, ngừng hoạt động sản xuất.

***Câu 35. Các nước Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản đã tìm cách thoát khỏi cuộc khủng hoảng như thế nào?***

A. Thực hiện những chính sách cải cách kinh tế- xã hội.

B. Mở rộng quan hệ đối ngoại để tìm kiếm thị trường.

C. Phát xít hóa chế độ thống trị và phát động chiến tranh chia lại thế giới.

D. Đóng cửa nhà máy, xí nghiệp.

***Câu 36. Sau cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) đã hình thành hai khối đế quốc đối lập, đó là:***

A. Mĩ, Anh, Pháp đối lập với Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản.

B. Mĩ, Đức, Anh đối lập với I-ta-li-a, Nhật, Pháp.

C. Mĩ, I-ta-li-a, Nhật đối lập với Anh, Pháp, Đức.

D. Đức, Áo - Hung, I-ta-li-a đối lập với Anh, Pháp, Mĩ.

***Câu 37. Tổ chức chính trị nào đã giành thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử vào tháng 5/1936 ở Pháp?***

A. Đảng Cộng sản Pháp.
B. Đảng Xã hội Pháp.
C. Mặt trận nhân dân Pháp.
D. Bọn phát xít "chữ thập lửa"

***Câu 38. Mặt trận nhân dân Pháp được thành lập vào thời gian nào?***

A. Tháng 6 năm1936
B. Tháng 5 năm 1936
C. Tháng 7 năm1935
D. Tháng 2 năm 1936

***Câu 39. Mặt trận nhân dân Pháp do ai đứng đầu?***

A. Đờ-gôn
B. Gô-đa
C. Pê-tanh
D. Lê-ôngBơ-lum

***Câu 40. Tháng 2 -1936, Mặt trận nước nào được thành lập***

A. Nước Pháp
B. Nước Đức
C. Nước Tây Ban Nha
D. Nước Bồ Đào Nha

## *Bài 18*

## NƯỚC MỸ GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾGIỚI (1918 – 1929)

***Câu 1. Nước Mĩ tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất vào thời gian nào?***

A. Tháng 4 - 1917
B. Tháng 2 - 1916
C. Tháng 5 - 1916
D. Không hề tham gia.

***Câu 2. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, nền kinh tế của Mĩ như thế nào?***

A. Bị tàn phá nặng nề.

B. Vẫn giữ được mức bình thường như trước chiến tranh.

C. Bị khủng hoảng trầm trọng.

D. Đạt mức tăng trưởng cao.

***Câu 3. Thời kì hoàng kim nhất của nền kinh tế Mĩ vào khoảng thời gian nào?***

A. Thập niên 40 của thế kỉ XX B. Thập niên 30 của thế kỉ XX

C. Thập niên 20 của thế kỉ XX D. Thập niên 10 của thế kỉ XX

***Câu 4. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế nước Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?***

A. Mĩ thu nhiều lợi nhuận nhờ bán vũ khí, áp dụng thành tựu kĩ thuật vào sản xuất.

B. Đất nước không bị chiến tranh, tình hình xã hội ổn định.

C. Có chính sách cải cách kinh tế - xã hội hợp lí.

D. Tăng cường lao động và bóc lột công nhân.

***Câu 5. Tháng 5 - 1921, diễn ra sự kiện lịch sử gì ở nước Mĩ có liên quan đến phong trào đấu tranh của công nhân nước này?***

A. Đảng công nhân cộng sản chủ nghĩa Mĩ thành lập.

B. Đảng cộng sản Mĩ ra đời.

C. Đảng Cộng hòa Mĩ thành lập.

D. Phong trào đấu tranh của công nhân Mĩ lên đến đỉnh cao.

***Câu 6. Nước Mĩ đạt tới thời kì phồn vinh về kinh tế trong những năm (1924 - 1929) nhờ đâu?***

A. Nhờ sự cạnh tranh quyết liệt giữa các tập đoàn tư bản.

B. Nhờ thu lợi nhuận trong chiến tranh.

C. Nhờ "chủ nghĩa tự do" trong phát triển kinh tế.

D. Nhờ nhận được bồi thường sau chiến tranh.

***Câu 7. Trong thập niên 20 của thế kỉ XX, nước nào là trung tâm công nghiệp thương mại, tài chính quốc tế?***

A. Nước Đức. B. Nước Anh.

C. Nước Mĩ. D. Nước Nhật.

***Câu 8. Trong những năm 1923-1929 sản lượng công nghiệp của Mĩ tăng bao nhiêu phần trăm?***

A. Sản lượng công nghiệp Mĩ tăng 59%.

B. Sản lượng công nghiệp Mĩ tăng 69 %.

C. Sản lượng công nghiệp Mĩ tăng 79 %.

D. Sản lượng công nghiệp Mĩ tăng 89%.

***Câu 9. Trong những năm 1923-1929, Mĩ đứng đầu thế giới về các ngành công nghiệp nào?***

A. Than, thép.  B. Ô tô, dầu lửa, thép.

C. Ô tô, thép, than.  D. Than, thép, dầu lửa.

***Câu 10. Trong những năm 1923-1929, Mĩ nắm bao nhiêu phần trăm trữ lượng vàng thế giới?***

A. 40% trữ lượng vàng.  B. 50% trữ lượng vàng.

C. 60% trữ lượng vàng.  D. 70% trữ lượng vàng.

***Câu 11. Để đạt được sự phát triển nhanh chóng về kinh tế, giai cấp tư sản Mĩ đã dùng biện pháp gì?***

A. Cải tiến kĩ thuật.

B. Sản xuất dây chuyền.

C. Tăng cường độ lao động và bóc lột công nhân.

D. Tất cả các ý trên.

***Câu 12. Lực lượng lãnh đạo phong trào công nhân Mĩ là tổ chức nào?***

A. Đảng Cộng sản Mĩ.  B. Đảng Dân chủ Mĩ.

C. Đảng Cộng hòa Mĩ.  D. Tổ chức Công đoàn Mĩ.

***Câu 13. Điền vào chỗ trống cụm từ thích hợp: Các cuộc biểu tình, tuần hành, "....................................." lôi cuốn hàng triệu người tham gia.***

A. "vì người nghèo"

B. "đòi tăng lương, giảm giờ làm"

C. "đi bộ vì đói"

D. "giải quyết việc làm cho người lao động"

***Câu 14. Cuộc khủng hoảng kinh tế ở Mĩ diễn ra vào thời gian nào? Bắt đầu trong lĩnh vực gì?***

A. Ngày 29 - 07 - 1929. Trong lĩnh vực ngân hàng.

B. Ngày 29 - 08 - 1929. Trong lĩnh vực tài chính.

C. Ngày 29 - 09 - 1929. Trong lĩnh vực công nghiệp.

D. Ngày 29 - 10 - 1929. Trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

***Câu 15. Cuộc khủng hoảng kinh tế ở Mĩ đạt đến đỉnh cao nhất vào năm nào?***

A. Năm 1929  B. Năm 1931  C. Năm 1932  D. Năm 1933

***Câu 16. Điền vào chỗ trống những từ thích hợp nói về tình hình nước Mĩ trong cuộc khủng hoảng 1929-1933?***

A. Hàng nghìn ngân hàng, công ty công nghiệp và thương mại....................

B. Hè năm 1932, sản xuất công nghiệp Mỹ giảm.............................. năm 1929.

C. Khoảng ........................dân trại (nông dân Mĩ) bị phá sản

D. Nạn thất nghiệp đói nghèo...........................

***Câu 17. Để đưa nước Mĩ thoát khỏi khủng hoảng, Chính phủ Mĩ đã thực hiện chính sách gì?***

A. Tiến hành chiến tranh mở rộng thị trường.

B. Thực hiện Chính sách mới.

C. Thực hiện Chính sách kinh tế mới.

D. Gây ảnh hưởng của mình với các nước Mĩ La-tinh.

***Câu 18. Tổng thống nào của Mĩ thực hiện chính sách mới để giải quyết khủng hoảng?***

A. Ru-dơ-ven. B. Ai-xen-hao. C. Tơ-ru- man. D. Ken-nơ-đi.

***Câu 19. Đạo luật nào giữ vai trò quan trọng nhất trong các đạo luật giải quyết khủng hoảng kinh tế của Mĩ?***

A. Đạo luật về ngân hàng.

B. Đạo luật về tài chính.

C. Đạo luật phục hưng công nghiệp.

D. Đạo luật phục hưng thương mại.

***Câu 20. Nội dung chủ yếu của Chính sách mới của Mĩ là gì?***

A. Thực hiện các biện pháp giải quyết thất nghiệp.

B. Phục hồi sự phát triển của nền kinh tế tài chính.

C. Nhà nước kiểm soát chặt chẽ lại các nghành kinh tế và ổn định xã hội.

D. Tất cả các câu trên.

***Câu 21. Điền đúng (Đ ), hoặc sai ( S ) vào các câu sau đây?***

A. Tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven thực hiện chính sách mới.

B. Chính sách mới đã cứu nguy cho chủ nghĩa tư bản ở Mĩ.

C. Chính sách mới đã không giải quyết khó khăn cho những người lao động.

D. Chính sách mới góp phần làm cho nước Mĩ duy trì được chế độ dân chủ tư sản.

**Câu 22. Hãy ghi đúng (Đ) hoặc sai (S) vào các ô trống đặt trước các câu sau đây:**

A. ☐ Nước Mĩ tham gia chiến tranh thế giới thứ nhất từ năm 1916.

B. ☐ Nước Mĩ bước vào thời phồn vinh trong thập niên 20 của thế kỉ XX.

C. ☐ Năm 1928, sản lượng công nghiệp của Mĩ vượt qua sản lượng công nghiệp của Anh, Pháp, Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản cộng lại.

D. ☐ Thời kì tăng trưởng kinh tế cao của Mĩ trong thập niên 20 gắn liền với sự cầm quyền của các tổng thuộc Đảng dân chủ.

E. ☐ Cuộc khủng hoảng kinh tế những năm 1929 - 1933 ở Mĩ bắt đầu trong lĩnh vực công nghệ và ngân hàng.

# CHƯƠNG III
# CHÂU Á GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 – 1939)

## *Bài 19*
## NHẬT BẢN GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 –1939)

***Câu 1. Chiến tranh thế giới thứ nhất đã tác động như thế nào đối với kinh tế Nhật Bản?***

A. Kìm hãm sự phát triển kinh tế Nhật Bản.

B. Biến Nhật Bản thành bãi chiến trường.

C. Kinh tế Nhật Bản vẫn giữ mức bình thường như trước chiến tranh.

D. Thúc đẩy nền kinh tế Nhật Bản phát triển mạnh mẽ.

***Câu 2. Điền vào chữ đúng (Đ), hoặc sai (S) vào các câu sau đây:***

A. Nhật Bản là nước thứ hai sau Mỹ thu được nhiều lợi nhuận và không mất mát gì trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.

B. Kinh tế Nhật phát triển nhanh và không rơi vào tình trạng khủng hoảng.

C. Năm 1918 cuộc " bạo động lúa gạo" bùng nổ ở Nhật Bản.

D. Tháng 7 năm 1922 Đảng cộng sản Nhật thành lập.

E. Năm 1927, Nhật Bản thoát khỏi cuộc khủng hoảng tài chính.

***Câu 3. Nhờ đâu mà sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, sản xuất công nghiệp Nhật Bản tăng trưởng rất nhanh?***

A. Nhờ đơn đặt hàng quân sự của các nước.

B. Nhờ tiền bồi thường chiến phí của các nước.

C. Nhờ Nhật Bản nhanh chóng áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến.

D. Nhờ đơn đặt hàng của Mĩ.

***Câu 4. Nhật Bản lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế trong thời gian nào?***

A. Những năm 1920 - 1929. B. Những năm 1929 - 1933.

C. Những năm 1919 - 1920. D. Những năm 1920 - 1921.

***Câu 5. Đảng Cộng sản Nhật được thành lập vào thời gian nào?***

A. Tháng 6 - 1922. B. Tháng 7 - 1921.

C. Tháng 7 - 1922. D. Tháng 8 - 1922.

***Câu 6. Sản lượng công nghiệp của Nhật Bản trong 5 năm (1914 – 1919):***

A. Không thay đổi. B. Tăng 5 lần.

C. Giảm 5 lần. D. Tăng 15 lần.

***Câu 7. Tình hình kinh tế Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ nhất như thế nào?***

A. Chỉ phát triển vài năm sau chiến tranh.

B. Sản xuất công nghiệp có tăng song bấp bênh.

C. Nông nghiệp lạc hậu.

D. Tất cả các câu trên đều đúng.

***Câu 8. Tình hình xã hội Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ nhất như thế nào?***

A. Giá sinh hoạt đắt đỏ, giá gạo tăng hàng ngày.

B. Các cuộc đấu tranh bùng nổ, " bạo động lúa gạo"

C. Đảng cộng sản Nhật thành lập.

D. Cả 3 ý trên đều đúng.

***Câu 9. Trước khi chịu tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 –1933, Nhật Bản đã rơi vào khủng hoảng gì?***

A. Khủng hoảng trong sản xuất nông nghiệp.

B. Khủng hoảng tài chính.

C. Khủng hoảng trong sản xuất công nghiệp.

D. Khủng hoảng về ngoại thương.

***Câu 10. Cuộc khủng hoảng tài chính ở Nhật Bản diễn ra vào năm nào?***

A. Diễn ra vào năm 1917. B. Diễn ra vào năm 1927.

C. Diễn ra vào năm 1937. D. Diễn ra vào năm 1947.

***Câu 11. "So với năm 1929, sản lượng công nghiệp năm 1931 giảm 32,5% ngoại thương giảm 80%. Số người thất nghiệp lên tới 3 triệu...". Đây là hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 ở nước nào?***

A. Nước Mỹ. B. Nước Đức. C. Nước Nhật. D. Nước Pháp.

***Câu 12. Năm 1931 sản lượng công nghiệp của Nhật Bản giảm bao nhiêu phần trăm?***

A. Giảm 32%. B. Giảm 32,5%. C. Giảm 31%. D. Giảm 31,5%.

***Câu 13. Năm 1931, ngoại thương của Nhật Bản giảm bao nhiêu phần trăm?***

A. Giảm 70%. B. Giảm 75%. C. Giảm 80%. D. Giảm 85%.

***Câu 14. Nền công nghiệp chủ yếu dựa vào xuất khẩu của Nhật gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt của các nước nào?***

A. Mĩ và các nước Tây Âu.

B. Anh, Pháp, Đức, I-ta-li-a.

C. Trung Quốc, Thái Lan, Ấn Độ.

D. Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc.

***Câu 15 Nhật Bản khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 diễn ra nghiêm trọng nhất trong ngành nào?***

A. Ngành công nghiệp nặng. B. Ngành công nghiệp nhẹ.

C. Ngành nông nghiệp. D. Ngành tài chính và ngân hàng.

***Câu 16. Khó khăn lớn nhất của Nhật Bản trong thời kì khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) là gì?***

A. Thiếu nhân công để sản xuất công nghiệp.

B. Thiếu nguyên liệu và thị trường tiêu thụ hàng hóa.

C. Sự cạnh tranh quyết liệt của Mĩ và Tây Âu.

D. Thiếu nguồn vốn để đầu tư vào sản xuất.

***Câu 17. Trong cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1929-1933 số người thất nghiệp ở Nhật Bản lên tới bao nhiêu người?***

A. 1,5 triệu người. B. 2 triệu người.

C. 3 triệu người. D. 3,5 triệu người.

***Câu 18. Để đưa Nhật ra khỏi khủng hoảng kinh tế 1929-1933, giới cầm quyền Nhật Bản đã làm gì?***

A. Tăng cường chính sách quân sự hóa đất nước, gây chiến tranh, bành trướng ra bên ngoài.

B. Tiến hành cải cách nền kinh tế xã hội đất nước.

C. Ban hành đạo luật phục hưng công – nông nghiệp.

D. Nhà nước tăng cường vai trò của mình trong việc cải tổ ngân hàng.

***Câu 19. Khởi đầu kế hoạch xâm lược và thống trị thế giới Nhật đã đánh nước nào?***

A. Việt Nam, Lào B. Trung Quốc.

C. Các nước Đông Nam Á. D. Triều Tiên.

***Câu 20. Điểm nào dưới đây là điểm khác nhau giữa quá trình phát xít hóa ở Nhật so với Đức?***

A. Thông qua sự chuyển đổi từ chế độ dân chủ tư sản đại nghị sang chế độc chuyên chế độc tài phát xít.

B. Thông qua việc quân phiệt hóa bộ máy nhà nước.

C. Thông qua việc xâm lược các nước.

D. Gây chiến tranh để chia lại thị trường ở các nước thuộc địa.

***Câu 21. Nhật đánh chiếm Đông Bắc Trung Quốc và biến vùng đất này thành thuộc địa của Nhật vào thời gian nào?***

A. Tháng 9 - 1931 B. Tháng 9 - 1933

C. Tháng 7 - 1936 D. Tháng 6 - 1931

***Câu 22. Hạt nhân lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân Nhật Bản chống lại chủ nghĩa quân Phiệt Nhật là tổ chức nào?***

A. Phái "sĩ quan trẻ". B. Phái "sĩ quan già".

C. Giai cấp tư sản Nhật. D. Đảng Cộng sản Nhật.

***Câu 23. Cuộc đấu tranh của nhân dân Nhật Bản có tác dụng như thế nào đối với quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước ở Nhật?***

A. Làm phá sản quá trình quân phiệt hóa.

B. Làm chậm lại quá trình quân phiệt hóa.

C. Làm tăng nhanh quá trình quân phiệt hóa.

D. Làm chuyển đổi quá trình quân phiệt hóa sang phát xít hóa.

***Câu 24. Tổng số vốn đầu tư của Nhật vào Trung Quốc chiếm bao nhiêu phần trăm?***

A. Chiếm 62%. B. Chiếm 72%. C. Chiếm 82%. D. Chiếm 92%.

***Câu 25. Quá trình phát xít hóa ở Nhật Bản diễn ra trong khoảng thời gian nào?***

A. Thập niên 20 của thế kỉ XX. B. Thập niên 30 của thế kỉ XX.

C. Thập niên 40 của thế kỉ XX. D. Thập niên 50 của thế kỉ XX.

***Câu 26. Vì sao Nhật Bản tiến hành xâm lược, bành trướng ra bên ngoài?***

A. Nhật chưa có thuộc địa.

B. Nhật tham vọng mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình.

C. Nhật thiếu nhiên liệu, thiếu thị trường.

D. Nhật muốn làm bá chủ thế giới.

## *Bài 20*

# PHONG TRÀO ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở CHÂU Á (1918 –1939)

***Câu 1. Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất có quy mô như thế nào?***

A. Phong trào nổ ra rầm rộ ở Đông Bắc Á.

B. Phong trào diễn ra quyết liệt ở Đông Nam Á và Tây Á.

C. Phong trào có quy mô rộng khắp toàn châu Á.

D. Phong trào có quy mô mở rộng nổ ra ở Bắc Á, Đông Nam Á và Nam Á.

***Câu 2. Nét mới nhất của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?***

A. Phong trào nổ ra liên tục, đều khắp.

B. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân, Đảng Cộng sản thành lập ở một số nước và đóng vai trò lãnh đạo.

C. Đảng Cộng sản thành lập đóng vai trò lãnh đạo.

D. Phong trào có quy mô rộng lớn nổ ra khắp châu Á.

***Câu 3. Do ảnh hưởng của sự kiện lịch sử nào đã dẫn đến sự bùng nổ phong trào Ngũ tứ ở Trung Quốc năm 1919?***

A. Thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga.

B. Chiến tranh thế giới lần thứ nhất kết thúc.

C. Thắng lợi của cách mạng Ấn Độ trong việc chống thực dân Anh.

D. Câu A và B đều đúng.

***Câu 4. Lực lượng chính tham gia vào phong trào Ngũ tứ ngay từ ngày đầu bùng nổ là:***

A. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản.

B. Học sinh yêu nước ở Bắc Kinh.

C. Tư sản dân tộc và nông dân.

D. Tất cả các tầng lớp nhân dân.

***Câu 5. Phong trào Ngũ tứ mở đầu cho cao trào cách mạng ở Trung Quốc chống các thế lực nào?***

A. Đế quốc và phong kiến. B. Đế quốc và tư sản mại bản.

C. Tư sản và phong kiến. D. Tất cả các thế lực trên.

***Câu 6. Trong phong trào Ngũ tứ quần chúng giương cao khẩu hiệu đấu tranh gì?***

A. "Trả quyền độc lập cho người Trung Quốc"

B. "Các nước đế quốc rút khỏi Trung Quốc"

C. "Trung Quốc của người Trung Quốc"

D. "Phế bỏ các điều ước đã kí với nhà Thanh"

***Câu 7. Tác dụng lớn nhất của phong trào Ngũ tứ ở Trung Quốc là gì?***

A. Tạo điều kiện cho chủ nghĩa Mác - Lê nin được truyền bá vào Trung Quốc.

B. Tạo điều kiện cho tư tưởng cách mạng tháng Mười Nga thấm sâu vào Trung Quốc.

C. Thúc đẩy phong trào công nhân phát triển ở Trung Quốc.

D. Dẫn đến sự thành lập Đảng Cộng sản Trng Quốc vào năm 1921.

***Câu 8. Sau phong trào Ngũ tứ, giai cấp nào nắm lấy ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Trung Quốc?***

A. Giai cấp tư sản.
B. Giai cáp vô sản.
C. Giai cấp nông dân.
D. Tầng lớp trí thức tiểu tư sản.

***Câu 9. Phong trào nào đã mở đầu cho cao trào cách mạng chống đế quốc, chống phong kiến ở châu Á?***

A. Cách mạng Mông Cổ.

B. Phong trào Ngũ tứ ở Trung Quốc.

C. Cách mạng Ấn Độ.

D. Cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc ở Thổ Nhĩ Kì.

***Câu 10. Kết quả lớn nhất của cuộc cách mạng Mông Cổ 1921-1924 là gì?***

A. Đảng Nhân dân Mông Cổ thành lập.

B. Thoát khỏi sự lệ thuộc vào phong kiến Trung Quốc.

C. Đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.

D. Nhà nước dân chủ nhân dân Mông cổ thành lập.

***Câu 11. Trong những năm 1919 – 1929 cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc ở nước nào thành công?***

A. Trung Quốc.
B. Việt Nam.
C. Thổ Nhĩ Kỳ.
D. In-đô-nê-xi-a.

***Câu 12. Phong trào Ngũ tứ ở Trung Quốc được mở đầu bằng cuộc biểu tình của tầng lớp nào?***

A. Biểu tình của 3000 học sinh ở Bắc Kinh.

B. Biểu tình của 3000 công nhân Bắc Kinh.

C. Biểu tình của 3000 nông dân Bắc Kinh

D. Biểu tình của 3000 công nhân, nông dân, trí thức ở Bắc Kinh.

***Câu 13. Đảng cộng sản Trung Quốc thành lập ngày tháng năm nào?***

A. Tháng 7 năm 1920. B. Tháng 7 năm 1921.

C. Tháng 7 năm 1922. D. Tháng 7 năm 1923.

***Câu 14. Trong những năm 1925-1927 nhân dân Trung Quốc tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng nhằm***

A. Đánh đổ các tập đoàn quân phiệt đang chia nhau thống trị Trung Quốc.

B. Đánh đổ nền thống trị phản động của tập đoàn Quốc dân đảng của Tưởng Giới Thạch.

C. Đánh đổ ách thống trị của triều đình phong kiến Mãn Thanh.

D. Đánh đổ sự xâu xé của các nước phương Tây.

***Câu 15. Cuộc nội chiến cách mạng ở Trung Quốc diễn ra trong khoảng thời gian nào?***

A. Năm 1926 đến 1927. B. Năm 1927 đến 1930.

C. Năm 1927 đến 1935. D. Năm 1927 đến 1937.

***Câu 16. Từ 1937 cách mạng Trung Quốc chuyển sang thời kì hợp tác Quốc-Cộng nhằm mục đích gì?***

A. Hợp tác Quốc-Cộng chống các đế quốc.

B. Hợp tác Quốc-Cộng chống Nhật

C. Hợp tác Quốc-Cộng chống phong kiến Mãn Thanh

D. Hợp tác Quốc-Cộng xây dựng nhà nước Trung Quốc thống nhất.

***Câu 17. Vì sao Đảng Cộng sản Trung Quốc và tập đoàn Quốc dân Đảng của Tưởng Giới Thạch đình chỉ nội chiến vào năm 1937?***

A. Cuộc nội chiến đã gây ra nhiều tổn thất cho dân tộc và đất nước Trung Quốc.

B. Trung Quốc đang đứng trước nguy cơ bị xâm lược của các nước đế quốc.

C. Trung Quốc còn phải đối phó với mặt trận ở phía Bắc trước sự nổi loạn của các thế lực phản động.

D. Trung Quốc đứng trước nguy cơ xâm lược của Nhật.

***Câu 18. Thực dân Anh đã trút toàn bộ gánh nặng chi phí chiến tranh cho các nước thuộc địa, nhất là Ấn Độ trong thời điểm nào?***

A. Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất

B. Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất

C. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất

D. Trong cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933.

***Câu 19. Đầu thế kỉ XX nước nào ở Đông Nam Á thoát khỏi thuộc địa hoặc nửa thuộc địa của chủ nghĩa thực dân?***

A. In-đô-nê-xi-a. B. Miến Điện.

C. Thái Lan. D. Phi-líp-pin.

***Câu 20. Từ những năm 20 của thế kỉ XX, phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á xuất hiện một nét mới đó là gì?***

A. Giai cấp vô sản trưởng thành và lãnh đạo phong trào cách mạng.

B. Chủ nghĩa Mác Lê-nin được truyền bá rộng rãi.

C. Sự liên minh giữa Đảng Cộng sản và các đảng phái khác để chống chủ nghĩa phát xít.

D. Giai cấp tư sản đứng ra tập hợp và lãnh đạo cách mạng.

***Câu 21. Năm 1930 Đảng cộng sản được thành lập ở những nước nào?***

A. Việt Nam, Phi-líp-pin, In-đô-nê-xi-a.

B. Việt Nam, Mã Lai, Thái Lan, Phi-líp-pin.

C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Phi-líp-pin.

D. Việt Nam, Lào, Mã Lai, Cam- pu-chia.

***Câu 22. Vào đầu thế kỉ XX, phong trào dân chủ tư sản ở Đông Nam Á có điểm gì mới?***

A. Xuất hiện các nhóm chính trị do những nhà yêu nước sáng lập.

B. Xuất hiện các hội do những nhà yêu nước sáng lập.

C. Xuất hiện các phái chính trị do những nhà yêu nước sáng lập

D. Xuất hiện các chính đảng có tổ chức ảnh hưởng rộng lớn.

***Câu 23. Điền chữ đúng (Đ ), hoặc sai ( S ) vào các câu sau:***

A. Ở Đông Dương, cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp được tiến hành dưới hình thức phong phú.

B. Ở Lào có cuộc khởi nghĩa do Ông Kẹo và Com-na-dam lãnh đạo thắng lợi.

C. Ở Cam-pu-chia phong trào yêu nước theo hướng dân chủ tư sản.

D. Ở Việt Nam, phong trào chống pháp phát triển mạnh mẽ, nhất là sau khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời.

***Câu 24. Ở In-đô-nê-xi-a, Ác-mét-Xu-cac-nô là lãnh tụ của Đảng nào?***

A. Đảng cộng sản In-đô-nê-xi-a.

B. Đảng dân tộc In-đô-nê-xi-a.

C. Đảng nhân dân cách mạng In-đô-nê-xi-a.

D. Đảng tư sản In-đô-nê-xi-a.

***Câu 25. Ở Ấn Độ, làn sóng đấu tranh chống thực dân Anh dâng cao trong khoảng thời gian nào?***

A. Những năm 1919 - 1923 B. Những năm 1918 - 1939

C. Những năm 1918 - 1933 D. Những năm 1918 - 1922

***Câu 26. Cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Pen-giáp (Ấn Độ) năm 1918 đã thu hút các thành phần nào tham gia?***

A. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản.

B. Nông dân, thị dân và đặc biệt là công nhân.

C. Tư sản, quý tộc mới và công nhân.

D. Công nhân, nông dân, tư sản dân tộc.

***Câu 27. Tháng 12/1925 diễn ra sự kiện lịch sử gì tiêu biểu nhất có tác dụng quyết định đến phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Ấn Độ?***

A. Đảng Quốc đại được thành lập. B. Đảng Bảo thủ ra đời.

C. Đảng Cộng sản thành lập. D. Đảng Cộng hòa ra đời.

***Câu 28. Suốt thập niên 30 của thế kỉ XX, phong trào đấu tranh chống thực dân Anh ở Ấn Độ diễn ra dưới hình thức nào?***

A. Bất hợp tác với thực dân Anh.

B. Bạo động chống thực dân Anh.

C. Bất bạo động.

D. Thương lượng với thực dân Anh để thực dân Anh trao trả độc lập cho Ấn Độ.

***Câu 29. Trong những năm 30 của thế kỉ XX ở Việt Nam có phong trào cách mạng nào tiêu biểu?***

A. Phong trào Duy Tân. B. Phong trào Xô viết Nghệ-Tĩnh.

C. Phong trào Yên Bái. D. Phong trào Đông Du.

***Câu 30. Đầu thế kỉ XX phong trào độc lập ở Đông Nam Á phát triển theo xu hướng nào?***

A. Xu hướng vô sản.

B. Xu hướng tư sản.

C. Xu hướng thỏa hiệp.

D. Phát triển song song hai xu hướng tư sản và vô sản.

***Câu 31. Sang những năm 40 thế kỉ XX cuộc đấu tranh của nhân dân các nước Đông Nam Á có thêm kẻ thù là ai?***

A. Đế quốc Anh.

B. Đế quốc Mĩ.

C. Phát xít Nhật.

D. Đế quốc Mĩ và phát xít Nhật.

***Câu 32. Điểm nổi bật nhất của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?***

A. Phong trào diễn ra sôi nổi với nhiều hình thức phong phú.

B. Lan rộng khắp các quốc gia.

C. Phong trào dân chủ tư sản phát triển.

D. Giai cấp vô sản trưởng thành tham gia lãnh đạo cách mạng, Đảng cộng sản một số nước ra đời.

# CHƯƠNG IV
# CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II (1939 – 1945)

## *Bài 21*
## CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II (1939 - 1945)

***Câu 1. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 làm cho mâu thuẫn giữa các nước đế quốc càng sâu sắc và hình thành hai khối đối lập nhau đó là:***

A. Anh, Pháp, Nhật và Đức, I-ta-li-a, Áo.

B. Anh, Pháp, Mĩ và Đức, I-ta-li-a, Nhật.

C. Anh, Mĩ, Hung và Đức, Nhật, Pháp.

D. Anh, Pháp,Hung và Đức, I-ta-li-a, Nhật.

***Câu 2. Nguyên nhân bùng nổ chiến tranh thế giới thứ hai?***

A. Sự xuất hiện hai khối đối địch nhau.

B. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc với Liên xô.

C. Chính sách thoả hiệp của Anh, Mĩ đối với phát xít.

D. Tất cả câu trên đều đúng.

***Câu 3. Vì sao hai khối tư bản mâu thuẫn nhau?***

A. Vì sự phát triển không đều của các nước đế quốc.

B. Vì sự mâu thuẫn về thị trường và thuộc địa.

C. Vì sự thù địch nhau sau chiến tranh thế giới thứ nhất.

D. Vì sự mâu thuẫn giữa đế quốc " già" và đế quốc " trẻ".

***Câu 4. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ vào ngày tháng năm nào?***

A. Ngày 1 tháng 9 năm1939. B. Ngày 2 tháng 9 năm 1939

C. Ngày 3 tháng 9 năm 1939 D. Ngày 4 tháng 9 năm 1939

***Câu 5. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ với sự kiện nào?***

A. Phát xít Đức tấn công Tiệp Khắc (3-1939)

B. Phát xít Đức tấn công Ba lan (1- 9 -1939)

C. Anh, Pháp tuyên chiến với Đức (2-9-1939)

D. Phát xít Đức tấn công Liên xô (22-6-1941)

***Câu 6. Khi Đức đánh Ba Lan, nước nào tuyên chiến với Đức?***

A. Anh và Pháp tuyên chiến với Đức.

B. Anh, Pháp và Mĩ tuyên chiến với Đức.

C. Liên Xô, Anh, Pháp và Mĩ tuyên chiến với Đức.

D. Anh, Pháp, Ba Lan, Mĩ tuyên chiến với Đức.

***Câu 7. Tháng 4 - 1940, Đức Quốc xã chuyển hướng tấn công từ phía đông sang phía tây bằng việc xâm chiếm đầu tiên các nước nào?***

A. Anh và Pháp. B. Hà Lan và Bỉ.

C. Đan Mạch và Na Uy. D. Tất cả các nước trên.

***Câu 8. Giai đoạn đầu của Chiến tranh thế giới thứ hai ưu thế thuộc về phe nào?***

A. Ưu thế thuộc về phe Anh, Pháp, Mĩ.

B. Ưu thế thuộc về phía Liên xô.

C. Ưu thế thuộc về phe xít Đức, I-ta-li-a, Nhật.

D. Cả hai bên ở thế cầm cự.

***Câu 9. Nhật bản tấn công hạm đội Mĩ ở Trân Châu cảng vào thời gian nào?***

A. Ngày 22 tháng 6 năm1941. B. Ngày 7 tháng 12 năm 1941.

C. Ngày 1 tháng 9 năm 1939. D. Ngày 1 tháng 1 năm1943.

***Câu 10. Trận Trân Châu Cảng (12 - 1941) mở đầu cuộc chiến tranh Thái Bình Dương giữa các nước nào?***

A. Nhật Bản với Mĩ. B. Nhật Bản với Pháp.

C. Nhật Bản với Anh. D. Nhật Bản với Mĩ - Anh - Pháp.

***Câu 11. Hạm đội của nước nào bị thiệt hại nặng nề nhất ở trận Trân Châu Cảng?***

A. Hạm đội Anh. B. Hạm đội Pháp.

C. Hạm đội Nhật. D. Hạm đội Mĩ.

***Câu 12. Khi chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ, Nhật tiến hành việc đánh chiếm khu vực nào?***

A. Tây Thái Bình Dương. B. Đông Nam Á.

C. Tây Nam Á. D. Bắc Á.

***Câu 13. Ở châu Á năm 1940 Nhật Bản đã chiếm được vùng nào?***

A. Đông Nam Á. B. Ba nước Đông Dương.

C. Tây Á. D. Trung Á.

***Câu 14. Tháng 9-1940 quân đội I-ta-li-a tấn công nước nào?***

A. An-giê-ri. B. Ai cập. C. Tuy-ni-di. D. Nam Phi.

***Câu 15. Tại sao trong thời gian đầu quân Đức tiến sâu được vào lãnh thổ Liên Xô?***

A. Không tuyên bố Đức tấn công bất ngờ.

B. Đức chiếm ưu thế về quân sự.

C. Đức được sự hậu thuẫn của I-ta-li-a.

D. A + B đúng.

***Câu 16. Tháng 1-1942, mặt trận Đồng minh thành lập nhằm mục đích gì?***

A. Chống lại sự tấn công của phát xít Đức ở châu Âu.

B. Trả thù sự tấn công của Nhật vào hạm đội Mĩ.

C. Đoàn kết và tập hợp các lực lượng trên toàn thế giới để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

D. Liên kết giữa khối phát xít và khối các nước đế quốc để chống Liên Xô.

***Câu 17. Trận phản công tại Xta-lin-grát (Liên Xô) diễn ra trong khoảng thời gian nào?***

A. Từ ngày 19 - 11 - 1942 đến ngày 02 - 02 - 1943

B. Từ ngày 11 - 9 - 1942 đến ngày 02 - 02 - 1943

C. Từ ngày 11 - 6 - 1941 đến ngày 19 - 01 - 1942

D. Từ ngày 20 - 9 - 1942 đến ngày 20 - 02 - 1943

***Câu 18. Từ ngày 6-6-1944, quân đội Đức Quốc xã phải chiến đấu cùng một lúc trên hai mặt trận, đó là:***

A. Phía tây chống Liên Xô, phía đông chống Anh - Mĩ.

B. Phía đông chống Liên Xô, phía tây chống Anh - Pháp

C. Phía đông chống các nước Đông Âu và Tây chống các nước Anh - Pháp - Mĩ.

D. Phía đông chống Liên Xô, phía tây chống Anh - Mĩ.

***Câu 19. Chiến dịch nào của Liên Xô đã đánh tan đạo quân trung tâm mạnh nhất của Đức?***

A Chiến dịch giải phóng Xta-lin-grát.

B. Chiến dịch giải phóng Bê-lô-rút-xi-a.

C. Chiến dịch giải phóng Lát-vi-a.

D. Chiến dịch giải phóng Mat-xcơ-va.

***Câu 20. Trong tiến trình Chiến tranh thế giới thứ hai, chiến thắng nào của quân Đồng minh tạo nên bước ngoặt làm xoay chuyển tình thế chiến tranh?***

A. Chiến thắng Xta-lin-grát (2-2-1943).

B. Chiến thắng Liên quân Anh, Mĩ đổ bộ vào Bắc Pháp (6-6-1944).

C. Chiến thắng của Hồng quân Liên Xô trong chiến dịch công phá Béc-lin (9-5-1945)

D. Mĩ ném bom nguyên tử vào Nhật Bản (ngày 6 và 9-8-1945 ).

***Câu 21. Cuộc tấn công của quân Đồng minh vào sào huyệt Béc-lin diễn ra trong khoảng thời gian nào?***

A. Từ ngày 26 - 4 - 1945 đến ngày 2 - 5 - 1945

B. Từ tháng 3 - 1945 đến tháng 4 - 1945

C. Từ ngày 16 - 4 - 1945 đến ngày 2 - 5 - 1945

D. Từ ngày 4 - 6 - 1945 đến ngày5 - 2 - 1945

***Câu 22. Ngày 9 - 5 - 1945, diễn ra sự kiện lịch sử gì ở mặt trận châu Âu trong chiến tranh thế giới thứ hai?***

A. Phát xít Đức kí văn kiện đầu hàng Đồng minh không điều kiện, chiến tranh kết thúc ở châu Âu.

B. Quân Đồng minh vượt sông Ranh vào nước Đức.

C. Hít-le tự tử dưới hầm chỉ huy.

D. Hội nghị Pốt-xđam khai mạc.

***Câu 23. Ngày 15 - 8 - 1945, diễn ra sự kiện lịch sử gì đối với phát xít ở châu Á - Thái Bình Dương?***

A. Mĩ thả bom nguyên tử xuống Nhật Bản, hủy diệt thành phố Hi-rô-si-ma.

B. Hồng quân Liên Xô đánh bại một triệu quân Quan Đông của Nhật.

C. Quả bom nguyên tử thứ hai của Mĩ thả xuống phá hủy thành phố Na-ga-da-ki.

D. Nhật Bản chấp nhận đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

***Câu 24. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc vào ngày tháng năm nào?***

A. Ngày 9 tháng 5 năm 1945 B. Ngày 2 tháng 2 năm 1943

C. Ngày 9 tháng 8 năm 1945 D. Ngày 15 tháng 8 năm 1945

***Câu 25. Nước nào không bị Chiến tranh thế giới thứ hai tàn phá mà ngược lại thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh?***

A. Liên Xô B. Anh C. Mĩ D. Pháp

***Câu 26. Nước nào giữ vai trò quan trọng nhất trong việc đánh bại chủ nghĩa phát xít, kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai?***

A. Mĩ B. Anh C. Liên Xô D. Pháp

***Câu 27. Liên Xô giữ vai trò như thế nào trong việc đánh bại chủ nghĩa phát xít?***

A. Liên Xô giữ vai trò quyết định.

B. Liên Xô giữ vai trò hỗ trợ.

C. Liên Xô giữ vai trò là lực lượng đi đầu, lực lượng chủ chốt.

D. Liên Xô giữ vai trò chủ chốt quyết định.

***Câu 28. Điền vào chổ trống những sự kiện về hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?***

A. Là cuộc chiến tranh

B. Số người chết

C. Số người bị tàn tật

D. Thiệt hại về vật chất

# CHƯƠNG V
# SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC KĨ THUẬT VÀ VĂN HOÁ THẾ GIỚI NỬA ĐẦU THẾ KỈ XX

## *Bài 22*
## SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC KĨ THUẬT VÀ VĂN HOÁ THẾ GIỚI NỬA ĐẦU THẾ KỈ XX

***Câu 1. Nhà bác học An-be Anh-xtanh là người nước nào?***

A. Nước Nga. B. Nước Đức. C. Nước Pháp. D. Nước Mĩ.

***Câu 2. An-be Anh-xtanh đã phát minh ra thành tựu khoa học nào?***

A. Lí thuyết tương đối.

B. Lí thuyết nguyên tử hiện đại.

C. Khái niệm vật lý về không gian và thời gian.

D. Năng lượng nguyên tử.

***Câu 3. Nhiều phát minh khoa học vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX đó là:***

A. Điện tín, điện thoại.

B. Ra đa, hàng không.

C. Điện ảnh với phim có tiếng nói và phim màu.

D. Điện tín, ra đa, hàng không, điện thoại, điện ảnh.

***Câu 4. Chiếc máy bay đầu tiên trên thế giới bay vào thời gian nào?***

A. Ngày 17-12-1903. B. Ngày 17-12-1904.

C. Ngày 17-12-1905. D. Ngày 17-12-1906.

***Câu 5. Chiếc máy bay đầu tiên trên thế giới do ai chế tạo?***

A. An-be Anh-xtanh (Người Đức)

B. Nô-ben (người Thủy Điển)

C. Ô- vin (người Mĩ)

D. Ô-vin và Uy[illegible]ơ-Rai (người Mĩ)

***Câu 6. Nền văn hoá Xô viết được xây dựng trên cơ sở nào?***

A. Tiếp thu những tinh hoa văn hoá của nhân loại.

B. Tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lê-nin và kế thừa tinh hoa di sản văn hoá nhân loại.

C. Bảo tồn giá trị văn hoá của dân tộc Nga.

D. Phát huy và bảo tồn những giá trị văn hoá của dân tộc Xô viết.

***Câu 7. Thành tựu của công cuộc xây dựng nền văn hoá Xô viết được thể hiện ở điểm nào?***

A. Xóa bỏ tình trạng mù chữ và nạn thất học.

B. Phát triển hệ thống giáo dục quốc dân, văn hoá, nghệ thuật.

C. Đấu tranh chống các tàn dư tư tưởng của chế độ cũ.

D. Tất cả các câu trên đều đúng.

***Câu 8. Trong vòng 20 năm (1921-1941) ở Liên Xô bao nhiêu người thoát nạn mù chữ?***

A. 40 triệu người. B. 50 triệu người.

C. 60 triệu người. D. 70 triệu người.

***Câu 9. Ở Liên Xô, nạn mù chữ căn bản được thanh toán vào thời gian nào?***

A. Cuối những năm 20 của thế kỉ XX.

B. Cuối những năm 30 của thế kỉ XX.

C. Cuối những năm 40 của thế kỉ XX.

D. Cuối những năm 50 của thế kỉ XX.

***Câu 10. Việc xây dựng một nền văn hoá mới ở Liên Xô trong nửa đầu thế kỉ XX nhiệm vụ nào được đặt lên hàng đầu?***

A. Sáng tạo các chữ viết cho các dân tộc trước đây chưa có chữ viết.

B. Xoá nạn mù chữ và thất học.

C. Phát triển hệ thống giáo dục quốc dân.

D. Phát triển văn hoá, nghệ thuật.

***Câu 11.'Về văn học, từ năm 1928 đến năm 1950, đã xuất bản được 102800 đầu sách văn học với tổng số hơn 2,5 tỉ bản". Đó là số sách xuất bản ở nước nào?***

A. Nước Mĩ. B. Nước Anh.

C. Nước Liên Xô.D. Nước Trung Quốc.

***Câu 12.Vì sao xoá nạn mù chữ được coi là nhiệm vụ hàng đầu của việc xây dựng nền văn hoá mới ở Liên xô?***

A. Tình trạng mù chữ ở nước Nga phổ biến.

B. Để thay đổi tình trạng lạc hậu, chậm phát triển.

C. Tỷ lệ người biết chữ là tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế, văn hoá.

D. Cả 3 câu trên đều đúng.

***Câu 13. "Tôi hi vọng rằng nhân loại sẽ rút ra được từ những phát minh Khoa học nhiều điều tốt hơn là điều xấu". Đó là câu nói của ai?***

A. Nhà khoa học A Nô-ben

B. Nhà khoa học An-be Anh-Xtanh.

C. Nhà khoa học C.Xi-ôn-cốp-Xki.

D. Nhà khoa học Uyn-bơ Rai.

***Câu 14. Điền vào chỗ trống những từ thích hợp với đoạn viết sau:***

"Trong vòng chưa đầy 30 năm, ......................"đi giày cỏ" xưa kia đã trở thành một đất nước, trong đó đa số người dân có trình độ văn hoá cao, có một đội ngũ tri thức đông đảo, phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"

A. Nước Anh B. Nước Mĩ C. Nước Nga D. Nước Pháp

## *Bài 23*

## ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

***Câu 1. Cuộc tổng bãi công chính trị ở Pê-tơ-rô-grát gắn liền với cuộc cách mạng nào ở Nga?***

A. Cuộc cải cách nông nô. B. Cuộc cách mạng tháng Hai.

C. Cuộc cách mạng tháng Mười. D. Cuộc chiến đấu chống phát xít Đức.

***Câu 2. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là cuộc cách mạng:***

A. Dân chủ tư sản. B. Dân chủ tư sản kiểu mới.

C. Cách mạng xã hội chủ nghĩa. D. Cách mạng giải phóng dân tộc.

***Câu 3. Tác dụng to lớn nhất của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đối với cách mạng thế giới là gì?***

A. Nó mở đường, dẫn lối cho phong trào cách mạng thế giới phát triển.

B. Nó tăng thêm sức mạnh cho hệ thống xã hội chủ nghĩa.

C. Nó góp phần đánh bại chủ nghĩa thực dân xâm lược.

D. Nó tạo điều kiện cho các nước đứng lên giành độc lập dân tộc.

***Câu 4. Cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền Xô viết ở Nga diễn ra trong thời gian nào?***

A. Từ năm 1917 đến năm 1918 B. Từ năm 1919 đến năm 1920

C. Từ năm 1918 đến năm 1921 D. Từ năm 1921 đến năm 1941

***Câu 5. Từ năm 1925 đến năm 1941, Liên Xô bước vào thời kì:***

A. Xây dựng và bảo vệ chính quyền Xô viết.

B. Xây dựng chủ nghĩa xã hội.

C. Xây dựng hệ thống chính trị - Nhà nước mới.

D. Đấu tranh chống phát xít Đức xâm lược.

***Câu 6. Cuộc cách mạng nào được đánh giá là sự kiện lịch sử tiêu biểu nhất trong cao trào cách mạng ở châu Âu những năm 1918 - 1923?***

A. Cách mạng ở Hung-ga-ri (3 - 1919).

B. Cách mạng ở Tiệp Khắc (5 - 1919).

C. Cách mạng dân chủ tư sản Đức (11 - 1918).

D. Cách mạng dân chủ tư sản ở Pháp (6 - 1919).

***Câu 7. Tổ chức quốc tế nào ra đời trong khoảng thời gian 1918 - 1923, khi mà cao trào cách mạng ở châu Âu bùng nổ?***

A. Quốc tế thứ nhất. B. Quốc tế thứ hai.

C. Liên hiệp quốc. D. Quốc tế thứ ba (quốc tế cộng sản).

***Câu 8. Phong trào công nhân thế giới tạm thời lắng xuống trong khoảng thời gian nào?***

A. 1924-1929 B. 1925-1927 C. 1929-1933 D. 1923-1924

***Câu 9. Đặc điểm nổi bật của chủ nghĩa tư bản trong những năm 1924 - 1929 là:***

A. Khủng hoảng kinh tế kéo theo khủng hoảng chính trị.

B. Kinh tế phát triển, chính trị ổn định.

C. Kinh tế chậm phát triển, chính trị - xã hội hỗn loạn.

D. Khủng hoảng kinh tế làm cho mâu thuẫn xã hội gay gắt.

***Câu 10. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 bùng nổ đầu tiêm ở nước nào, sau đó lan rộng trong thế giới tư bản chủ nghĩa?***

A. Nước Anh. B. Nước Pháp. C. Nước Đức. D. Nước Mĩ.

***Câu 11. Phong trào Mặt trận nhân dân chống phát xít, chống chiến tranh diễn ra trong khoảng thời gian nào?***

A. Những năm 1929 - 1933 B. Những năm 1933 - 1935

C. Những năm 1936 - 1939 D. Những năm 1939 - 1945

***Câu 12. Ba lò lửa dẫn đến chiến tranh thế giới thứ hai xuất hiện ở các nước nào?***

A. Anh, Pháp, Mĩ. B. Anh, Pháp, Đức.

C. Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản. D. Đức, Áo - Hung, I-ta-li-a.

***Câu 13. Nước nào ở châu Á diễn ra phong trào Ngũ tứ vào ngày 4 - 5 - 1919?***

A. Ấn Độ. B. Trung Quốc. C. Nhật Bản. D. Việt Nam.

***Câu 14. Trong những năm 1918 - 1939, nước nào ở châu Á trở thành thuộc địa lớn nhất của thực dân Anh?***

A. Trung Quốc B. In-đô-nê-xi-a C. Thái Lan. D. Ấn Độ.

***Câu 15. Mặt trận nào diễn ra đầu tiên trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai?***

A. Mặt trận Xô - Đức. B. Mặt trận Tây Âu.

C. Mặt trận châu Á - Thái Bình Dương. D. Mặt trận Bắc Phi.

***Câu 16. Số liệu nào dưới đây đúng nhất trong chiến tranh thế giới thứ hai?***

A. Chiến tranh thế giới thứ hai đã làm cho khoảng 60 triệu người bị chết, 90 triệu người bị tàn phế.

B. Chiến tranh thế giới thứ hai đã làm cho khoảng 20 triệu người bị chết, 70 nghìn làng mạc bị phá hủy.

C. Chiến tranh thế giới thứ hai đã lan tỏa ra 198 nước.

D. Chiến tranh thế giới thứ hai đã làm cho khoảng 90 triệu người chết, 60 triệu người bị tàn phế.

***Câu 17. Hãy nối các sự kiện với niên đại về nước Nga và Liên Xô trong những năm 1917 - 1941 sau đây:***

| Niên đại | Sự kiện |
|---|---|
| 1. Tháng 2 -1917 | A. Thành lập chính quyền Xô viết, Nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới. |
| 2. Tháng 10 - 1917 | B. Lật đổ chế độ Nga hoàng. |
| 3. 1918 - 1921 | C. Từ một nước nông nghiệp lạc hậu trở thành cường quốc công nghiệp XDCN. |
| 4. 1921 - 1941 | D. Bảo vệ thành quả cách mạng tháng Mười, giữ vững chính quyền Xô viết. |
| | E. Tổng bãi công diễn ra ở Pê-tơ-rô-grát. |
| | F. Xây dựng hệ thống chính trị - Nhà nước mới. |
| | G. Cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Pê-tơ-rô-grát tấn công cung điện Mùa Đông. |
| | H. Thực hiện hai kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và lần thứ hai. |

# PHẦN II
# LỊCH SỬ VIỆT NAM
# TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1918

## CHƯƠNG I
## CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TỪ NĂM 1858 ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX

### *Bài 24*
### CUỘC KHÁNG CHIẾN TỪ NĂM 1858-1873

***Câu 1. Yếu tố nào là cơ bản thúc đẩy tư bản Pháp xâm lược Việt Nam?***

A. Do nhu cầu về thị trường và thuộc địa.

B. Chính sách cấm đạo Gia-tô của nhà Nguyễn.

C. Chế độ cai trị của nhà Nguyễn bảo thủ về chính trị, lạc hậu về kinh tế.

D. Pháp muốn gây ảnh hưởng của mình đối với các nước.

***Câu 2. Tại sao Pháp chọn Việt Nam trong chính sách xâm lược của mình?***

A. Việt Nam có vị trí địa lí thuận lợi.

B. Việt Nam có vị trí quan trọng, giàu tài nguyên, thị trường béo bở.

C. Việt Nam là một thị trường rộng lớn.

D. Việt Nam chế độ phong kiến thống trị đã suy yếu.

***Câu 3. Tình hình triều đình nhà Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX như thế nào?***

A. Triều đình nhà Nguyễn bị nhân dân chán ghét.

B. Triều đình nhà Nguyễn được nhân dân ủng hộ.

C. Triều đình nhà Nguyễn khủng hoảng, suy yếu.

D. Triều đình biết củng cố khối đoàn kết giữa quần thần.

***Câu 4. Vì sao Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu mở đầu cuộc tấn công nước ta?***

A. Đà Nẵng gần Huế.

B. Đà Nẵng có cảng nước sâu thuận tiện cho việc tấn công.

C. Chiếm Đà Nẵng để uy hiếp triều đình Huế.

D. Cả 3 ý trên đúng.

***Câu 5. Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu mở đầu cuộc tấn công nhằm thực hiện kế hoạch gì?***

A. Kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh".

B. Chiếm Đà Nẵng, kéo quân ra Huế.

C. Buộc triều đình Huế nhanh chóng đầu hàng.

D. Chiếm Đà Nẵng khống chế cả miền Trung.

***Câu 6. Thực dân Pháp chính thức đổ bộ xâm lược nước ta vào thời gian nào?***

A. Ngày 9 tháng 1 năm 1858.
B. Ngày 1 tháng 9 năm 1858.

C. Ngày 30 tháng 9 năm 1858.
D. Ngày 1 tháng 9 năm 1885.

***Câu 7. Ai đã chỉ huy quân dân ta anh dũng chống trả trước cuộc tấn công của Pháp tại Đà Nẵng?***

A. Hoàng Diệu.
B. Nguyễn Tri Phương.

C. Nguyễn Trung Trực.
D. Trương Định.

***Câu 8. Trận Đà Nẵng có kết quả như thế nào?***

A. Thực dân Pháp chiếm được Đà Nẵng.

B. Thực dân Pháp phải rút quân về nước.

C. Pháp chỉ chiếm được bán đảo Sơn Trà phải chuyển hướng tấn công Gia Định

D. Triều đình và Pháp giảng hoà.

***Câu 9. Tháng 2 - 1859 Pháp quyết định đem phần lớn lực lượng đánh ở đâu?***

A. Đánh vào Gia Định.
B. Đánh vào Sơn Trà (Đà Nẵng).

C. Đánh vào Nha Trang.
D. Đánh ra kinh thành Huế.

***Câu 10. Ngày 24-2-1861, diễn ra sự kiện lịch sử gì ở Nam Bộ?***

A. Quân Pháp đánh chiếm Định Tường.

B. Quân Pháp đánh chiếm Biên Hòa.

C. Quân Pháp đánh chiếm Vĩnh Long.

D. Quân Pháp nổ súng tấn công Đại đồn Chí Hòa.

***Câu 11. Trung tâm hệ thống chiến lũy Chí Hòa do ai trấn giữ?***

A. Trương Định.
B. Nguyễn Tri Phương.

C. Phan Thanh Giản.
D. Nguyễn Trường Tộ.

***Câu 12. Ngày 17-2-1859, Pháp tấn công vào đâu?***

A. Đại đồn Chí Hoà. B. Tỉnh Định Tường.

C. Tỉnh Vĩnh Long. D. Thành Gia Định.

***Câu 13. Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất vào ngày tháng năm nào?***

A. Ngày 5 tháng 6 năm1862. B. Ngày 6 tháng 5 năm 1862.

C. Ngày 8 tháng 6 năm 1862. D. Ngày 6 tháng 8 năm 1862.

***Câu 14. Ngày 20-6-1867, quân Pháp kéo đến trước thành Vĩnh Long, ép ai phải nộp thành không điều kiện?***

A. Nguyễn Tri Phương. B. Nguyễn Trường Tộ.

C. Phan Thanh Giản. D. Trương Định.

***Câu 15. Theo Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình Nguyễn thừa nhận quyền cai quản của Pháp ở đâu?***

A. Ba tỉnh miền Tây Nam Kì và đảo Côn Lôn.

B. Ba tỉnh miền Đông Nam kì và đảo Côn Lôn.

C. Ba tỉnh miền Đông Nam Kì với đảo Phú Quốc.

D. Ba tỉnh miền Tây Nam Kì với đảo Côn Đảo.

***Câu16.Theo Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình Huế đồng ý mở ba cửa biển nào cho Pháp vào buôn bán?***

A. Đà Nẵng, Thuận An, Quy Nhơn.

B. Đà Nẵng, Thuận An, Quảng Yên.

C. Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên.

D. Đà Nẵng, Ba Lạt, Cửa việt.

***Câu 17. Ai đã được nhân dân tôn làm Bình Tây đại nguyên soái?***

A. Nguyễn Tri Phương. B. Trương Quyền.

C. Nguyễn Trung Trực. D. Trương Định.

***Câu 18. Sau Hiệp ước Nhâm Tuất triều đình đã có hành động gì?***

A. Tập trung lực lượng đàn áp các cuộc khởi nghĩa nông dân ở Trung và Bắc Kì.

B. Lãnh đạo nhân dân tổ chức kháng chiến.

C. Kiên quyết đòi Pháp trả lại các tỉnh đã chiếm đóng.

D. Hòa hoãn với Pháp để chống lại nhân dân.

***Câu 19. Tháng 6-1867, quân Pháp không tốn một viên đạn đã chiếm ba tỉnh nào?***

A. Vĩnh Long, Cần Thơ, An Giang.

B. Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên.

C. Vĩnh Long, Hà Tiên, Cần Thơ.

D. Vĩnh Long, Mĩ Tho, Hà Tiên.

***Câu 20. Nhiều người đã dùng thơ văn để chiến đấu chống giặc như:***

A. Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Huân Nghiệp, Phan Văn Trị...

B. Nguyễn Đình Chiểu, Trương Quyền, Phan văn Trị...

C. Nguyễn Đình Chiểu, Phan Tôn, Phan Liêm...

D. Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân...

***Câu 21. Hai lần bị giặc bắt, được thả ra ông lại tiếp tục chống Pháp. Khi bị đưa đi hành hình ông vẫn ung dung làm thơ. Ông là ai?***

A. Nguyễn Hữu Huân. B. Nguyễn Đình Chiểu.

C. Hồ Huân Nghiệp. D. Phan Văn Trị.

***Câu 22. Câu nói: "Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây" là của ai?***

A. Trương Định. B. Trương Quyền.

C. Nguyễn Trung Trực. D. Nguyễn Tri Phương.

***Câu 23. Vì sao thực dân Pháp dễ dàng chiếm nốt ba tỉnh miền Tây?***

A. Lực lượng của ta bố phòng mỏng.

B. Ta không chuẩn bị vì nghĩ địch không đánh.

C. Lãnh tụ các cuộc khởi nghĩa bị bắn, bị giết.

D. Thái độ do dự và nhu nhược của triều đình Huế.

***Câu 24 Sau Hiệp ước Nhâm Tuất 1862, tính chất cuộc kháng chiến của nhân dân ta bao hàm những nhiệm vụ nào?***

A. Chống thực dân Pháp xâm lược và chống phong kiến đầu hàng.

B. Chống thực dân Pháp xâm lược.

C. Chống sự đàn áp của quân lính triều đình.

D. Chống sự nhu nhược, yếu hèn của vua quan nhà Nguyễn.

***Câu 25. Chính phủ Pháp cử Pa-tơ-nốt sang Việt Nam và cùng triều đình Huế kí một bản Hiệp ước mới vào thời gian nào?***

A. Ngày 6 tháng 5 năm 1884. B. Ngày 6 tháng 6 năm 1884.

C. Ngày 6 tháng 6 năm 1885. D. Ngày 6 tháng 8 năm 1884.

***Câu 26. Viết chữ đúng (Đ), hoặc sai (S) vào các câu sau đây..***

A. Nghĩa quân Trương Định đốt cháy chiếc tàu Ét-pê-răng của Pháp.

B. Nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đốt cháy chiếc tàu Ét-pê-răng của Pháp.

C. Trương Định được nhân dân tôn làm Bình Tây đại nguyên soái.

D. Trước thái độ nhu nhược của triều đình Huế, nhân dân Nam Kì nổi lên khởi nghĩa chống Pháp khắp nơi.

***Câu 27. Điền vào các chỗ trống những từ thích hợp cho những câu sau đây nói về cuộc kháng chiến của nhân dân 6 tỉnh Nam Kì.***

A. Nhiều trung tâm kháng chiến được lập ra ở..............................................

B. Với những lãnh tụ nổi tiếng như........................................................

C. Có người dùng thơ văn để chiến đấu như ............................................

D. Bị giặc đem ra chém, Nguyễn Trung Trực đã khẳng khái nói...........

.......................................................................................................................

***Câu 28. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta chống Pháp ở Nam Kì thất bại?***

A. Do sự nhu nhược của triều đình Huế.

B. Thực dân Pháp cấu kết với triều đình đàn áp, khởi nghĩa chưa có đường lối đấu tranh thống nhất.

C. Các cuộc khởi nghĩa nổ ra lẻ tẻ.

D. Kẻ thù còn quá mạnh, lực lượng ta còn non yếu.

## *Bài 25*

## KHÁNG CHIẾN LAN RỘNG RA TOÀN QUỐC (1873-1884)

***Câu 1. Sau khi chiếm được các tỉnh Nam Kì, việc đầu tiên thực dân Pháp đã làm gì?***

A. Thiết lập bộ máy thống trị và tiến hành bóc lột kinh tế Nam Bộ.

B. Chuẩn bị lực lượng đánh Bắc Kì.

C. Chuẩn bị lực lượng đánh Cam-pu-chia.

D. Xuất bản báo chí nhằm tuyên truyền cho kế hoạch xâm lược.

***Câu 2. Ngày 20 - 11 - 1873, diễn ra sự kiện gì ở Bắc Kì?***

A. Pháp nổ súng tấn công thành Hà Nội.

B. Quân dân ta anh dũng đánh bại cuộc tấn công của Pháp ở Hà Nội.

C. Nhân dân Hà Nội chủ động đốt kho đạn của Pháp.

D. Thực dân Pháp đánh chiếm Thanh Hóa.

***Câu 3. Trước những hành động của Pháp, triều đình Huế thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại như thế nào?***

A. Vơ vét tiền của của nhân dân.

B. Đàn áp, bóc lột nhân dân và tiếp tục chính sách "bế quan toả cảng".

C. Bóc lột nhân dân, bồi thường chiến tranh cho Pháp.

D. Thương lượng với Pháp để chia sẻ quyền thống trị.

***Câu 4. Thực dân Pháp lấy cớ gì để tiến quân ra Bắc?***

A. Vì triều đình không thi hành đúng Hiệp ước 1862.

B. Vì triều đình cầu cứu nhà Thanh.

C. Lấy cớ giải quyết vụ Đuy-puy.

D. Lợi dụng triều đình nhờ đem tàu ra Hạ Long dẹp cướp biển.

***Câu 5. Thực dân Pháp nổ súng đánh vào thành Hà Nội lần thứ nhất vào thời gian nào?***

A. Sáng ngày 20-11-1873. B. Trưa ngày 20-11-1873.

C. Tối ngày 20-11-1873. D. Đêm ngày 20-11-1873.

***Câu 6. Ai là Tổng đốc thành Hà nội vào năm 1873?***

A. Hoàng Diệu. B. Nguyễn Tri Phương.

C. Tôn Thất Thuyết. D. Phan Thanh Giản.

***Câu 7. Trong vòng chưa đầy một tháng sau khi chiếm Hà Nội, Pháp cho quân chiếm các tỉnh nào?***

A. Hải Dương, Hà Tây, Hưng Yên, Phủ Lí, Ninh Bình.

B. Hải Dương, Hà Bắc, Hưng Yên, Phủ Lí, Nam Định.

C. Hải Dương, Hà Tây, Bắc Ninh, Hưng Yên, Phủ Lí.

D. Hải Dương, Hưng Yên, Phủ Lí, Ninh Bình, Nam Định.

***Câu 8. Vì sao quân triều đình ở Hà Nội đông mà vẫn không thắng được giặc?***

A. Sự bảo thủ bạc nhược của triều đình.

B. Sai lầm chủ quan của Nguyễn Tri Phương.

C. Không đoàn kết, tập hợp được nhân dận.

D. Cả 3 lí do trên đúng.

***Câu 9. Trận đánh gây được tiếng vang lớn nhất năm 1873 ở Bắc Kì là trận nào?***

A. Trận bao vây quân địch ở thành Hà Nội.

B. Trận đánh địch ở Thanh Hoá.

C. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ Đen ở Cầu Giấy (Hà Nội).

D. Trận phục kích của quân ta ở ngoại thành Hà Nội.

***Câu 10. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất có ý nghĩa gì?***

A. Quân Pháp hoang mang, quân dân ta phấn khởi càng hăng hái đánh giặc.

B. Quân Pháp hoang mang, triều đình lo sợ.

C. Quân Pháp phải rút khỏi Bắc Kì.

D. Nhiều sĩ quan và binh lính Pháp bị giết tại trận.

***Câu 11. Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Giáp Tuất vào ngày tháng năm nào?***

A. Ngày 10 tháng 3 năm 1874.

B. Ngày 15 tháng 3 năm 1874.

C. Ngày 3 tháng 5 năm 1874.

D. Ngày 13- tháng 5 năm 1874.

***Câu 12. Vì sao thực dân Pháp tìm cách thương lượng với triều đình Huế thiết lập bản Hiệp ước 1874?***

A. Do Pháp bị thất bại trong việc đánh chiếm thành Hà Nội.

B. Do chúng bị chặn đánh ở Thanh Hóa.

C. Do chúng bị thất bại ở Cầu Giấy lần thứ nhất.

D. Do chúng bị thất bại ở cầu Giấy lần thứ hai.

***Câu 13. Hậu quả của Hiệp ước Giáp Tuất (1874) là gì?***

A. Làm mất chủ quyền của dân tộc ta.

B. Làm mất chủ quyền của 6 tỉnh Nam Kì.

C. Làm mất chủ quyền về ngoại giao của Việt Nam.

D. Làm mất một phần quan trọng chủ quyền lãnh thổ, ngoại giao và thương mại của Việt Nam.

***Câu 14.*** ***"Dập dìa trống đánh cờ Xiêu***
***Phen này quyết đánh cả triều lẫn Tây".***

***Đó là khẩu lệnh đã nêu trong cuộc khởi nghĩa nào?***

A. Khởi nghĩa của Nguyễn Mận Kiến ở Thái Bình.

B. Khởi nghĩa của Phạm Văn Nghị ở Nam Định.

C. Khởi nghĩa Trần Tấn, Đặng Như Mai ở Nghệ-Tĩnh.

D. Trận Cầu Giấy-Hà Nội của Hoàng Tá Viên- Lưu Vĩnh Phúc.

***Câu 15. Thực dân Pháp lấy cớ gì để tấn công Bắc Kì lần thứ hai?***

A. Triều đình không dẹp nổi các cuộc khởi nghĩa của nhân dân.

B. Triều đình không bồi thường chiến phí cho Pháp.

C. Trả thù sự tấn công của quân cờ đen.

D. Triều đình vi phạm Hiệp ước 1874, giao thiệp với nhà Thanh.

***Câu 16. Khi Pháp kéo quân ra Hà Nội lần thứ hai, ai là người trấn thủ thành Hà Nội?***

A. Nguyễn Tri Phương. B. Hoàng Diệu.

C. Tôn Thất Thuyết. D. Phan Thanh Giản.

***Câu 17. Thực dân Pháp tấn công Hà Nội lần thứ hai vào thời gian nào?***

A. Ngày 3 tháng năm 1882. B. Ngày 13 tháng 4 năm1882.

C. Ngày 4 tháng 3 năm 1882. D. Ngày 14 tháng 3 năm 1882.

***Câu 18. Tổng đốc thành Hà Nội năm 1882 là ai?***

A. Nguyễn Tri Phương. B. Hoàng Diệu.

C. Nguyễn Lân. D. Hoàng Kế Viên.

***Câu 19. Đánh Hà Nội lần hai của thực dân Pháp có được kết quả như thế nào?***

A. Hoàng Diệu nộp khí giới trao thành cho giặc.

B. Thành Hà Nội thất thủ, Hoàng Diệu tuẫn tiết.

C. Quân ta chống trả quyết liệt.

D. Thành Hà Nội bị bao vây.

***Câu 20. Sau thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ hai (19-5-1883), thực dân Pháp làm gì?***

A. Càng củng cố quyết tâm xâm chiếm toàn bộ Việt Nam.

B. Cho quân rút khỏi Hà Nội để bảo toàn lực lượng.

C. Tăng viện binh từ Pháp sang để tái chiếm Hà Nội.

D. Tiến hành đàn áp, khủng bố nhân dân ta.

***Câu 21. Trước sự thất thủ của thành Hà Nội, triều đình Huế có thái độ như thế nào?***

A. Cho quân tiếp viện.

B. Cầu cứu nhà Thanh.

C. Cầu cứu nhà Thanh, cử người thương thuyết với Pháp.

D. Thương thuyết với Pháp.

***Câu 22. Lợi dụng cơ hội nào Pháp đưa quân tấn công Thuận An, cửa ngõ kinh thành Huế?***

A. Sự suy yếu của triều đình Huế.

B. Sau thất bại tại trận Cầu Giấy lần hai, Pháp củng cố lực lượng.

C. Pháp được tăng viện binh.

D. Vua Tự Đức qua đời, nội bộ triều đình Huế lục đục.

***Câu 23. Hạm đội Pháp tấn công Thuận An ngày tháng năm nào?***

A. Ngày 18 tháng 8 năm 1883. B. Ngày 8 tháng 8 năm 1883.

C. Ngày 28 tháng 8 năm 1883. D. Ngày 31 tháng 8 năm 1883.

***Câu 24. Hiệp ước Quý Mùi (Hiệp ước Hắc-Măng) quy định triều đình Huế chỉ được cai quản vùng đất nào?***

A. Bắc Kì. B. Trung Kì.

C. Ba tỉnh Thanh-Nghệ -Tĩnh. D. Nam Kì.

***Câu 25. Qua bản Hiệp ước Hác- măng ngày 25-8-1883, triều đình Huế đã tỏ thái độ như thế nào đối với Pháp?***

A. Ra lệnh giải tán phong trào kháng chiến của nhân dân.

B. Ra lệnh cho nhân dân đứng lên kháng chiến chống Pháp.

C. Ra lệnh cho quân Pháp rút khỏi kinh thành Huế.

D. Tiếp tục xoa dịu tinh thần đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta.

***Câu 26. Phái kháng Pháp trong triều đình Huế do ai cầm đầu?***

A. Nguyễn Thiện Thuật. B. Tạ Hiên.

C. Tôn Thất Thuyết. D. Nguyễn Quang Bích.

***Câu 27. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai thể hiện điều gì trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?***

A. Thể hiện lòng yêu nước và quyết tâm bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

B. Thể hiện ý chí quyết tâm sẵn sàng tiêu diệt giặc của nhân dân ta.

C. Thể hiện lối đánh tài tình của nhân dân ta.

D. Thể hiện sự phối hợp nhịp nhàng trong việc phá thế vòng vây của địch.

***Câu 28. Hiệp ước nào là mốc chấm dứt sự tồn tại của triều đại phong kiến nhà Nguyễn với tư cách là một quốc gia độc lập?***

A. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) B. Hiệp ước Giáp Tuất (1874)

C. Hiệp ước Hác-măng (1883) D. Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884)

***Câu 29. Để đẩy mạnh việc đánh chiếm toàn bộ Việt Nam bằng mọi giá, sau khi được tăng viện, Pháp đem quân đánh thẳng vào đâu?***

A. Cửa biển Hải Phòng. B. Thành Hà Nội.

C. Cửa biển Thuận An. D. Kinh thành Huế.

***Câu 30. Với việc kí Hiệp ước nào, triều đình Huế thừa nhận nền bảo hộ của Pháp trên toàn bộ đất nước Việt Nam?***

A. Điều ước Hác-măng.  B. Điều ước năm 1874.

C. Điều ước Pa-tơ-nốt.  D. Điều ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt.

## *Bài 26*

## PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX

***Câu 1. Thực dân Pháp hoàn thành cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam khi nào?***

A. Sau khi đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ hai.

B. Sau khi Hiệp ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt kí kết.

C. Sau khi đánh chiếm kinh thành Huế.

D. Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng.

***Câu 2. Sau khi đã hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp bắt đầu làm gì?***

A. Khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

B. Khai thác thuộc địa lần thứ hai.

C. Bắt đầu xúc tiến việc thiết lập bộ máy chính quyền thực dân và chế độ bảo hộ lên phần lãnh thổ Bắc Kì và Trung Kì.

D. Bắt đầu xúc tiến việc lập bộ máy cai trị trên toàn Việt Nam.

***Câu 3. Sau khi đã hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp gặp phải sự phản kháng quyết liệt của lực lượng nào?***

A. Một số quan lại yêu nước và nhân dân ở các địa phương, cả trong Nam lẫn ngoài Bắc.

B. Một số văn thân, sĩ phu yêu nước trong triều đình Huế.

C. Một số quan lại và nhân dân yêu nước ở Trung Kì.

D. Toàn thể dân tộc Việt Nam.

***Câu 4. Dựa vào phong trào kháng chiến của nhân dân, phái chủ chiến trong triều đình Huế đại diện là những ai mạnh tay hành động chống Pháp?***

A. Nguyễn Trường Tộ, Phan Thanh Giản.

B. Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường.

C. Tôn Thất Thuyết và vua Hàm Nghi.

D. Nguyễn Văn Tường và Nguyễn Đức Nhuận.

***Câu 5. Phe chủ chiến do Tôn Thất Thuyết cầm đầu được lực lượng nào ủng hộ?***

A. Nhân dân và các quan lại chủ chiến các địa phương.

B. Các quan lại trong triều đình.

C. Vua Hàm Nghi.

D. Nhân dân cả nước.

***Câu 6. Trước hành động ngày một quyết liệt của Tôn Thất Thuyết, thực dân pháp đã làm gì?***

A. Mua chuộc Tôn Thất Thuyết.

B. Tìm mọi cách để tiêu diệt phái chủ chiến.

C. Giảng hòa với phái chủ chiến.

D. Tìm cách ly gián giữa Tôn Thất Thuyết và quan lại phái chủ chiến.

***Câu 7. Cuộc phản công của phái chủ chiến diễn ra vào thời gian nào?***

A. Đêm mồng 5 rạng sáng 6 -7-1885.

B. Đêm mồng 6 rạng sáng 7-7-1886.

C. Đêm mồng 4 rạng sáng 5-7-1885.

D. Đêm mồng 3 rạng sáng 4-7-1885

***Câu 8. Tôn Thất Thuyết hạ lệnh tấn công quân pháp ở đâu?***

A. Tòa Khâm sứ và Hoàng Thành.

B. Đồn Mang Cá và Hoàng Thành.

C. Hoàng Thành.

D. Tòa Khâm sứ và đồn Mang Cá.

***Câu 9. Tại sao cuộc phản công của phái chủ chiến diễn ra quyết liệt nhưng thất bại?***

A. Mặc dù chủ động tấn công nhưng phái chủ chiến chưa chuẩn bị kĩ.

B. Pháp có vũ khí, quân lính mạnh, ưu thế hơn hẳn.

C. Pháp được sự ủng hộ của triều đình Huế.

D. A + B đúng

***Câu 10. Tôn Thất Thuyết mượn danh Hàm Nghi xuống chiếu Cần vương, kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước đứng lên, vì vua mà kháng chiến vào thời gian nào?***

A. Ngày 20 tháng 7 năm 1885. B. Ngày 02 tháng 7 năm 1885.

C. Ngày 13 tháng 7 năm 1885. D. Ngày 17 tháng 3 năm 1885.

***Câu 11. Trong giai đoạn từ năm 1885 đến năm 1888, phong trào Cần vương được đặt dưới sự chỉ huy của ai?***

A. Tôn Thất thuyết và Nguyễn Văn Tường.

B. Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.

C. Nguyễn Văn Tường và Trần Xuân Soạn.

D. Nguyễn Đức Nhuận, Đào Doãn Địch.

***Câu 12. Nội dung cơ bản của Chiếu Cần vương là gì?***

A. Kêu gọi văn thân sỹ phu đứng lên cứu nước.

B. Kêu gọi văn thân và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước.

C. Kêu gọi văn thân và nhân dân chống phái chủ hòa.

D. Kêu gọi văn thân sĩ phu lãnh đạo cuộc kháng chiến.

***Câu 13. Phong trào yêu nước chống xâm lược đã dâng lên sôi nổi, kéo dài từ 1885 đến cuối thế kỉ XIX, được gọi là phong trào gì?***

A. Phong trào nông dân. B. Phong trào nông dân Yên Thế.

C. Phong trào Cần vương. D. Phong trào Duy Tân.

***Câu 14. Phong trào Cần vương diễn ra sôi nổi nhất ở đâu?***

A. Bắc Kì và Nam Kì. B. Trung Kì và Nam Kì.

C. Nam Kì,Trung Kì và Bắc Kì. D. Trung Kì và Bắc Kì.

***Câu 15. Lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương là ai?***

A. Văn thân sĩ phu yêu nước. B. Những võ quan triều đình.

C. Nông dân. D. Địa chủ các địa phương.

***Câu 16. Cuối năm 1888, do sự phản bội của ai, vua Hàm Nghi rơi vào tay giặc Pháp?***

A. Của Nguyễn Quang Ngọc. B. Của Tôn Thất Thuyết.

C. Của Trương Quang Ngọc. D. Của Nguyễn Duy Cung.

***Câu 17. Vua Hàm Nghi bị bắt vào thời gian nào?***

A. Tháng 10 năm1888. B. Tháng 11 năm 1888.

C. Tháng 12 năm 1888. D. Tháng 01 năm 1889.

***Câu 18. Sau khi bắt được vua Hàm Nghi, thực dân Pháp đưa ông đi đày ở đâu?***

A. Ở Tuy-ni-di. B. Ở An-giê-ri.

C. Ở Mê-hi-cô. D. Ở nam Phi.

***Câu 19. Căn cứ Ba Đình thuộc tỉnh nào?***

A. Hà Nội B. Hưng Yên. C. Nghệ An. D. Thanh Hóa.

***Câu 36. Giai đoạn từ năm 1885 đến năm 1888, khởi nghĩa Hương Khê làm nhiệm vụ gì?***

A. Tập trung lực lượng đánh thực dân Pháp.

B. Chuẩn bị lực lượng, xây dựng cơ sở chiến đấu của nghĩa quân

C. Xây dựng hệ thống chiến lũy để chiến đấu.

D. Tất cả các nhiệm vụ trên.

***Câu 37. Được Phan Đình Phùng giao nhiệm vụ, Cao Thắng đã tích cực làm những việc gì cho khởi nghĩa Hương Khê?***

A. Chiêu tập binh sĩ, trang bị và huấn luyện quân sự.

B. Xây dựng căn cứ thuộc vùng rừng núi các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

C. Chiêu tập binh sĩ, trang bị và huấn luyện quân sự, xây dựng căn cứ thuộc vùng rừng núi các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh Quảng Bình.

D. Chuẩn bị lực lượng và vũ khí cho khởi nghĩa.

***Câu 38. Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương là cuộc khởi nghĩa nào?***

A. Khởi nghĩa Ba Đình (1886-1887).

b. Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883-1892).

C. Cuộc phản công của phái chủ chiến ở kinh thành Huế (tháng 7-1885)

D. Khởi nghĩa Hương khê (1885-1895).

## *Bài 27*

# KHỞI NGHĨA YÊN THẾ VÀ PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP CỦA ĐỒNG BÀO MIỀN NÚI CUỐI THẾ KỈ XIX

***Câu 1. Phong trào nông dân Yên Thế diễn ra trong thời gian nào?***

A. Từ năm 1884 đến 1913. B. Từ năm 1885 đến 1895.

C. Từ năm 1885 đến 1913. D. Từ năm 1884 đến 1895.

***Câu 2. Lực lượng nào tham gia đông nhất trong khởi nghĩa nông dân Yên Thế?***

A. Công nhân. B. Nông dân.

C. Các dân tộc sống ở miền núi. D. Nông dân và công nhân.

***Câu 3. Yên Thế thuộc địa phận của tỉnh nào?***

A. Bắc Giang. B. Bắc Ninh. C. Hưng Yên. D. Thanh Hóa.

***Câu 4. Vị chỉ huy tối cao của nghĩa quân Yên Thế là ai?***

A. Đề Nắm. B. Đề Thám. C. Đề Thuật. D. Đề Chung.

***Câu 5. Lãnh đạo của khởi nghĩa Yên Thế thuộc tầng lớp nào?***

A. Văn thân, sĩ phu. B. Võ quan.

C. Nông dân. D. Địa chủ.

***Câu 6. Đến năm 1891, từ Yên Thế, nghĩa quân mở rộng hoạt động sang vùng nào?***

A. Yên Lễ, Mục Sơn, Nhã Nam, Hữu Thượng.

B. Phủ Lạng Thương.

C. Tiên Lữ (Hưng Yên),

D. Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Hưng Yên, Hải Dương.

***Câu 7. Trong giai đoạn từ năm 1893 đến năm 1897, ai là lãnh tụ tối cao của khởi nghĩa Yên Thế?***

A. Đề Nắm. B. Đề Thám.

C. Nguyễn Trung Trực. D. Phan Đình Phùng.

***Câu 8. Trong giai đoạn từ 1884-1892,ai là thủ lĩnh có uy tín nhất của cuộc khởi nghĩa Yên Thế?***

A. Đề Thám B. Đề Nắm

C. Phan Đình Phùng D. Nguyễn Trung Trực

***Câu 9. Giai đoạn 1893-1908 là thời kì nghĩa quân Yên Thế làm gì?***

A. Xây dựng phòng tuyến

B. Tìm cách giải hoà với quân Pháp

C. Vừa chiến đấu, vừa xây dựng cơ sở

D. Tích luỹ lương thực, xây dựng quân tinh nhuệ

***Câu 10. Giai đoạn 1893-1908 khi nhận thấy tương quan lực lượng của ta và địch quá chênh lệch, Đề Thám đã có một quyết định sáng suốt đó là?***

A. Tìm cách giảng hoà với quân Pháp

B. Lo tích luỹ lương thực

C. Xây dựng đội quân tinh nhuệ, sẵn sàng chiến đấu.

D. Liên lạc với một số nhà yêu nước: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.

***Câu 11. Từ năm 1897 đến năm 1908, tranh thủ thời gian hoà hoãn Đề Thám đã làm gì?***

A. Khai khẩn đồn Phồn Xương.

B. Lo tích luỹ lương thực, xây dựng quân đội tinh nhuệ.

C. Xây dựng phòng tuyến quân sự.

D. A + B đúng.

***Câu 12. Nghĩa quân Yên Thế hòa hoãn với thực dân Pháp trong thời gian nào?***

A. Từ năm 1898 đến năm 1908. B. Từ năm 1889 đến 1898.

C. Từ năm 1890 đến 1913. D. Từ năm 1909 đến 1913.

***Câu 13. Vì sao cuộc khởi nghĩa Yên Thế được xem là cuộc khởi nghĩa nông dân?***

A. Cuộc khởi nghĩa có nông dân tham gia dưới sự chỉ huy của văn thân, sĩ phu.

B. Cuộc khởi nghĩa mà mục tiêu chủ yếu là đòi ruộng đất cho nông dân.

C. Cuộc khởi nghĩa mà lực lượng tham gia chủ yếu là nông dân.

D. Cuộc khởi nghĩa mà lãnh đạo và lực lượng tham gia khởi nghĩa đều là nông dân.

***Câu 14. Vì sao trong giai đoạn 1893-1908 Đề Thám phải 2 lần giảng hoà với địch?***

A. Do tương quan lực lượng quá chênh lệch.

B. Lực lượng của Đề Thám bị tổn thất và suy yếu nhanh chóng.

C. Nghĩa quân chán nản không còn sức để chiến đấu.

D. Cả a và b đều đúng.

***Câu 15. Tính chất của cuộc khởi nghĩa Yên Thế?***

A. Thể hiện tính dân tộc yêu nước sâu sắc.

B. Là phong trào giải phóng dân tộc.

C. Phong trào mang tính chất bảo vệ dân tộc.

D. Phong trào mang tính chất là cuộc cách mạng dân chủ tư sản.

***Câu 16. Nguyên nhân thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Thế?***

A. Bó hẹp trong một địa phương, dễ bị cô lập.

B. So sánh lực lượng quá chênh lệch, thực dân Pháp và phong kiến cấu kết đàn áp.

C. Chưa có sự lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến.

D. Tất cả các câu trên đều đúng.

***Câu 17. Vì sao phong trào kháng chiến miền núi nổ ra muộn hơn ở miền xuôi?***

A. Thực dân Pháp bình định ở đây muộn hơn.

B. Ý thức giác ngộ của đồng bào miền núi chậm hơn.

C. Địa hình không thuận lợi để xây dựng căn cứ.

D. Địa hình rừng núi việc xây dựng lực lượng có nhiều khó khăn.

***Câu 18. Vùng Tây Bắc, đồng bào các dân tộc Thái, Mường, Mông... đã tập hợp dưới ngọn cờ khởi nghĩa của ai?***

A. Hà Văn Mao, Cầm Bá Thước.

B. Nguyễn Quang Bích, Nguyễn Văn Giáp.

C. Nguyễn Quang Bích, Hà Văn Mao.

D. Nguyễn Văn Giáp, Cầm Bá Thước.

***Câu 19. Ở Nam Kì, sát cánh cùng người Kinh đánh Pháp có đồng bào dân tộc:***

A. Mường, Thái. B. Khơ-me, Mông.

C. Thượng, Khơ-me, Xtiêng. D. Thượng, Xtiêng, Thái.

***Câu 20. Hà Quốc Thượng đã nổi dậy tập hợp nhân dân khởi nghĩa (từ năm 1894 đến năm 1896) ở đâu?***

A. Lai Châu. B. Sơn La.

C. Lưu vực sông Đà. D. Hà Giang.

***Câu 21. Tại vùng Đông Bắc Bắc Kì có phong trào kháng chiến của đồng bào các dân tộc nào?***

A. Người Dao, người Hoa. B. Người Thượng, người Khơ-me.

C. Người Thái, người Mường. D. Người Thượng, người Thái.

***Câu 22. Đồng bào Thái ở Sơn La, Yên Bái đã phục kích địch ở nhiều nơi dưới sự lãnh đạo của ai?***

A. Nông Văn Quang, Cầm Văn Thanh.

B. Đèo Chính Lục, Đặng Phúc Thành.

C. Đèo Văn Trì, Cầm Văn Hoan.

D. Hà Văn Mao, Hà Quốc Thượng.

***Câu 23. Ở Tây Nguyên các tù trưởng như Nơ-trang Giơ, Ama con, Ama Giơ-hao... đã kêu gọi nhân dân rào làng chiến đấu suốt những năm nào?***

A. Từ năm 1889 đến năm 1905. B. Từ năm 1884 đến năm 1890.

C. Từ năm 1894 đến năm 1896. D. Từ năm 1909 đến năm 1913.

***Câu 24. Ý nghĩa lịch sử cơ bản nhất trong phong trào chống Pháp của đồng bào các dân tộc miền núi?***

A. Phong trào nổ ra kịp thời, phát triển mạnh mẽ.

B. Phong trào biểu hiện ý chí kiên cường của các dân tộc anh em.

C. Phong trào kế tục xứng đáng truyền thống yêu nước của tổ tiên.

D. Khẳng định sức mạnh của đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần làm chậm quá trình xâm lược và bình định của thực dân Pháp.

## *Bài 28*
## TRÀO LƯU CẢI CÁCH DUY TÂN Ở VIỆT NAM NỬA CUỐI THẾ KỈ XIX

***Câu 1. Tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam những năm 60 của thế kỉ XIX như thế nào?***

A. Kinh tế, xã hội khủng hoảng nghiêm trọng.

B. Nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp đình trệ.

C. Tài chính cạn kiệt, nhân dân đói khổ.

D. Mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc gay gắt.

***Câu 2. Cuộc khởi nghĩa của binh lính và dân phu năm 1866 với sự tham gia của một số sĩ phu, quan lại quý tộc nổ ra ở đâu?***

A. Bắc Ninh B. Huế

C. Tuyên Quang D. Thái Nguyên

***Câu 3. Cuộc nổi dậy của Cai tổng Vàng – Nguyễn Thịnh diễn ra ở đâu?***

A. Tuyên Quang B. Thái Nguyên

C. Bắc Ninh D. Bắc Giang

***Câu 4. Vào những năm 60 của thế kỉ XIX, trong khi thực dân Pháp ráo riết mở rộng chiến tranh xâm lược, triều đình Huế đã thực hiện chính sách gì?***

A. Thực hiện chính sách cải cách kinh tế, xã hội.

B. Thực hiện chính sách cải cách duy tân.

C. Thực hiện chính sách ngoại giao mở cửa.

D. Thực hiện chính sách nội trị, ngoại giao lỗi thời, lạc hậu.

***Câu 5. Trước tình hình khó khăn của đất nước những năm cuối thế kỉ XIX, một yêu cầu đặt ra đó là:***

A. Thay đổi chế độ xã hội hoặc cải cách xã hội cho phù hợp.

B. Cải cách duy tân đất nước.

C. Thực hiện chính sách đổi mới đất nước.

D. Thực hiện chính sách canh tân đất nước.

***Câu 6. Từ năm 1863 đến 1871, Nguyễn Trường Tộ gửi lên triều đình bao nhiêu bản điều trần?***

A. 25 bản. B. 30 bản. C. 35 bản. D. 40 bản.

***Câu 7. Những đề nghị cải cách của Nguyễn Trường Tộ là sự kết tinh của những yếu tố nào?***

A. Yêu nước. B. Kính chúa.

C. Kiến thức sâu rộng. D. Tất cả các ý trên đều đúng.

***Câu 8. Năm 1877 và 1882, Nguyễn Lộ Trạch dâng vua Tự Đức 2 bản 'Thời vụ sách", đề nghị cải cách vấn đề gì?***

A. Chấn hưng dân khí, khai thông dân trí, bảo vệ đất nước.

B. Đẩy mạnh khai khẩn ruộng hoang và khai thác mỏ.

C. Phát triển buôn bán, chấn chỉnh quốc phòng.

D. Chấn chỉnh bộ máy quan lại, cải tổ giáo dục.

***Câu 9. Năm 1868, Trần Đình Túc và Nguyễn Huy Tế xin mở cửa biển nào để thông thương?***

A. Cửa biển Hải Phòng. B. Cửa biển Trà Lí (Nam Định).

C. Cửa biển Thuận An (Huế). D. Cửa biển Đà Nẵng.

***Câu 10. Lí do cơ bản nào khiến các đề nghị cải cách không thể trở thàmh hiện thực?***

A. Chưa hợp thời thế.

B. Rập khuôn hoặc mô phỏng nước ngoài.

C. Điều kiện nước ta có những điểm khác biệt.

D. Triều đình bảo thủ, cự tuyệt, đối lập với mọi sự thay đổi.

***Câu 11. Việc triều đình Huế từ chối cải cách đã đưa đến hậu quả gì?***

A. Cản trở sự phát triển của những tiền đề mới (TBCN).

B. Xã hội vẫn chỉ luẩn quẩn trong vòng bế tắc của chế độ thuộc địa nửa phong kiến.

C. Mâu thuẫn xã hội không thể giải quyết được.

D. Câu A và B đúng.

***Câu 12. Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của những tư tưởng cải cách cuối thế kỉ XIX?***

A. Đã gây được tiếng vang lớn.

B. Phản ánh một nhu cầu thực tại khách quan của xã hội.

C. Tấn công vào những tư tưởng lỗi thời, bảo thủ đang cản trở bước tiến hoá của dân tộc.

D. Góp phần vào sự chuẩn bị cho sự ra đời của phong trào Duy Tân đầu thế kỉ XX.

***Câu 13. "Bộ máy chính quyền TW đến địa phương mục ruỗng, nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp đình trệ, tài chính cạn kiệt đời sống nhân dân vô cùng khó khăn. Mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn giữa dân tộc ngày càng gay gắt? Đó là tình hình Việt Nam vào thời gian nào?***

A. Cuối thế kỉ XVIII

B. Đầu thế kỉ XIX

C. Giữa thế kỉ XIX

D. Cuối thế kỉ XIX

***Câu 14. Năm 1866, đặc biệt nổ ra cuộc khởi nghĩa của binh lính và dân phu tại.***

A. Nổ ra tại Thái Nguyên

B. Nổ ra tại Huế

C. Nổ ra tại Tuyên Quang

D. Nổ ra tại Yên Thế

***Câu 15. Trước tình hình đất nước ngày càng nguy khốn, đồng thời xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân, muốn cho nước nhà giàu mạnh, một số quan lại, sĩ phu yêu nước đã mạnh dạn đề nghị gì với nhà nước phong kiến?***

A. Đổi mới công việc nội trị

B. Đổi mới nền kinh tế, văn hoá.

C. Đổi mới công việc nội trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá.

D. Đổi mới chính sách đối ngoại.

## CHƯƠNG II

## XÃ HỘI VIỆT NAM TỪ NĂM 1897 ĐẾN NĂM 1918

### *Bài 29*

### CHÍNH SÁCH KHAI THÁC THUỘC ĐỊA CỦA THỰC DÂN PHÁP VÀ NHỮNG CHUYỂN BIẾN VỀ KINH TẾ, XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

***Câu 1. Âm mưu thâm độc nhất của Pháp trong việc thành lập Liên bang Đông Dương là gì?***

A. Chia rẽ các dân tộc Đông Dương trong sự thống nhất giả tạo.

B. Tăng cường ách áp bức, kìm kẹp làm giàu cho tư bản Pháp.

C. Biến Đông Dương thành một tỉnh của Pháp, xoá tên Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia trên bản đồ thế giới.

D. Từng bước xây dựng và hoàn thiện bộ máy hành chính.

***Câu 2. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp tiến hành vào thời gian nào?***

A. Từ năm 1897 đến năm 1912 B. Từ năm 1897 đến năm 1913

C. Từ năm 1897 đến năm 1914 D. Từ năm 1897 đến năm 1915

***Câu 3. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất trong lĩnh vực nông nghiệp thực dân Pháp đã áp dụng chính sách gì?***

A. Cướp đoạt ruộng đất. B. Nhổ lúa trồng cây công nghiệp.

C. Thu tô nặng. D. Lập đồn điền.

***Câu 4. Trong công nghiệp, trước hết Pháp tập trung vào ngành gì?***

A. Sản xuất xi măng và gạch ngói.B. Khai thác than và kim loại.

C. Chế biến gỗ và xay xát gạo. D. Khai thác điện, nước.

***Câu 5. Tính đến năm 1902 thực dân Pháp đã chiếm bao nhiêu đất đai của nhân dân Bắc Kì?***

A. 180000 hécta. B. 181000 hécta.

C. 182000 hécta. D. 183000 hécta.

***Câu 6. Đến năm 1912, hệ thống đường sắt Việt Nam có tổng chiều dài bao nhiêu km?***

A. Có tổng chiều dài 2000 km B. Có tổng chiều dài 2059 km

C. Có tổng chiều dài 2159 km D. Có tổng chiều dài 2150 km

***Câu 7. Chính sách nào dưới đây thuộc về chính trị mà Pháp đã áp dụng ở Việt Nam ngay từ khi tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất?***

A. Chính sách "Chia để trị".

B. Chính sách"dùng người Pháp trị người Việt".

C. Chính sách "đồng hoá" dân tộc Việt Nam.

D. Chính sách "khủng bố trắng" đối với dân tộc Việt Nam.

***Câu 8. Trong quá trình khai thác trên lĩnh vực công nghiệp ở Việt Nam, thực dân Pháp chú trọng khai thác ngành nào?***

A. Ngành công nghiệp nặng.

B. Ngành công nghiệp nhẹ.

C. Ngành khai thác mỏ.

D. Ngành luyện kim và cơ khí.

***Câu 9. Chính sách nào dưới đây là Chính sách thâm độc nhất mà thực dân Pháp áp dụng trên lĩnh vực nông nghiệp trong quá trình khai thác thuộc địa ở Việt Nam?***

A. Đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất của nông dân Việt Nam.

B. Lập các đồn điền để trồng các loại cây công nghiệp.

C. Thu mua lương thực với giá rẻ mạt đối với nông dân.

D. Tăng các loại thuế đối với sản xuất nông nghiệp.

***Câu 10. Chính sách khai thác bóc lột của thực dân Pháp đã làm cho nền kinh tế Việt Nam như thế nào?***

A. Tài nguyên thiên nhiên bị bóc lột cùng kiệt.

B. Nông nghiệp giẫm chân tại chỗ.

C. Công nghiệp phát triển nhỏ giọt, thiếu hẳn một nền công nghiệp nặng.

D. Kinh tế Việt Nam cơ bản vẫn là nền sản xuất nhỏ, lạc hậu, phụ thuộc.

***Câu 11. Hệ thống giáo dục phổ thông thời Pháp thuộc chia ra mấy bậc? Đó là những bậc nào?***

A. Hai bậc: Tiểu học và Trung học.

B. Hai bậc: Ấu học và Tiểu học.

C. Ba bậc: Ấu học, Tiểu học và Trung học.

D. Ba bậc: Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

***Câu 12. Mục đích của Pháp trong việc mở trường học để làm gì?***

A. Phát triển nền giáo dục Việt Nam.

B. Khai minh nền văn hoá giáo dục Việt Nam.

C. Do nhu cầu học tập của con em quan chức và để đào tạo người bản xứ phục vụ cho Pháp.

D. Do nhu cầu học tập của nhân dân ngày một cao

***Câu 13. Ở bậc Tiểu học trong nền giáo dục Việt Nam thời thuộc Pháp học sinh học chữ gì?***

A. Chữ Hán, chữ Quốc ngữ, chữ Pháp là môn tự nguyện.

B. Chữ Hán, chữ Pháp.

C. Chữ Hán, chữ Quốc ngữ, chữ Pháp là môn bắt buộc.

D. Chữ Quốc ngữ và chữ Pháp.

***Câu 14. Giai cấp địa chủ phong kiến đã đầu hàng, làm tay sai cho thực dân Pháp, số lượng ngày càng đông thêm. Một bộ phận cấu kết với đế quốc để áp bức bóc lột nhân dân. Một số địa chủ vừa và nhỏ có tinh thần yêu nước. Đó là sự phân hoá của giai cấp địa chủ phong kiến Việt Nam trong thời kì nào?***

A. Từ 1858 đến 1897. B. Từ 1858 đến 1900.

C. Từ 1897 đến 1914. D. Từ 1897 đến 1918.

***Câu 15. Giai cấp, tầng lớp nào ở Việt Nam ngày càng gánh chịu nhiều thứ thuế và bị khổ cực trăm bề?***

A. Giai cấp tư sản dân tộc.

B. Tầng lớp tiểu tư sản.

C. Giai cấp công nhân làm thuê.

D. Giai cấp nông dân.

***Câu 16. Thành phần xuất thân của giai cấp công nhân Việt Nam chủ yếu từ:***

A. Giai cấp tư sản bị thực dân Pháp đình chỉ hoạt động kinh doanh.

B. Giai cấp nông dân bị tước ruộng đất.

C. Tầng lớp tiểu tư sản bị thất nghiệp.

D. Giai cấp địa chủ nhỏ bị thực dân Pháp thu toàn bộ ruộng đất.

***Câu 17. Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đã tác động đến giai cấp nông dân Việt Nam như thế nào?***

A. Nông dân bị phá sản, họ bị bần cùng hoá, không lối thoát

B. Nông dân bị tước đoạt ruộng đất, cơ cực trăm bề

C. Nông dân đều lâm vào hoàn cảnh nghèo khổ, không lối thoát

D. Nông dân bị bần cùng hoá, không lối thoát.

***Câu 18. Từ chỗ là giai cấp ít nhiều giữ vai trò lãnh đạo cuộc đấu tranh dân tộc ở cuối thế kỉ XIX, giờ đây giai cấp địa chủ phong kiến đã thay đổi như thế nào?***

A. Trở thành tay sai cho thực dân Pháp.

B. Trở thành tầng lớp thượng lưu ở nông thôn Việt Nam.

C. Trở thành tay sai của thực dân Pháp, ra sức bóc lột, áp bức nông dân.

D. Trở thành tầng lớp quý tộc mới ở nông thôn Việt Nam.

***Câu 19. Đô thị Việt Nam ra đời và phát triển ngày càng nhiều vào khoảng thời gian nào?***

A. Đầu thế kỉ XIX | B. Cuối thế kỉ XIX

C. Đầu thế kỉ XX | D. Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX

***Câu 20. Cùng với sự phát triển đô thị, các giai cấp tầng lớp mới đã xuất hiện đó là:***

A. Những người buôn bán, chủ doanh nghiệp.

B. Tư sản, tiểu tư sản, công nhân.

C. Những nhà thầu khoán, đại lý.

D. Chủ xí nghiệp, chủ hãng buôn bán.

***Câu 21. Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, số lượng công nhân Việt Nam có khoảng bao nhiêu người?***

A. Khoảng mười vạn người. | B. Khoảng hai mươi vạn người.

C. Khoảng năm vạn người. | D. Khoảng mười lăm vạn người.

***Câu 22. Mầm mống ra đời của tầng lớp tư sản dân tộc xuất phát từ đâu?***

A. Từ một số người đứng ra hoạt động công thương nghiệp.

B. Từ một số người nông dân giàu có chuyển hướng kinh doanh.

C. Từ một số tiểu tư sản có ít vốn chuyển hướng kinh doanh.

D. Tất các các thành phần trên.

***Câu 23. Vì sao giai cấp công nhân Việt Nam sớm có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ?***

A. Vì họ bị địa chủ phong kiến bóc lột tàn bạo.

B. Vì họ lương không đủ ăn.

C. Vì họ bị thực dân phong kiến và tư sản bóc lột.

D. Vì họ đòi cải thiện điều kiện việc làm và sinh hoạt.

***Câu 24. Đầu thế kỉ XX, những sự kiện nào trên thế giới tác động đến xã hội Việt Nam?***

A. Cuộc Duy Tân của Thiên hoàng Minh trị ở Nhật (1868).

B. Học thuyết Tam Dân của Tôn Trung Sơn ở Trung Quốc (1905).

C. Tư tưởng dân chủ tư sản ở châu Âu và cuộc Duy Tân ở Nhật Bản.

D. Sự ra đời của chủ nghĩa Mác.

***Câu 25. "Vậy bây giờ muốn tìm ngoại viện không gì bằng sang Nhật là hơn cả". Đó là câu nói của ai?***

A. Phan Bội Châu.

B. Nguyễn Hàm.

C. Phan Châu Trinh.

D. Nguyễn Trường Tộ.

***Câu 26. Điểm mới của xu hướng cứu nước đầu thế kỉ XX?***

A. Củng cố chế độ phong kiến Việt Nam, không lệ thuộc Pháp.

B. Đưa đất nước phát triển theo con đường TBCN.

C. Học tập Nhật Bản, đẩy mạnh cuộc vận động yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

D. Yêu cầu nhà vua thực hiện cải cách duy tân đất nước.

***Câu 27. Tại sao các nhà yêu nước lúc bấy giờ lại muốn noi theo con đường cứu nước của Nhật Bản?***

A. Tư tưởng cứu nước phong kiến của Việt Nam đã lỗi thời.

B. Nhật Bản là nước châu Á "đồng văn, đồng chủng".

C. Nhật Bản đã tiến hành cải cách đất nước phát triển phồn thịnh.

D. Câu A và B đúng.

***Câu 28. Những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, những thông tin về tình hình thế giới, mà trước hết là các nước nào đã xâm nhập vào Việt Nam?***

A. Các nước ở khu vực Đông Nam Á.

B. Các nước như Nhật Bản và Trung Quốc.

C. Các nước như Anh, Pháp.

D. Các nước ở châu Á như Ấn Độ và Trung Quốc.

## *Bài 30*

## PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1918

***Câu 1. Khi tiếp nhận con đường cứu nước mới-dân chủ tư sản, các sĩ phu yêu nước Việt Nam chủ trương theo hai hướng đó là:***

A. Bạo động và cải cách.

B. Đánh Pháp và hoà Pháp.

C. Theo phương Tây và theo Nhật.

D. Dựa vào Nhật và dựa vào Pháp.

***Câu 2. Đầu thế kỉ XX, trong nhận thức của các sĩ phu Việt Nam, muốn đất nước phát triển phải đi theo con đường nào?***

A. Đi theo con đường cải cách của Trung Quốc.

B. Đi theo con đường duy tân của Nhật Bản.

C. Đi theo cách mạng vô sản ở Pháp.

D. Đi theo con đường cách mạng tháng Mười Nga.

***Câu 3. Những người đi tiên phong trong phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX là ai?***

A. Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài, Nguyễn Khắc Nhu.

B. Nguyễn Ái Quốc.

C. Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.

D. Nguyễn Ái Quốc, Phan Bội Châu.

***Câu 4. Cuộc vận động giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX đã gắn việc đánh đuổi thực dân Pháp với:***

A. Đánh đuổi phong kiến tay sai.

B. Cải biến xã hội.

C. Giành độc lập dân tộc.

D. Giải phóng giai cấp nông dân.

***Câu 5. Hình thức đấu tranh nào dưới đây gắn với phong trào yêu nước của các sĩ phu Việt Nam đầu thế kỉ XX?***

A. Đấu tranh đơn thuần bằng vũ trang.

B. Đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị, ngoại giao.

C. Đấu tranh chủ yếu bằng hình thức chính trị.

D. Dùng biện pháp cải cách yêu cầu thực dân Pháp trả độc lập.

***Câu 6. Là lãnh tụ tiêu biểu nhất trong phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX, Phan Bội Châu đã đề ra chủ trương như thế nào để cứu nước, cứu dân?***

A. Chủ trương dùng cải cách kinh tế để nâng cao đời sống nhân dân.

B. Chủ trương dùng bạo động vũ trang đánh đuổi Pháp.

C. Chủ trương thoả hiệp với Pháp để Pháp trao trả độc lập.

D. Chủ trương phê phán chế độ thuộc địa, vua quan, hô hào cải cách xã hội.

***Câu 7. Hội Duy tân do Phan Bội Châu đứng đầu được thành lập năm nào?***

A. Năm 1902 B. Năm 1904

C. Năm 1906 D. Năm 1908

***Câu 8. Mục đích của Hội Duy tân là gì?***

A. Gửi thanh niên sang Nhật du học.

B. Phát động thanh niên tham gia phong trào Đông Du.

C. Lập ra một nước Việt Nam độc lập.

D. Đánh đổ đế quốc Pháp giành độc lập dân tộc.

***Câu 9. Phong trào Đông Du đưa thanh niên Việt Nam sang nước nào học tập?***

A. Nước Pháp. B. Nước Nga.

C. Nước Nhật. D. Nước Mỹ.

***Câu 10. Người Nhật hứa giúp Hội Duy Tân những gì?***

A. Giúp khí giới, tiền bạc để đánh Pháp.

B. Giúp lực lượng để đánh Pháp.

C. Giúp đào tạo cán bộ cho cuộc bạo động vũ trang.

D. Giúp vũ khí, lương thực.

***Câu 11. Đầu năm 1904, Phan Bội Châu cùng một số đồng chí của mình thành lập hội Duy tân để làm gì?***

A. Tập hợp đông đảo quần chúng thực hiện cuộc cải cách.

B. Đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc.

C. Đưa người Việt Nam sang Nhật học tập kinh nghiệm về đánh Pháp.

D. Tất cả đều đúng.

***Câu 12. Mục đích cơ bản trong phong trào Đông du của Phan Bội Châu là gì?***

A. Đưa người Việt Nam sang các nước phương Đông để học tập kinh nghiệm về đánh Pháp.

B. Đưa thanh niên Việt Nam sang Trung Quốc học tập để chuẩn bị lực lượng lãnh đạo cho cách mạng Việt Nam.

C. Phan Bội Châu trực tiếp sang Nhật, cầu viện Nhật giúp Việt Nam đánh Pháp.

D. Đưa thanh thiếu niên Việt Nam sang Nhật học tập để chuẩn bị lực lượng chống Pháp.

***Câu 13. Ý định chuyến xuất dương đầu năm 1905 của Phan Bội Châu là gì?***

A. Cầu viện (khí giới, tiền bạc) để đánh Pháp.

B. Mua khí giới để đánh Pháp.

C. Liên hệ để đưa thanh niên sang Nhật du học.

D. Nhờ Nhật đào tạo cán bộ cho cuộc vũ trang sau này.

***Câu 14. Đến thời gian nào cụ Phan Bội Châu buộc phải rời khỏi nước Nhật?***

A. Tháng 2 năm 1909. B. Tháng 3 năm 1909.

C. Tháng 4 năm 1909. D. Tháng 5 năm1909.

***Câu 15. Tháng 3-1907, ở Bắc Kì có một cuộc vận động được các sĩ phu chú trọng, đó là cuộc vận động nào?***

A. Cuộc vận động Duy tân.

B. Phong trào Đông du.

C. Cuộc vận động cải cách văn hoá theo lối tư sản (Đông Kinh nghĩa thục).

D. Phong trào chống thuế ở Trung Kì.

***Câu 16. Chương trình học gồm các bài về địa lý, lịch sử, khoa học thường thức. Bên cạnh hình thức mở trường, các nhà Nho tiến bộ còn tổ chức các buổi bình văn và xuất bản sách báo. Đó là hoạt động của tổ chức nào?***

A. Hội Duy tân. B. Đông Kinh nghĩa thục.

C. Cuộc vận động Duy tân. D. Câu A và C đúng.

***Câu 17. Sự tiến bộ của Đông Kinh nghĩa thục biểu hiện ở điểm nào?***

A. Chống nền giáo dục cũ mà thực dân Pháp muốn lợi dụng để ngu dân

B. Cổ vũ cái mới (học chữ Quốc ngữ)

C. Lên án phong tục tập quán lạc hậu

D. Cả 3 ý trên đều đúng

***Câu 18. Ai là người lãnh đạo phong trào Duy tân?***

A. Phan Châu Trinh và Huỳnh Thúc Kháng.

B. Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu.

C. Lương Văn Can, Nguyễn Quyền.

D. Lê Đại, Vũ Hoàng.

***Câu 19. Mở trường, diễn thuyết về các đề tài sinh hoạt xã hội, tình hình thế giới, tuyên truyền đả phá các hủ tục phong kiến lạc hậu, đua nhau cắt tóc ngắn, mặc áo ngắn, đả kích quan lại xấu, cổ động việc mở mang công thương...Đó là hoạt động của phong trào nào?***

A. Phong trào Đông du (1905)

B. Đông Kinh nghĩa thục (1907)

C. Cuộc vận động Duy tân (1908)

D. Phong trào chống thuế ở Trung Kì (1908)

***Câu 20. Trong quá trình hoạt động cách mạng của mình, Phan Châu Trinh nêu chủ trương cứu nước, cứu dân bằng cách nào?***

A. Tiến hành bạo động đánh đuổi thực dân Pháp.

B. Nâng cao dân trí, dân quyền.

C. Thiết lập quan hệ ngoại giao đơn phương với Pháp để pháp trao trả độc lập.

D. Câu A, B, C đều đúng.

***Câu 21. Phan Châu Trinh đã đề cao phương châm gì đối với nhân dân Việt Nam?***

A. "Tự lực, tự cường".

B. "Tự lực cánh sinh".

C. "Tự lực khai hoá".

D. "Tự do dân chủ".

***Câu 22. Phong trào Duy tân của Phan Châu Trinh đã làm bùng lên trong quần chúng ngọn lửa đấu tranh:***

A. Chống thực dân Pháp và bọn vua quan phong kiến mạnh mẽ.

B. Chống đi phu, đòi giảm sưu thuế.

C. Chống chính sách chia để trị của Pháp.

D. Chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình ở Việt Nam.

***Câu 23. Phong trào Duy tân của Phan Châu Trinh bùng nổ vào thời gian nào, khởi điểm của phong trào ở tỉnh nào?***

A. Bùng nổ vào tháng 2 - 1908, khởi điểm ở Quảng Ngãi.

B. Bùng nổ vào tháng 3 - 1908, khởi điểm ở Quảng Nam.

C. Bùng nổ vào tháng 5 - 1908, khởi điểm ở Bình Định.

D. Bùng nổ vào tháng 3 - 1908, khởi điểm ở Phú Yên.

***Câu 24. Điểm nào dưới đây là điểm giống nhau của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh trong quá trình hoạt động cách mạng của mình?***

A. Đều thực hiện chủ trương dùng bạo lực cách mạng để đánh đuổi thực dân Pháp.

B. Đều noi theo gương Nhật Bản để tự cường.

C. Đều chủ trương thực hiện cải cách dân chủ.

D. Đều chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

***Câu 25. Vào năm 1908, phong trào chống đi phu, chống sưu thuế diễn ra sôi nổi ở đâu?***

A. Quảng Nam-Đà Nẵng.

B. Quảng Nam-Quảng Ngãi.

C. Quảng Bình-Quảng Nam.

D. Quảng Trị-Quảng Nam.

***Câu 26. Kết quả lớn nhất của phong trào chống sưu thuế năm 1908?***

A. Địa chủ phong kiến phải giảm sưu thuế cho nông dân.

B. Thức tỉnh phong trào chống sưu thuế ở các tỉnh Bắc Kì.

C. Làm tê liệt chính quyền của thực dân phong kiến ở nông thôn.

D. Lối làm ăn theo phương thức tư bản chủ nghĩa được truyền bá.

***Câu 27. Vì sao trong giai đoạn Chiến tranh thế giới thứ nhất, sản xuất ở nông thôn Việt Nam giảm sút?***

A. Nước Pháp tham gia chiến tranh, Việt Nam bị ảnh hưởng.

B. Thực dân Pháp tăng cường vơ vét phục vụ chiến tranh.

C. Nhân dân bị bắt đi lính, diện tích trồng lúa bị thu hẹp.

D. Trồng cây công nghiệp phục vụ chiến tranh.

***Câu 28. Số lính thợ người Đông Dương chiếm bao nhiêu tổng số lính thợ trong tất cả các thuộc địa của Pháp?***

A. 1/3 tổng số lính thợ. B. 1/4 tổng số lính thợ.

C. 1/2 tổng số lính thợ. D. 2/3 tổng số lính thợ.

***Câu 29. Vị vua nào tham gia vụ mưu khởi nghĩa ở Huế (1916)?***

A. Vua Hàm Nghi. B. Vua Duy Tân.

C. Vua Tự Đức. D. Vua Thành Thái.

***Câu 30. Vụ mưu khởi nghĩa ở Huế (1916) do những sĩ phu nào lãnh đạo?***

A. Thái Phiên và Trần Cao Vân.

B. Trần Quý Cáp và Phan Châu Trinh.

C. Lương Ngọc Quyến và Trịnh Văn Cấn.

D. Lương Văn Can và Lương Văn Quyến.

***Câu 31. Lực lượng chính của cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên (1917) là:***

A. Nông dân-thợ thủ công.

B. Công nhân-tiểu tư sản.

C. Tù chính trị phối hợp binh lính người Việt trong quân đội Pháp.

D. Nông dân và công nhân.

***Câu 32. Nguyễn Tất Thành rời cảng Nhà Rồng (Sài Gòn) năm nào?***

A. Năm 1911. B. Năm 1912. C. Năm 1913. D. Năm 1914.

***Câu 33. Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước trong bối cảnh đất nước như thế nào?***

A. Nước ta là nước thuộc địa nửa phong kiến.

B. Đất nước bị thực dân Pháp xâm lược, nhân dân cơ cực.

C. Các phong trào yêu nước chống Pháp đều thất bại.

D. Tất cả đều đúng.

***Câu 34. Nguyễn Ái Quốc sinh ra và lớn lên trong một gia đình như thế nào?***

A. Gia đình trí thức yêu nước.

B. Gia đình nông dân nghèo yêu nước.

C. Gia đình công nhân nghèo yêu nước.

D. Gia đình địa chủ nhỏ yêu nước.

***Câu 35. Vì sao Nguyễn Ái Quốc không đi theo con đường cứu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và các bậc tiền bối yêu nước đầu thế kỉ XX?***

A. Con đường của họ không có nước nào áp dụng.

B. Con đường của họ là con đường cách mạng tư sản.

C. Nguyễn Ái Quốc nhìn thấy sự bế tắc của các con đường cứu nước đó.

D. Con đường cứu nước của họ chỉ đóng khung trong nước, không thoát khỏi sự bế tắc của chế độ phong kiến.

***Câu 36. Năm 1904, Nguyễn Ái Quốc theo cha là Nguyễn Sinh Sắc đi đâu?***

A. Đi vào Cao Lãnh (Đồng Tháp).

B. Đi vào Bến cảng Nhà Rồng (Sài Gòn).

C. Đi vào Huế.

D. Đi vào Phan Thiết.

***Câu 37. Trong thời gian học ở trường Quốc học Huế, Nguyễn Ái Quốc thường được thấy câu khẩu hiệu gì của Pháp?***

A. "Tự do, dân chủ, cơm áo, hoà bình".

B. "Tự do ngôn luận và tự do báo chí".

C. "Tự do, bình đẳng, bác ái".

D. "Độc lập dân tộc cho các nước thuộc địa".

***Câu 38. Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước vào thời gian nào?***

A. Ngày 6 tháng 5 năm 1911.

B. Ngày 5 tháng 6 năm 1911.

C. Ngày 10 tháng 5 năm 1911.

D. Ngày 19 tháng 5 năm 1911.

***Câu 39. Tháng 7 – 1911, Nguyễn Ái Quốc đến địa danh nào của nước Pháp?***

A. Cảng Mác-xây. B. Thành phố Véc-xai.

C. Thủ đô Pa-ri. D. Thành phó Phông-ten-blô.

***Câu 40. Sau nhiều năm bôn ba ở các nước châu Phi, châu Mĩ, châu Âu, Nguyễn Ái Quốc trở lại nước Pháp vào thời gian nào?***

A. Tháng 11 năm 1917. B. Tháng 12 năm 1917.

C. Tháng 2 năm 1918. D. Tháng 6 năm 1919.

***Câu 41. Trong thời gian trở lại Pháp, Nguyễn Ái Quốc hăng hái hoạt động trong các phong trào nào?***

A. Phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa.

B. Phong trào đấu tranh của công nhân Pháp.

C. Phong trào yêu nước của Việt kiều ở Pháp.

D. Phong trào yêu nước của Việt kiều và phong trào đấu tranh của công nhân Pháp.

***Câu 12. Trong những năm trở lại Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã nhanh chóng trở thành nhân vật lãnh đạo của tổ chức nào?***

A. Hội người Việt Nam yêu nước ở Pa-ri.

B. Hội Việt kiều yêu nước tại Véc-xai.

C. Phong trào đấu tranh của công nhân Pháp.

D. Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.

## *Bài 31*

## ÔN TẬP LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1918

***Câu 1. Chế độ phong kiến Việt Nam bước vào giai đoạn khủng hoảng trầm trọng từ khi nào?***

A. Từ thế kỉ XVII. B. Từ thế kỉ XIII.

C. Từ thế kỉ XIX. D. Từ thế kỉ XX.

***Câu 2. Sau khi đánh bại triều Tây Sơn, ai là người đầu tiên củng cố chế độ phong kiến tập quyền?***

A. Gia Long. B. Minh Mạng.

C. Thiệu Trị. D. Tự Đức.

***Câu 3. Dưới thời nhà Nguyễn có bao nhiêu đời vua, bao nhiêu đời chúa?***

A. Chín đời vua, chín đời chúa.

B. Mười đời vua mười chín đời chúa.

C. Chín đời vua, mười ba đời chúa.

D. Tám đời vua, mười đời chúa.

***Câu 4. Lợi dụng các điều khoản của Hiệp ước nào, thực dân Pháp định đem quân xâm lược Việt Nam một cách hợp Pháp?***

A. Hiệp ước Mác-xai (1788). B. Hiệp ước Véc-xai (1787).

C. Hiệp ước Hác-măng (1883). D. Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884).

***Câu 5. Vì sao cuối thế kỉ XVIII, thực dân Pháp không thực hiện được ý đồ xâm lược Việt Nam?***

A. Vì chúng chưa chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho cuộc chiến tranh xâm lược.

B. Vì triều đại phong kiến Việt Nam còn mạnh.

C. Vì chúng chưa có thế lực nội ứng ở Việt Nam.

D. Vì những diễn biến chính trị năm 1789 và điều kiện khó khăn về kinh tế tài chính.

***Câu 6. Mở màn cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Việt Nam bằng sự kiện lịch sử nào?***

A. Ngày 9 - 1 - 1858, Liên quân Pháp – Tây Ban Nha nổ súng đánh vào cửa biển Đà Nẵng.

B. Ngày 1 - 9 - 1858, Liên quân Pháp – Anh nổ súng đánh vào cửa biển Đà Nẵng.

C. Ngày 1 - 9 - 1858, Liên quân Pháp – Tây Ban Nha nổ súng đánh vào cửa biển Đà Nẵng.

D. Ngày 9 - 1 - 1858, Liên quân Pháp – Bồ Đào Nha nổ súng đánh vào cửa biển Đà Nẵng.

***Câu 7. Người được cử làm tổng chỉ huy mặt trận Quảng Nam - Đà Nẵng để lo việc chống giặc trong những ngày đầu thực dân Pháp xâm lược Việt Nam là ai?***

A. Tôn Thất Thuyết. B. Hoàng Diệu.

C. Phan Thanh Giản. D. Nguyễn Tri Phương.

***Câu 8. Chính quyền nhà Nguyễn thương lượng rồi đi đến kí kết hoà ước Nhâm Tuất với Pháp vào thời gian nào?***

A. Ngày 5 tháng 6 năm 1862. B. Ngày 6 tháng 5 năm 1862.

C. Ngày 5 tháng 6 năm 1864. D. Ngày 6 tháng 5 năm 1864.

***Câu 9. Thực dân Pháp đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ nhất vào năm nào, lúc đó ai là Tổng đốc thành Hà Nội?***

A. Năm 1873, Tổng đốc thành Hà Nội là Nguyễn Tri Phương.

B. Năm 1874, Tổng đốc thành Hà Nội là Hoàng Diệu.

C. Năm 1875, Tổng đốc thành Hà Nội là Tôn Thất thuyết.

D. Năm 1874, Tổng đốc thành Hà Nội là Lưu Vĩnh Phúc.

***Câu 10. Thực dân Pháp đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ hai vào năm nào, lúc đó ai là Tổng đốc thành Hà Nội?***

A. Năm 1883, Tổng đốc thành Hà Nội là Nguyễn Tri Phương.

B. Năm 1882, Tổng đốc thành Hà Nội là Hoàng Diệu.

C. Năm 1885, Tổng đốc thành Hà Nội là Tôn Thất thuyết.

D. Năm 1884, Tổng đốc thành Hà Nội là Lưu Vĩnh Phúc.

***Câu 11. Người tổ chức thành công hai trận phục kích giết hai sĩ quan chỉ huy Pháp là Gác-ni-e và Ri-vi-e tại Cầu Giấy trong hai lần Pháp tấn công Bắc Kì là ai?***

A. Lưu Vĩnh Phúc. B. Phan Bá Vành.

C. Hoàng Diệu. D. Nguyễn Tri Phương.

***Câu 12. Quyền "bảo hộ" của Pháp ở Bắc Kì và Trung Kì được triều đình Huế chính thức thừa nhận qua việc:***

A. Kí Hiệp ước Giáp Tuất (1874).

B. Kí Hiệp ước Hác-măng (1883).

C. Kí Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884).

D. Kí Hiệp ước Thiên Tân (1884).

***Câu 13. Sau khi triều Huế kí Hiệp ước Hác-măng (1883) và Hiệp ước Pa-tơ-nốt, phái chủ chiến trong triều đình do ai đứng đầu vẫn hi vọng khôi phục chủ quyền và chờ thời cơ tới là ai?***

A. Vua Hàm Nghi. B. Nguyễn Văn Tường.

C. Vua Duy Tân. D. Tôn Thất Thuyết.

***Câu 14. Chiếu Cần Vương kêu gọi đồng bào, tướng lĩnh, sĩ phu ra sức giúp vua cứu nước được ban hành bởi:***

A. Vua Hàm Nghi.

B. Vua Duy Tân.

C. Vua Thành Thái.

D. Vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.

***Câu 15. Mục tiêu của phong trào Cần Vương là gì?***

A. Phò vua, cứu nước.

B. Giải phóng dân tộc.

C. Chống triều đình Huế.

D. Chống các thế lực phản động ở các địa phương.

***Câu 16. Hưởng ứng phong trào Cần Vương, cuộc khởi nghĩa nào dưới đây nổ ra đầu tiên?***

A. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh. B. Khởi nghĩa Hương Khê.

C. Khởi nghĩa Ba Đình. D. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

***Câu 17. Trong phong trào Cần Vương chống Pháp cuối thế kỉ XIX, cuộc khởi nghĩa nào có quy mô lớn nhất?***

A. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh. B. Khởi nghĩa Hương Khê.

C. Khởi nghĩa Ba Đình. D. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

***Câu 18. Trong các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương, cuộc khởi nghĩa nào kéo dài lâu nhất?***

A. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh. B. Khởi nghĩa Hương Khê.

C. Khởi nghĩa Ba Đình. D. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

***Câu 19. Sắp xếp theo thứ tự thời gian kết thúc (từ trước đến sau) các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương:***

A. Khởi nghĩa Ba Đình – Bãi Sậy – Hương Khê.

B. Khởi nghĩa Bãi Sậy – Ba Đình – Hương Khê.

C. Khởi nghãi Bãi Sậy – Hương Khê – Ba Đình.

D. Khởi nghĩa Hương Khê – Ba Đình – Bãi Sậy.

***Câu 20. Một vị tướng tài trên lĩnh vực vừa chế tạo vũ khí, vừa tham gia khởi nghĩa Hương Khê. Ông là ai?***

A. Phan Đình Phùng. B. Đinh Công Tráng.

C. Cao Thắng. D. Nguyễn Thiện Thuật.

***Câu 21. Cuộc khởi nghĩa nào trong phong trào Cần vương đầu thế kỉ XIX được đánh dấu là bước phát triển cao nhất và khi nó thất bại cũng đánh dấu sự kết thúc của phong trào Cần vương trên phạm vi cả nước?***

A. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh. B. Khởi nghĩa Hương Khê.

C. Khởi nghĩa Ba Đình. D. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

***Câu 22. Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất của nông dân Việt Nam cuối thế kỉ XIX là cuộc khởi nghĩa nào?***

A. Khởi nghĩa Hương Khê.

B. Khởi nghĩa Yên Thế.

C. Khởi nghĩa của Cao Bá Quát.

D. Khởi nghĩa của Phan Bá Vành.

***Câu 23. Nguyên nhân cơ bản nhất làm cho phong trào đấu tranh của nhân dân ta đến năm 1918 cuối cùng đều bị thất bại?***

A. Do thiếu sự liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân.

B. Do thiếu sự lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến cách mạng.

C. Do thực dân Pháp còn mạnh, lực lượng cách mạng còn non yếu.

D. Do ý thức hệ phong kiến trở nên lỗi thời, lạc hậu.

***Câu 24. Cuối thế kỉ XIX, trào lưu tư tưởng cách mạng mới ở các nước nào bắt đầu dội vào Việt Nam?***

A. Của Trung Quốc và Ấn Độ.

B. Của Trung Quốc, Nhật Bản và các nước Đông Nam Á.

C. Của Trung Quốc, Nhật Bản và Pháp.

D. Của Trung Quốc, Ấn Độ và Pháp.

***Câu 25. Hội Duy tân ở Trung Kì do ai sáng lập ra, vào năm nào?***

A. Phan Châu Trinh, vào năm 1908.

B. Vua Duy Tân, vào năm 1907.

C. Lương Văn Can, vào năm 1905.

D. Phan Bội Châu, vào năm 1904.

***Câu 26. Ai là người khởi xướng phong trào yêu nước của Việt Nam theo khuynh hướng vô sản?***

A. Phan Bội Châu. B. Phan Châu Trinh.

C. Nguyễn Ái Quốc. D. Lương Văn Can.

# PHẦN BA
# ĐÁP ÁN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

## PHẦN MỘT
## LỊCH SỬ THẾ GIỚI
## LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI
## (từ giữa thế kỉ XVI đến năm 1917)

### CHƯƠNG I
### THỜI KỲ XÁC LẬP CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN
### (từ giữa thế kỉ XVI đến nửa sau thế kỉ XIX)

#### Bài 1
#### NHỮNG CUỘC CÁCH MẠNG TƯ SẢN ĐẦU TIÊN

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | B | 14 | C | 27 | Đ: A, B, C | 36 | B |
| 2 | C | 15 | C | | S: D | 37 | C |
| 3 | C | 16 | C | 28 | A.2, B.1, C.4, | 38 | B |
| 4 | D | 17 | A | | D.3, E.5 | 39 | C |
| 5 | A | 18 | D | 29 | Đ: A, D; | 40 | D |
| 6 | C | 19 | B | | S: B, C. | 41 | D |
| 7 | D | 20 | C | 30 | B | 42 | C |
| 8 | A | 21 | B | 31 | A | 43 | C |
| 9 | C | 22 | A | 32 | Đ: A, C, D, F | 44 | A.3, B.1, C.2, |
| 10 | C | 23 | C | | S: B, E | | D.5, E.4, F.6 |
| 11 | B | 24 | B | 33 | D | 45 | D |
| 12 | C | 25 | D | 34 | D | 46 | A |
| 13 | B | 26 | C | 35 | A | | |

## Bài 2
## CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP (1789–1794)

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | D | 10 | D | 18 | B | 27 | A |
| 2 | A | 11 | Đ: B, C, E, F. | 19 | A | 28 | B |
| 3 | D | | S: A, D | 20 | B | 29 | D |
| 4 | C | 12 | D | 21 | A | 30 | D |
| 5 | B | 13 | B | 22 | D | 31 | B |
| 6 | D | 14 | D | 23 | C | 32 | 1.B, 2.A, 3.D, |
| 7 | B | 15 | B | 24 | D | | 4.E, 5.F, |
| 8 | C | 16 | B | 25 | D | | 6.C, 7.G |
| 9 | A | 17 | C | 26 | A | | |

## Bài 3
## CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐƯỢC XÁC LẬP TRÊN PHẠM VI THẾ GIỚI

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | C | 10 | B | 19 | B | 28 | D |
| 2 | B | 11 | C | 20 | A | 29 | A |
| 3 | A | 12 | B | 21 | A | 30 | Đ: A, B, C |
| 4 | A | 13 | D | 22 | D | | S: D |
| 5 | B | 14 | B | 23 | A | 31 | B |
| 6 | B | 15 | C | 24 | D | 32 | C |
| 7 | B | 16 | A | 25 | A | 33 | B |
| 8 | A | 17 | B | 26 | B | 34 | D |
| 9 | C | 18 | D | 27 | C | | |

## Bài 4
## PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA MÁC

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | C | 8 | A | 17 | B | 26 | A |
| 2 | A | 9 | C | 18 | C | 27 | B |
| 3 | B | 10 | C | 19 | D | 28 | D |
| 4 | D | 11 | C | 20 | D | 29 | D |
| 5 | D | 12 | C | 21 | D | 30 | B |
| 6 | Đ: A, B, D | 13 | B | 22 | C | 31 | D |
| | S: C | 14 | B | 23 | C | 32 | 1.C, 2.E, 3.A, |
| 7 | 1.B, 2.D, | 15 | D | 24 | B | | 4.B, 5.D, 6.G |
| | 3.A, 4.C | 16 | D | 25 | A | 33 | D |

## CHƯƠNG II
## CÁC NƯỚC ÂU – MĨ CUỐI THẾ KỈ XX

### Bài 5
### CÔNG XÃ PA-RI (1871)

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|
| 1 | D | 15 | D |
| 2 | C | 16 | A. nhân dân Pa-ri |
| 3 | D | | B. Phổ thông đầu phiếu |
| 4 | B | | C. Trúng cử |
| 5 | C | | D. công nhân và trí thức |
| 6 | D | 17 | B |
| 7 | Đ. A, B; S. C | 18 | C |
| 8 | C | 19 | C |
| 9 | A | 20 | 1.B, 2.A, 3.E, 4.C, 5.D, 6.G, 7.F |
| 10 | B | 21 | C |
| 11 | C | 22 | B |
| 12 | Đ: A, B, D; S: C | 23 | A |
| 13 | C | 24 | 1.B. C. F, 2. A.D. E. G |
| 14 | D | 25 | Đ: A, D, E; S: B, C, F |

## Bài 6
## CÁC NƯỚC ANH, PHÁP, ĐỨC, MĨ CUỐI THẾ KỈ XIX - ĐẦU THẾ KỈ XX

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | B | 11 | C | 22 | C | 33 | A |
| 2 | A | 12 | A | 23 | C | 34 | B |
| 3 | B | 13 | C | 24 | D | 35 | C |
| 4 | C | 14 | A | 25 | B | 36 | D |
| 5 | Đ: B, C, D | 15 | A | 26 | B | 37 | D |
| | S: A | 16 | B | 27 | A | 38 | C |
| 6 | A | 17 | A | 28 | D | 40 | |
| 7 | D | 19 | A | 29 | C | 41 | B |
| 8 | B | 20 | B | 30 | D | 42 | C |
| 10 | C | 21 | C | 31 | B | | A |

9. A. 33 triệu $km^2$ B. 400 triệu người
C. gấp 12 lần D. gấp 3 lần

18. A. đường sắt, khai mỏ, luyện kim
B. điện khí, hóa chất, chế tạo ô tô
C. vẫn trong trình trạng sản xuất nhỏ
D. cho vai lãi
E. nền cộng hòa thứ 3 được thành lập

32. A. nhà nước chuyên chế dưới sự thống trị của quý tộc và tư bản độc quyền.
B. đề cao chủng tộc Đức, đàn áp phong trào công dân, truyền bá bạo lực
C. chạy đua vũ trang chia lại thế giới.
D. đế quốc quân phiệt, hiếu chiến.

39. A. phát triển nhất thế giới
B. đứng đầu thế giới về sản xuất công nghiệp
C. các công ty độc quyền
D. nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm cho châu Âu.

## Bài 7
## PHONG TRÀO CÔNG NHÂN QUỐC TẾ CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẦU THẾ KỈ XX

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|
| 1 | D | 11 | D |
| 2 | Đ:A, B, D; S: C | 12 | C |
| 3 | C | 13 | D |
| 4 | A | 14 | A |
| 5 | B | 15 | C |
| 6 | C | 16 | D |
| 7 | C | 17 | D |
| 8 | A. 100 năm | 18 | A |
| | B. công nhân | 19 | B |
| | C. Pa–ri | 20 | D |
| | D. Quốc tế thứ hai | 21 | 1.B, 2.A, 3.C, 4.E, 5.D, |
| 9 | A | | 6.G, 7.I, 8.H, 9.L, 10.K |
| 10 | C | | |

## Bài 8
## SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KĨ THUẬT, KHOA HỌC, VĂN HỌC VÀ NGHỆ THUẬT THẾ KỈ XVIII-XIX.

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | B | 5 | C | 9 | C | 14 | A |
| 2 | C | 6 | A | 11 | C | 15 | D |
| 4 | A | 7 | D | 12 | Đ: A, C, D<br>S: B | 16 | A |

3. A. tăng nhanh sản xuất thép — B. nhôm nhanh, rẻ
   C. máy tiện, máy phay. — D. than đá, dầu mỏ
   E. sắt — F. máy hơi nước

8. A. thuyết vạn vẫn hấp hẫn
   B. định luật bảo toàn vật chất và năng lượng

C. bí mật của sự phát triển của thực vật và đời sống của mô động vật

D. thuyết tiến hóa và di truyền

10. A. Phoi-ơ-bách và Hê-ghen

B. Xmít và Ri-các-đô

C.Xanh-xi-mông, Phu-ri-ê (Pháp) và Ô-qen (Anh)

D. Mác và Ăng-ghen đề xướng

13.

A. Vôn-te, Mông-te-xki-ơ, Rút-xô

B. Ban-dắc, Thác-cơ-rê, Đích-ken, Gô-gôn, Lép-Tôn-xtôi

C. Mô-da, Bét-tô-ven, Sô-panh, Trai-cốp-xki

D. Đa-vít, Đơ-la-croa, Cuốc-bê, Gôi-a

## CHƯƠNG III
## CHÂU Á THẾ KỈ XVIII ĐẦU THẾ KỈ XX

### Bài 9
### ẤN ĐỘ THẾ KỈ XVIII ĐẦU THẾ KỈ XX

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|
| 1 | A | 15 | D |
| 2 | A | 16 | C |
| 3 | B | 17 | C |
| 4 | C | 18 | B |
| 5 | C | 19 | C |
| 6 | Đ: B, C, D,. S: A | 20 | C |
| 7 | B | 21 | D |
| 8 | A | 22 | B |
| 9 | D | 23 | C |
| 10 | B | 24 | D |
| 11 | C | 25 | B |
| 12 | C | 26 | A |
| 13 | A | 27 | B |
| 14 | A. 60000 người<br>B. miền Bắc và một số phần miền Trung Ấn Độ<br>C. thành lập một chính quyền ở 3 thành phố lớn.<br>D. thất bại | 28 | 1.B, 2.A, 3.D, 4.C, 5.E, 6.G, 7.F |
| | | 29 | S: A, D, F;<br>Đ: B, C, E, G, H |
| | | 30 | 1.E, 2.F, 3.A, 4.B, 5.D, 6.C |

## Bài 10
## TRUNG QUỐC CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẦU THẾ KỈ XX

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | C | 9 | C | 17 | A | 25 | B |
| 2 | A, B, D | 10 | D | 18 | B | 26 | B |
| 3 | B | 11 | C | 19 | C | 27 | A |
| 4 | C | 12 | C | 20 | C | 28 | D |
| 5 | B | 13 | C | 21 | A | 29 | B |
| 6 | C | 14 | B | 22 | C | 30 | 1.B, 2.A 3.D, 4.C, 5.Đ 6.G, 7.E, 8.I, 9.H |
| 7 | B | 15 | C | 23 | B | | |
| 8 | A | 16 | D | 24 | C | | |

## Bài 11
## CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á
## CUỐI THẾ KỈ XIX - ĐẦU THẾ KỈ XX

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | B, C, D | 9 | C | 17 | B | 25 | D |
| 2 | B | 10 | A | 18 | B | 26 | D |
| 3 | C | 11 | D | 19 | A | 27 | B |
| 4 | A | 12 | B | 20 | C | 28 | D |
| 5 | A | 13 | A | 21 | A | 29 | D |
| 6. | D | 14 | C | 22 | D | 30 | D |
| 7 | B | 15 | C | 23 | B | | |
| 8 | B | 16 | A | 24 | A | | |

## Bài 12
## NHẬT BẢN GIỮA THẾ KỈ XIX-ĐẦU THẾ KỈ XX

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | D | 8 | C | 15 | C | 22 | D |
| 2 | Đ: A, B, C, D | 9 | A | 16 | B | 23 | D |
| 3 | A, C, D, E | 10 | D | 17 | C | 24 | C |
| 4 | A | 11 | D | 18 | A | 25 | 1.B, 2.A, 3.C, 4.Đ, 5.D, 6.E, 7.G 8.F, 9.I, 10.H |
| 5 | C | 12 | B | 19 | A | | |
| 6 | D | 13 | D | 20 | D | | |
| 7 | C | 14 | C | 21 | C | | |

# CHƯƠNG IV
# CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 – 1918)

## Bài 13
## CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 – 1918)

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | C | 8 | D | 14 | A | 20 | A |
| 2 | B | 9 | A | 15 | B | 21 | A |
| 3 | D | 10 | A | 16 | C | 22 | C |
| 4 | D | 11 | C | 17 | A | 23 | B |
| 5 | A | 12 | B | 18 | C | 24 | C |
| 6 | B | 13 | C | 19 | C | 25 | C |
| 7 | B | | | | | | |

## Bài 14
## ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI
## (Từ giữa thế kỉ XVI đến năm 1917)

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | B | 8 | D | 15 | D | 21 | A |
| 2 | B | 9 | C | 16 | B | 22 | D |
| 3 | C | 10 | B | 17 | A | 23 | B |
| 4 | D | 11 | A | 18 | C | 24 | C |
| 5 | A | 12 | C | 19 | B | 25 | B |
| 6 | B | 13 | C | 20 | C | 26 | C |
| 7 | C | 14 | C | | | | |

# LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI
## (Phần từ năm 1917 đến năm 1945)

## CHƯƠNG I
## CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA NĂM 1917 VÀ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở LIÊN XÔ (1921-1941)

### Bài 15
### CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA NĂM 1917 VÀ CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ CÁCH MẠNG (1917-1921)

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | B | 11 | B | 21 | C | 31 | B |
| 2 | C | 12 | D | 22 | D | 32 | C |
| 3 | D | 13 | B | 23 | B | 33 | C |
| 4 | D | 14 | A | 24 | D | 34 | A |
| 5 | B | 15 | A | 25 | B | 35 | B |
| 6 | A | 16 | D | 26 | B | 36 | D |
| 7 | A | 17 | B | 27 | C | 37 | Đ: A, B, D; |
| 8 | B | 18 | A | 28 | A | | S: C, E |
| 9 | C | 19 | B | 29 | C | | |
| 10 | C | 20 | A | 30 | C | | |

## Bài 16
## LIÊN XÔ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1921 – 1941)

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | B | 10 | C | 18 | B | 27 | Đ: A, B, D |
| 2 | A | 11 | D | 19 | B | | S: C |
| 4 | A | 12 | A | 20 | D | 28 | C |
| 5 | C | 13 | B | 21 | C | 29 | D |
| 6 | C | 14 | A | 22 | C | 30 | 1.C, 2.A, |
| 7 | B | 15 | A | 23 | B | | 3.B, 4.E, |
| 8 | D | 16 | B | 24 | B | | 5.Đ, 6.D, |
| 9 | B | 17 | C | 26 | B | | 7.H, 8.G |

3. A 1/2 so với trước chiến tranh
B còn 1/7
C bọn phản động cách mạng điên cuồng

25. A đứng đầu châu Âu    B. thứ hai thế giới (sau Mĩ)
C công nghiệp    D. nhân dân Liên Xô

# CHƯƠNG II
# CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918-1939)

## Bài 17
## CHÂU ÂU GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 – 1939)

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | B | 11 | B | 21 | C | 31 | B |
| 2 | C | 12 | D | 22 | A | 32 | A |
| 3 | B | 13 | A | 23 | B | 33 | B |
| 4 | A | 14 | C | 24 | B | 34 | A |
| 5 | B | 15 | C | 25 | C | 35 | C |
| 6 | C | 16 | A | 26 | B | 36 | A |
| 7 | A | 17 | C | 27 | A | 37 | C |
| 8 | D | 18 | D | 28 | C | 38 | B |
| 9 | D | 19 | C | 29 | A | 39 | D |
| 10 | D | 20 | C | 30 | A | 40 | C |

## BÀI 18
## NƯỚC MỸ GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI
## (1918 – 1929)

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|
| 1 | A | 14 | D |
| 2 | D | 15 | C |
| 3 | C | 16 | A. bị phá sản |
| 4 | A | | B. hai lần |
| 5 | B | | C. 75% |
| 6 | C | | D. lan tràn khắp các bang nước Mĩ |
| 7 | C | 17 | B |
| 8 | B | 18 | A |
| 9 | B | 19 | C |
| 10 | C | 20 | D |
| 11 | D | 21 | Đ: A, B, D; S: C |
| 12 | A | 22 | Đ: B, C; S: A, D, E |
| 13 | C | | |

# CHƯƠNG III
# CHÂU Á GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI
# (1918 – 1939)

## BÀI 19
## NHẬT BẢN GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI
## (1918 – 1939)

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | D | 7 | D | 14 | A | 21 | A |
| 2 | Đ. A, C, D | 8 | D | 15 | C | 22 | D |
| | S. B, E | 9 | B | 16 | B | 23 | B |
| 3 | A | 10 | B | 17 | C | 24 | C |
| 4 | D | 11 | C | 18 | A | 25 | B |
| 5 | C | 12 | B | 19 | B | 26 | C |
| 6 | B | 13 | C | 20 | B | | |

## Bài 20
## PHONG TRÀO ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở CHÂU Á (1918 –1939)

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | C | 10 | D | 18 | B | 25 | D |
| 2 | B | 11 | C | 19 | C | 26 | B |
| 3 | D | 12 | A | 20 | A | 27 | C |
| 4 | B | 13 | B | 21 | B | 28 | A |
| 5 | A | 14 | A | 22 | D | 29 | B |
| 6 | C | 15 | D | 23 | Đ: A, C, D | 30 | D |
| 7 | D | 16 | B | | S: B | 31 | C |
| 8 | B | 17 | D | 24 | B | 32 | D |
| 9 | B | | | | | | |

# CHƯƠNG IV
# CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II ( 1939 – 1945)

## Bài 21
## CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II (1939 - 1945)

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | B | 8 | D | 15 | D | 22 | A |
| 2 | D | 9 | B | 16 | C | 23 | D |
| 3 | B | 10 | A | 17 | A | 24 | D |
| 4 | A | 11 | D | 18 | D | 25 | C |
| 5 | B | 12 | B | 19 | B | 26 | C |
| 6 | A | 13 | A | 20 | C | 27 | C |
| 7 | C | 14 | B | 21 | C | | |

28. A. lớn nhất, ác liệt nhất và tàn phá nặng nề nhất trong lịch sử loài người
B. 60 triệu người
C. 90 triệu người
D. gấp 10 lần so với Chiến tranh thế giới thứ nhất

# CHƯƠNG IV
# SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC KĨ THUẬT VÀ VĂN HOÁ THẾ GIỚI NỬA ĐẦU THẾ KỈ XX

## Bài 22
## SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC KĨ THUẬT VÀ VĂN HOÁ THẾ GIỚI NỬA ĐẦU THẾ KỈ XX

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | B | 5 | D | 9 | B | 12 | D |
| 2 | A | 6 | B | 10 | B | 13 | A |
| 3 | D | 7 | D | 11 | C | 14 | C |
| 4 | A | 8 | C | | | | |

## Bài 23
## ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | B | 6 | C | 11 | C | 16 | A |
| 2 | C | 7 | D | 12 | C | 17 | 1: B, [illegible] |
| 3 | A | 8 | A | 13 | B | | 2: A, [illegible] |
| 4 | C | 9 | B | 14 | D | | 3: D, [illegible] |
| 5 | B | 10 | D | 15 | B | | 4: C, [illegible] |

# PHẦN II
# LỊCH SỬ VIỆT NAM
# TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM1918

## CHƯƠNG I
## CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TỪ NĂM 1858 ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX

### Bài 24
### CUỘC KHÁNG CHIẾN TỪ NĂM 1858-1873

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | A | 8 | C | 15 | B | 22 | C |
| 2 | B | 9 | A | 16 | C | 23 | D |
| 3 | C | 10 | D | 17 | D | 24 | A |
| 4 | D | 11 | B | 18 | A | 25 | B |
| 5 | A | 12 | D | 19 | B | 26 | Đ: B, C, D |
| 6 | B | 13 | A | 20 | A | | A: S |
| 7 | B | 14 | C | 21 | A | 28 | B |

27. A. Đồng Tháp Mười, Tây Ninh, Bến Tre, Vĩnh Long, Sa Đéc, Trà Vinh, Rạch Giá, Hà Tiên

    B. Trương Quyền, Phan Tôn, Phan Liêm, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân

    C. Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Huân Nghiệp, Phan Văn Trị.

    D."Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam mới hết người Nam đánh Tây"

## Bài 25
## KHÁNG CHIẾN LAN RỘNG RA TOÀN QUỐC (1873-1884)

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | A | 9 | C | 17 | A | 24 | B |
| 2 | A | 10 | A | 18 | B | 25 | A |
| 3 | B | 11 | B | 19 | B | 26 | C |
| 4 | C | 12 | C | 20 | A | 27 | B |
| 5 | A | 13 | D | 21 | C | 28 | D |
| 6 | B | 14 | C | 22 | D | 29 | C |
| 7 | D | 15 | D | 23 | A | 30 | D |
| 8 | D | 16 | B | | | | |

## Bài 26
## PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | B | 11 | B | 21 | C | 30 | D |
| 2 | C | 12 | B | 22 | C | 31 | A |
| 3 | A | 13 | C | 23 | B | 32 | C |
| 4 | B | 14 | D | 24 | A | 33 | A |
| 5 | A | 15 | A | 25 | C | 34 | B |
| 6 | B | 16 | C | 26 | A | 35 | C |
| 7 | C | 17 | B | 27 | C | 36 | B |
| 8 | D | 18 | B | 28 | C | 37 | C |
| 9 | D | 19 | D | 29 | B | 38 | D |
| 10 | C | 20 | A | | | | |

## Bài 27

## KHỞI NGHĨA YÊN THẾ VÀ PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP CỦA ĐỒNG BÀO MIỀN NÚI CUỐI THẾ KỈ XIX

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | A | 7 | B | 13 | D | 19 | C |
| 2 | B | 8 | B | 14 | D | 20 | D |
| 3 | A | 9 | C | 15 | A | 21 | A |
| 4 | B | 10 | A | 16 | D | 22 | B |
| 5 | C | 11 | D | 17 | A | 23 | A |
| 6 | B | 12 | A | 18 | B | 24 | D |

## Bài 28

## TRÀO LƯU CẢI CÁCH DUY TÂN Ở VIỆT NAM NỬA CUỐI THẾ KỈ XIX

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | A | 5 | A | 9 | B | 13 | D |
| 2 | B | 6 | B | 10 | D | 14 | B |
| 3 | C | 7 | D | 11 | D | 15 | C |
| 4 | D | 8 | A | 12 | C | | |

## CHƯƠNG II
## XÃ HỘI VIỆT NAM TỪ NĂM 1897 ĐẾN NĂM 1918

### Bài 29
### CHÍNH SÁCH KHAI THÁC THUỘC ĐỊA CỦA THỰC DÂN PHÁP VÀ NHỮNG CHUYỂN BIẾN VỀ KINH TẾ, XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | C | 8 | C | 15 | D | 22 | A |
| 2 | C | 9 | A | 16 | B | 23 | D |
| 3 | A | 10 | D | 17 | A | 24 | C |
| 4 | B | 11 | C | 18 | C | 25 | B |
| 5 | C | 12 | C | 19 | D | 26 | C |
| 6 | B | 13 | A | 20 | B | 27 | D |
| 7 | A | 14 | D | 21 | C | 28 | A |

### Bài 30
### PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1918

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | A | 12 | D | 23 | B | 33 | D |
| 2 | B | 13 | A | 24 | B | 34 | A |
| 3 | C | 14 | B | 25 | B | 35 | C |
| 4 | B | 15 | C | 26 | C | 36 | C |
| 5 | B | 16 | B | 27 | C | 37 | C |
| 6 | B | 17 | D | 28 | B | 38 | B |
| 7 | B | 18 | A | 29 | B | 39 | A |
| 8 | C | 19 | C | 30 | A | 40 | B |
| 9 | C | 20 | B | 31 | C | 41 | D |
| 10 | C | 21 | C | 32 | A | 42 | A |
| 11 | B | 22 | B | | | | |

## Bài 31
## ÔN TẬP LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1918

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | B | 8 | A | 15 | B | 21 | B |
| 2 | A | 9 | A | 16 | C | 22 | B |
| 3 | C | 10 | B | 17 | B | 23 | B |
| 4 | B | 11 | A | 18 | B | 24 | C |
| 5 | D | 12 | B | 19 | A | 25 | C |
| 6 | C | 13 | D | 20 | C | 26 | C |
| 7 | D | 14 | D | | | | |

# MỤC LỤC

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**
16 Hàng Chuối – Hai Bà Trưng – Hà Nội
Điện thoại: (04) 9724852. Fax: (04) 9714899

* * *

***Chịu trách nhiệm xuất bản:***

*Giám đốc:* PHÙNG QUỐC BẢO

*Tổng biên tập:* NGUYỄN BÁ THÀNH

*Biên tập:* TRƯỜNG GIANG – NGUYỄN HẠNH

Chế bản: Nhà Sách HỒNG ÂN

*Trình bày bìa:* NGỌC ANH

---

**555 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ 8**

Mã số: 2L-12ĐH2007

In 3.000 cuốn, khổ 16 × 24cm tại Công ti TNHH In Bao Bì Phong Tân - TP. Hồ Chí Minh.

Số xuất bản: 533-2007/CXB/12-77/ĐHQGHN, ngày 10/07/2007.

Quyết định xuất bản số: 356 LK/XB.

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2007.